南兵須知

LE LIVRE

DU

SOLDAT ANNAMITE

NAM BINH TU TRI

1914

IMPRIMERIE TONKINOISE
HANOI

https://tieulun.hopto.org

LE LIVRE

DU

SOLDAT ANNAMITE

NAM BINH TU TRI

Digitized by Google

Original from CORNELL UNIVERSITY

https://tieulun.hopto.org

AVANT-PROPOS

Nos règlements militaires proclament, à juste titre, le principe de la prédominance des forces morales, et l'éducation morale du soldat constitue une des parties importantes de son instruction théorique.

Nombreux sont les ouvrages qui, en France, traitent de cette question et fournissent aux gradés les renseignements nécessaires pour leur permettre de faire des théories aux soldats sur cet important sujet.

Il n'existe pas, à ma connaissance, de livre analogue mis à la portée de nos soldats annamites.

L'histoire de la pacification du Tonkin prouve combien nos tirailleurs sont accessibles aux sentiments d'honneur, de devoir, de courage et de dévouement.

Il m'a paru qu'il ne serait pas inutile, pour faciliter la tâche des gradés européens et indigènes, chargés de l'éducation morale de nos tirailleurs, de résumer en langue française et annamite. sous une forme adaptée à la mentalité indigène, les élements de causeries relatives aux vertus militaires et privées qui font le bon soldat, et, à cette occasion, de rappeler, à titre d'exemple, quelques uns des beaux faits d'armes accomplis par nos militaires tonkinois; la liste complète en serait innombrable. J'ai également joint au texte quelques conseils pratiques et quelques renseignements utiles, à l'usage des tirailleurs.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Tựa

Binh-pháp lập ra là cốt để thêm binh uy và đức-dục, là một việc cần cho sự tập dạy quân lính.

Bên Đại-Pháp đã có nhiều sách vở nói về việc ấy, để cho các chức dịch trong cơ đội biết đường mà dạy bảo binh lính,

Nhưng bên này ta chưa từng thấy có sách nào như những sách ấy để dạy linh tập An-nam được.

Cứ xem sự tích khi giẹp yên xứ Bắc-kỳ này thì biết là linh-tập khố-đỏ cũng biết giữ danh giá, biết hết bổn phận, biết can đảm, biết tận trung tận nghĩa là bao nhiêu.

Ta thiết tưởng rằng cũng nên soạn thành quyển sách bằng tiếng Pháp và tiếng An-nam nói theo lối người bản xứ và tóm tắt những điều đức hạnh đại khái, cho được biết thể nào là người linh tốt, để cho những chức dịch Tây và An-nam biết đường dạy linh-tập, và nhân thể ta nhắc lại một đôi điều công trạng của linh-tập Bắc-kỳ từ xưa đến nay gọi là để làm gương, chứ kể cho hết những công trạng của linh An-nam thì không biết mấy pho sách mới hết được. Ta lại soạn thêm ở cuối sách này mấy lời khuyên bảo và những điều ích lợi riêng cho linh-tập cần phải biết.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

La France vient de donner le plus magnifique témoignage d'estime et de confiance à nos soldats indigènes, en leur remettant la garde des couleurs sacrées du drapeau, et en consacrant ainsi, de la manière la plus éclatante, la fraternité d'armes déjà scellée par le sang versé en commun sur le champ de bataille par les soldats français et annamites.

Le présent livre, rappelant que les nobles sentiments qui vibrent au cœur des militaires français existent aussi chez nos soldats indigènes, vient donc à une heure opportune. En le composant, j'ai cherché à être utile à ceux de mes jeunes camarades qui ont l'importante et délicate mission de former nos troupes indigènes ; j'ai voulu, en même temps, donner à nos braves et dévoués tirailleurs que j'ai eu l'honneur de mener au feu, il y a bientôt trente ans, au début de ma carrière, un témoignage de sincère estime et de profonde affection.

Général LOMBARD.

Hanoi, le 1er Janvier 1914

J'adresse ici tous mes remerciements à M. le Lieutenant LOYOT, de l'Infanterie Coloniale, pour sa très utile collaboration à cet ouvrage, et à M. NGUYÈN-LIÈN, Professeur à l'Ecole des Mandarins, qui a bien voulu, avec sa grande compétence, mettre au point le texte en quốc-ngữ.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

— V —

Nước Đại-Pháp vừa mới tỏ lòng tin cậy lính An-nam ta, giao cờ ba sắc cho lính ta giữ, như thế thật là tình lính Tây và lính An-nam trước đã âu yếm nhau như anh em cật ruột, vì ở chỗ chiến trường đã cùng nhau hoà lẫn máu đào, nay được giữ cờ hiệu nước Pháp thì tình ấy lại càng sâu nặng biết là bao nhiêu.

Nhân dịp ấy mà ta làm sách này nhắc lại rằng lính An-nam cũng có trung, nghĩa, anh-hùng như lính Tây, thật là vừa dịp lắm.

Ta soạn sách này, cũng có ý muốn có ích cho các quan mới tấn tiến sau này có trách nhậm cai quản lính An-nam để dạy bảo linh cho dễ và có ý tỏ lòng ta thương mến các quân linh đã hết lòng trung tín theo ta đi trận mạc non ba mươi năm nay, kể từ lúc ta mới ra tùng sự làm quan binh đến giờ.

Hà-nội ngày mồng một tháng giêng tây năm một nghìn chín trăm mười bốn.

Général LOMBARD.

Ta có lời cám ơn quan hai binh bộ Loyot *đã chịu khó giúp ta soạn sách này và ông* Nguyễn-Liên, *trưởng-giáo trường Sĩ-Hoạn, đã có lòng tốt soát lại bản dịch ra chữ quốc-ngữ*

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

LE LIVRE DU SOLDAT ANNAMITE

CHAPITRE PREMIER

Causeries pour les jeunes soldats

1° — Conseils pour les recrues

Vous arrivez au Régiment et vous appréhendez, peut-être, les difficultés de votre nouvelle existence. Que vous soyez venus de votre plein gré ou que vous ayez été choisis par les autorités, l'accueil que les chefs vous feront sera également bon pour tous.

Vous pouvez avoir confiance dans vos supérieurs, qu'ils soient français ou tonkinois. Vous ne serez ni maltraités, ne injuriés. Ce qui, aujourd'hui, vous apparaît comme compliqué et difficile, vous sera devenu familier dans quelques mois.

Vous ne trouverez, autour de vous, que des guides bienveillants ; les conseils et les enseignements ne vous manqueront pas, et, si vous montrez constamment de la bonne volonté, de la fidélité et du dévouement, vous ferez honneur à vos instructeurs et à votre pays.

La famille que vous avez quittée, avec quelque regret peut-être, sera remplacée, pendant la durée de votre service militaire, par la grande famille militaire, dont tous les membres sont unis par les liens d'une étroite solidarité.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

NAM BINH TU TRI

MỤC THỨ NHẤT

Nhời diễn-thuyết cho lính mới tuyển

I — Nhời khuyên bảo những lính mới tuyển

Khi mới bắt đầu vào làm linh ở các cơ ngũ, chắc rằng các anh có ý lo sợ cách ăn ở phải khó nhọc.

Dẫu rằng các anh tự ý tình nguyện sung quân hay là quan sở tại đã tuyển cử các anh ra linh thì quan trên cũng trông nom chu tất cả như con một nhà.

Các anh phải tin cậy những kẻ bề trên, hoặc Tây hoặc An-nam cũng vậy; chớ có sợ, chẳng có ai hành hạ chửi mắng đâu. Hiện bây giờ những công việc mà các anh tưởng là khó khăn lắm thì chỉ trong mấy tháng sẽ quen việc ngay.

Chung quanh các anh ai nấy điều vẫn sẵn lòng dạy dỗ chỉ bảo các anh, mà nếu các anh cũng lại sẵn lòng làm hết bản phận mình cho trung tín tận tâm, thời những người dạy bảo các anh và nước các anh cũng được danh tiếng.

Khi bước chân ra đi linh thì các anh từ dã họ hàng, tất hẳn trong lòng các anh cũng thương nhớ lắm; nhưng nay ở chốn quân ngũ này cũng là một họ lớn, có trên có dưới, ai nấy cũng sum họp cùng nhau như ruột thịt trong một nhà.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Vous aurez vite fait de découvrir, ici, des tirailleurs anciens, originairès de la même province que vous. et dont vous ferez vos amis. De la sorte, vous ne serez pas isolés et l'exemple de vos aînés fera de vous de bons et loyaux tirailleurs.

N'ayez aucune appréhension, jeunes soldats ; pensez toujours qu'avant vous, d'autres hommes ont été tirailleurs. qu'un grand nombre d'entre eux, satisfaits de ce noble métier, ont continué à servir, de leur propre consentement, au delà du temps de service normal. et que, peut-être, vous serez amenés à faire de même.

Vous aimerez vos camarades et vous tâcherez de vous en faire aimer. Il est bon de plaisanter et d'être gai, mais il ne faut pas être moqueur. Les moqueries commencent par un badinage et finissent le plus souvent par des sarçasmes qui blessent autant que des injures. Vous aurez soin de ne pas employer des paroles ordurières ; les personnes qui les entendent conçoivent toujours une mauvaise opinion de ceux qui les prononcent. C'est par de belles actions et non par de vilaines paroles qu'on se montre bon soldat. Vous ne direz rien et vous ne ferez rien qui puisse diminuer la dignité du tirailleur ou la noblesse de la profession des armes.

Le service sera rendu plus facile par l'ardeur que vous mettrez à déployer votre activité d'une façon réglée. Le travail développera et affermira vos facultés, pourvu que vous fassiez tous vos efforts pour être de bons soldats.

Vous apprendrez le français, afin de pouvoir comprendre les ordres simples que vous recevrez

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Rồi ra ở trong cơ đội thế nào các anh cũng sẽ gặp được những người lính cũ cùng quê quán ở tỉnh mình để mà kết bạn. Như vậy thì các anh cũng đừng ngại phải ở lẻ loi một mình; sau gặp được chúng bạn trong bọn linh cũ người ta chỉ bảo làm gương tốt cho mình bắt chước, rồi cũng nên được người linh tốt trung tín.

Các anh đừng có ngại gì. Cũng nên biết rằng trước mình đã có nhiều người đi làm lính-tập mà cũng có nhiều người đã mãn hạn lại xin tình nguyện đăng khoá, có nhẽ rồi các anh cũng thế.

Các anh phải yêu mến chúng bạn, và ở thể nào cho chúng bạn yêu mình. Vui cười đùa bỡn cũng là hay, nhưng mà chớ có chê cười, chế bác. Những điều chế bác trước còn là bỡn cợt sau thành ra nói nhảm làm mất lòng người ta cũng như chửi mắng vậy.

Các anh chớ tập nói những nhời thô tục bẩn thỉu, ai nghe thấy những nhời ấy thì người ta khinh mình đi. Người linh tốt thì phải làm việc tốt, chớ không phải học nói thô tục bẩn thỉu mới là người linh tốt đâu. Các anh chớ nói những điều gì, làm những việc gì cho đến nỗi mất danh tiếng linh-tập đi, hay là mất phẩm giá nghề vũ-bị đi.

Hễ các anh hết lòng chăm chỉ làm ăn cho chừng mực thì công việc lại càng dễ thêm ra. Có làm lụng tập tành thì tài năng mình mới nẩy nở ra được, qui hồ mình cố sức cho thành người lính tốt là được.

Các anh cũng nên học tiếng tây, để cho hiểu được những lời quan trên truyền bảo, và cũng

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

de vos chefs français ; vous apprendrez aussi à lire et à écrire le quốc-ngữ dont l'importance croît de jour en jour en Indochine. Ceux qui connaissent déjà les caractères et ont du goût pour cette étude, un peu difficile, pourront s'y entretenir et s'y perfectionner ; ils en trouveront l'utilité dans beaucoup de cas.

Le travail vous donnera toujours de la satisfaction et vous procurera l'énergie nécessaire pour résister à l'ennui.

Ecoutez attentivement les théories morales et professionnelles qui vous seront faites par vos gradés ; elles augmenteront vos connaissances et vous apprendront comment vous devez vous conduire dans les diverses circonstances de votre vie militaire.

2e — But de l'armée — Nécessité de l'appel sous les drapeaux

L'armée est la gardienne de l'ordre et de la sécurité; son rôle est de s'opposer aux agissements des fauteurs de désordre à l'intérieur et de repousser victorieusement les envahisseurs étrangers.

L'armée actuelle du Tonkin répond au même but et aux mêmes nécessités qu'autrefois. L'armée régulière a de tout temps existé en Annam et au Tonkin: le souvenir du roi GIA-LONG n'est-il pas dans toutes les mémoires des lettrés et des mandarins ?

Ce souverain qui régna, le premier, sur toute l'Indochine annamite, rendit momentanément au pays, éprouvé par tant de guerres meurtrières, le calme et la sécurité dont il avait besoin.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

học đọc, học viết chữ quốc ngữ, chữ ấy ở bên Đông-Dương này thật là tiện lắm.

Ai đã biết sẵn chữ nho, thích học chữ ấy thì cũng nên cứ tập luyện thêm, có nhiều lúc biết chữ nho cũng có ích.

Chịu khó chăm chỉ học hành thì sau được thỏa trí và không đến nỗi phải ở dưng buồn bực. Các anh hãy nên nghe nhời dạy bảo của các người chức dịch sửa tinh hạnh cho mình và chỉ bảo công việc cho biết mà làm ; những nhời dạy ấy là có ý để cho các anh khôn ngoan thêm ra, biết đường ăn ở, theo phép binh.

II — Mục đích việc binh lính — Nhẽ cần phải tuyển lính

Việc binh lính lập ra để giữ nước cho được binh yên, trong khỏi nội loạn, ngoài khỏi những kẻ nghịch xâm chiếm.

Hiện bây giờ Bác-Kỳ còn có quân binh cũng như khi xưa có cả ở Nam Bắc lưỡng kỳ. Quan-lại sĩ-tử trong nước, ai là chẳng nhớ đến công nghiệp vua Gia-Long ngày trước.

Chỉ có đời Ngài cai trị là lần thứ nhất cả xứ Đông-Dương này thì mới yên lành được ít lâu.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

L'un des premiers soucis de GIA-LONG fut de réorganiser les forces militaires du pays ; des mesures furent prises pour assurer leur recrutement : pour l'armée régulière un homme fut recruté pour sept habitants; une des rizières communales fut attribuée aux soldats ou à leur famille ; il y eut, en outre, des milices provinciales sous les ordres des mandarins locaux.

Vous voyez donc que les régiments annamites sont constitués depuis très lougtemps dans ce pays, où l'on a toujours reconnu la nécessité d'avoir une armée.

C'est qu'en effet, pour qu'un peuple soit grand, considéré, et pour qu'il progresse, il est indispensable qu'il ait une armée solide.

Aujourd'hui l'armée Franco-Annamite est puissante.

C'est par elle que l'empire d'Annam a pu être reconstitué, et, en particulier, que le Tonkin a pu refouler l'invasion des armées chinoises. qui étaient prêtes à le submerger, et débarrasser le pays de la piraterie qui le ruinait et le dévastait.

C'est grâce à elle. que le peuple annamite peut cultiver en paix le sol des aïeux.

3° — Noblesse du métier militaire

En France et dans toutes les nations de haute civilisation, la carrière des armes est considérée comme la plus noble : officiers et soldats sont très fiers d'appartenir à l'armée ; ils sont l'objet, de la part des autres personnes, d'une réelle considération. Tout le monde a une parfaite confiance

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Ngài cần nhất lo lắng sửa sang việc binh-linh trong nước, định lại cách tuyển linh, cứ 7 xuất đinh thi phải một xuất linh, cấp lương-điền cho linh hay là cho họ hàng linh, lại lập linh-cơ ở các tỉnh để tùng sự theo các quan tỉnh.

Xem như thế thi các đạo binh cũng đã lập ra tự đời xưa và nước Nam cũng vẫn biết lấy sự binh-linh làm việc cần.

Muốn cho nước được cường-thịnh, tấn-tới, các nước kinh phục, thi tất phải có binh-linh mạnh giỏi. Hiện nay đạo binh Pháp-Việt thật là hùng cường.

Cũng nhờ có đạo binh ấy, nước Nàm mới hưng khởi lại được, và nhất là xứ Bác-Kỳ nhờ có đạo binh ấy mới đuổi quân Tầu tràn sang gần khắp mọi nơi, lại trừ được quàn giặc tàn phá dân làng nữa.

Cũng nhờ có đạo binh ấy dân Annam mới được yên ổn làm ăn cầy cấy giữ được ruộng đất của tổ-tiên để lại cho.

III — Nghề võ là vinh-hiển sang-trọng

Ở bên Đại-Pháp cùng các nước văn-minh đều lấy nghề võ là nghề sang-trọng, nên từ quan cho đến linh được vào quân ngũ đều lấy làm vinh-hiển lắm, vì là dân sự ai cũng kinh trọng nghề ấy.

Quân linh đều có mặc đồ binh-phục để cho ai trông thấy cũng biết, cũng có thể tin cậy được. Ai nấy cũng biết rằng những người ấy phải tuân

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

dans les militaires. qu'un uniforme signale à l'attention de chacun. On sait très bien que la règle qu'ils suivent est de ne commettre aucun acte répréhensible et de donner toujours l'exemple d'une correction et d'une dignité absolues dans les actes ordinaires de la vie. On sait aussi qu'ils ont la charge de défendre le pays, quand il est menacé, et d'assurer l'intégrité des biens et des propriétés contre les incursions des pirates.

Celte pensée de la noblesse de votre profession doit toujours être présente à votre esprit ; elle vous dictera, dans bien des cas, la conduite à tenir.

Si vous lisez les annales annamites, vous verrez que le métier des armes a toujours été très en honneur ; les soldats qui, dans les nombreuses guerres entreprises contre la Chine, avaient donné des preuves de leur mérite et de leur vaillance, recevaient des titres et des gratifications.

Plus tard, quand vous rentrerez dans vos villages, avec des médailles, des titres honorifiques que vous aurez mérités par vos bons services, vous serez fiers de prendre place dans vos cérémonies publiques à côté des anciens, et d'être entourés du respect qu'on doit aux bons serviteurs du pays.

4° — Importance des exercices physiques

Vous n'êtes pas sans avoir depuis lontemps remarqué que les cultivateurs et les ouvriers ont la poitrine plus large, les muscles plus fermes, les membres plus solides que ceux des étudiants.

Plus on prend d'exercice, plus on travaille avec ardeur, et plus le corps se développe et se fortifie ;

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

theo binh-pháp không được làm điều gì bậy bạ, cứ phải ăn ở đứng-đắn chững chàng để làm gương cho mọi người.

Ai cũng biết rằng bổn phận những người ấy là phải giữ nước lúc loạn-lạc nguy-hiểm, đánh giẹp giặc cướp, giữ tài-vật gia-sản cho dân-gian.

Vậy lúc nào các anh cũng phải nhớ luôn rằng: nghề mình là nghề sang-trọng thì lúc nào cũng phải tìm giữ lấy đường ăn ở đứng-đắn.

Nếu các anh có đọc sử-ký nước Nam thì sẽ biết rằng: nghề võ là danh-giá lắm. Khi nước Nam chống cự với nước Tầu có nhiều quân lính can đảm có công trạng, được chức tước và được thưởng bổng lộc to.

Sau này nếu các anh có công trạng mà về làng, cũng sẽ được các thứ bội tinh, chức phẩm, có ngôi thứ trong khi có hội hè ở trong làng xã, mình làm tôi nhà nước có công lào ai là chẳng kính trọng.

IV — Việc tập tành là việc cần

Các anh hẳn cũng có ý nghiệm thấy những người làm ruộng, làm thợ, ai nấy vai ngực nở nang, bắp thịt mẫm chắc, chân tay khoẻ hơn những người học trò.

Càng luyện tập luôn thì thân thể mình càng mạnh mẽ thêm ra, ăn ngon ngủ được, mạch huyết chuyển vận lưu thông, trí tuệ tỉnh tao, làm việc

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

on mange avec appétit, le sommeil de la nuit est continu et réparateur, le sang circule bien, l'intelligence est plus vive, on travaille avec joie et l'on n'est jamais malade, Dans les conditions ordinaires de la vie, l'exercice et le travail sont donc nécessaires à la santé. Dans toutes les casernes, dans les postes, il est réservé de nombreuses séances de perfectionnement du corps par la gymnastique. En effet, il faut que tous les tirailleurs soient des hommes vigoureux, entraînés à la pratique des exercices corporels pour être tout à fait aptes à supporter les fatigues de la vie militaire en campagne.

La marche, la course, la gymnastique de développement et d'application, la natation, sont extrêmement utiles, tant au point de vue militaire qu'au point de vue de l'hygiène ; ces exercices donnent, ou augmentent, la force, l'agilité, la souplesse, l'adresse, qui sont des qualités précieuses pour un tirailleur. Aucun d'entre vous n'est physiquement très faible, puisque vous avez été choisis, lors du du recrutement, par un docteur, à cause de votre vigueur et de vos aptitudes ; vous avez été préférés à beaucoup d'autres hommes présentés en même temps que vous au choix du médecin. Vous avez tous une robuste constitution qu'il est facile d'entretenir.

Profitez donc de l'occasion que vous avez, et, pendant votre passage au régiment, prenez goût à tous les sports et à tous les exercices, tels que la balle, le foot-ball, la course, les sauts, qui développent la résistance et la vigueur.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

gì cũng vui vẻ, chẳng hề đau ốm; ở đời phải cần tập tành, làm ăn thì mới mạnh khỏe được.

Trong khi ở trại hay là đi đóng đồn các nơi, thường phải để mấy buổi cho lính tập thể-thao để giữ lấy sức khỏe.

Bởi vì lính-tập thì cần phải khỏe mạnh, phải luyện tập cho quen để đến khi đi trận mạc mới chịu được khó nhọc.

Tập đi, tập chạy, tập thể-thao, tập bơi đều có ích-lợi cho việc binh-lính và cho vệ-sinh.

Những cách tập như thế là để lấy sức khỏe, nhanh nhẹn, mềm mại, tài khéo, ấy là những điều cần của người lính-tập. Các anh không có người nào là người yếu ớt, vì khi tuyển lính quan thầy thuốc đã xét sức lực các anh mới chọn cho làm lính, thì nghĩa là các anh còn mạnh mẽ hơn nhiều người ra ứng tuyển phải loại về. Vốn các anh đã mạnh thì cũng dễ tập tành để dưỡng sức khỏe thêm.

Nhân khi còn tại ngũ thì phải ham tập tành, chơi quả cầu, ném quả bóng, chạy, nhảy, để cho khỏe mới chịu được khó nhọc.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Considérez avec quel intérêt, les jours de réjouissances populaires, la foule suit les luttes et avec quel enthousiasme elle acclame les vainqueurs.

Plus tard, rentrés dans votre village, vous serez fiers de votre santé et de vos muscles.

Soyez parmi les meilleurs coureurs, les meilleurs sauteurs de la compagnie, en attendant de pouvoir vous classer au nombre des meilleurs tireurs.

Le soldat fait parfois la guerre autant avec ses jambes et avec ses poumons qu'avec son fusil.

CHAPITRE II

Devoirs de l'homme en société et dans la famille militaire.

1° — Principaux devoirs de l'homme

Tous les livres de morale de Confucius enseignent que les principaux devoirs de l'homme consistent à :

1°/ être reconnaissant envers ses parents ;

2°/ se bien conduire envers ses maîtres ;

3°/ se montrer fidèle envers le Gouvernement.

Les bienfaits d'un père et d'une mère pour leur enfant sont immenses. Il n'y a pas besoin d'être riche ou noble pour pouvoir se montrer reconnaissant envers ses parents ; il suffit d'être ardent au travail, de se conduire poliment avec tous et de ne faire jamais rien qui soit contre les

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Thử xem khi làng nước có hội hè gì chơi các trò trống đua vật nhau, ai mà được cuộc thì thiên-hạ mừng rỡ biết là dường nào, ngợi khen biết là dường nào.

Khi trở về làng mà mình được khỏe mạnh hơn người cũng được vẻ vang.

Bây giờ ở tại ngũ, hãy cố tập lấy chạy cho giỏi, nhẩy cho giỏi, rồi sau cố tập bắn cho giỏi.

Cũng có khi linh đi đánh giặc, có chân khỏe, ngực nở cũng bằng bắn súng giỏi.

MỤC THỨ HAI

Bổn phận người ta ở trong xã-hội và ở trong quân-ngũ

I. — Bổn phận làm người cho phải đạo

Những sách luân-lý của đức Thánh Khổng-Tử dạy đạo làm người thì cần nhất là những điều này:

1° Phải biết ơn cha mẹ.

2° Ở với thày dạy học cho phải đạo.

3° Phải trung tín với Nhà Nước.

Cha mẹ sinh con ra ơn kể lớn biết là bào nhiêu, không cứ là giầu có hay là sang trọng mới ở hiếu thảo với cha mẹ được. Muốn cho có hiếu với cha mẹ thì chỉ phải chăm chỉ cần mẫn, ăn ở với mọi người cho có lễ phép, chớ làm sự gì bất lịch sự.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

règles de la bienséance. Si vous ne remplissez pas vos devoirs, vous manquerez à la piété filiale ; ceux d'entre vous qui l'observeront seront heureux.

Si vous apprenez à vivre selon les règles de la morale, et si, maintenant que vous êtes tirailleurs, vous gagnez honnêtement votre vie à l'abri de la faim et du froid, vous en êtes redevables à ceux qui s'occupent de votre instruction et de votre éducation. Ce sont bien vos parents qui vous ont donné la vie ; mais, à l'école, c'est votre maître, et, au Régiment, ce sont vos instructeurs, qui vous fournissent les moyens de gagner votre riz.

Le maître et l'instructeur ressemblent à l'ouvrier qui transforme à coups de rabot et de ciseaux un bloc de bois informe en des objet utilisables.

Les bienfaits de vos chefs, qui ont soin de votre éducation et de votre instruction, égalent ceux de vos parents qui vous ont mis au monde. Vous devez donc vous montrer reconnaissants envers eux ; sinon vous ressemblerez à un homme qui a pêché des poissons et qui jette ensuite la nasse qui l'a aidé à les prendre.

Le Gouvernement à l'extérieur s'occupe de la défense du pays et vous assure la paix ; à l'intérieur, il entreprend divers travaux utiles au peuple. Les bienfaits qu'il répand ainsi sur tous les habitants sont inappréciables ; c'est pourquoi tous les habitants, sans distinction d'origine ou de profession, doivent être dévoués au Gouvernement, s'efforcer de bien travailler pour rendre le pays plus prospère et plus grand de jour en jour.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Hễ không giữ được bổn phận mình thì là con thất hiếu, hễ ai mà giữ được mọi nết thi mới sung sướng.

Nếu các anh đã biết tuân theo các nhẽ luân-lý mà ăn ở và các anh bây giờ được đi làm lính để nuôi thân cho khỏi đói rét, cũng là nhờ những người dạy bảo rèn cập các anh ; cha mẹ sinh mình ra thật, nhưng mà đến nhà trường có thầy, khi đăng vào cơ ngũ có người dạy bảo thì mình mới có cách để sinh nhai.

Thày dạy học và chức dịch dạy nghề võ cũng vi như người thợ, bào đẽo miếng gỗ để làm thành một cái đồ hữu dụng. Thế thì công, đức những người bề trên chăm chỉ dạy bảo mình cũng bằng công đức cha mẹ mình sinh ra ở đời vậy. Cho nên mình cũng phải tỏ ra rằng : mình biết ơn những người ấy ; chứ không thì mình ra một con người bạc như kẻ ăn cá bỏ lờ vậy.

Bề ngoài nhà nước phải lo giữ gìn bản xứ cho yên ổn, bề trong lại còn lo làm những việc ích quốc lợi dân. Ơn nhà nước như thế biết kể sao cho xiết.

Cho nên dân trong nước bất kì là bậc nào đều phải hết lòng trung tín, cố sức làm cho trong nước mỗi ngày mỗi thịnh vượng hơn.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

2° — Anecdote sur la vie familiale.

Les enfants d'une même famille, c'est-à-dire les frères et les sœurs, sont de très proches parents : ils doivent être bien d'accord ensemble, même s'ils sont du même père, mais de mères différentes.

Autrefois, lorsque les frères de la famille de ĐIỀN se partagèrent leur héritage, l'arbre à fleurs qui se trouvait dans la cour de leur habitation se flétrit brusquement ; quand ils se réunirent de nouveau sous un même toit, l'arbre reprit sa verdure naturelle.

Il y avait encore, sous la dynastie des ĐƯỜNG, un homme dont les descendants, au nombre d'environ deux cents personnes, vivaient ensemble dans une même maison sans dispute ni jalousie.

Leur réputation se répandit dans tout l'empire et leur nom vit encore jusqu'à présent.

L'Empereur qui régnait alors, ayant entendu cela, alla un jour chez lui pour lui rendre visite : « Comment vous y prenez-vous, lui demanda-t-il, pour que toute votre famille puisse ainsi vivre en concorde ? » — « Nous sommes patients les uns envers les autres », répondit-il.

L'Empereur lui donna une poire pour voir ce qu'il allait en faire.

Le chef de famille accepta le fruit, le plongea dans une marmite pleine d'eau, et le fit bien cuire.

Il distribua ensuite une tasse de bouillon à chacun des membres de sa nombreuse famille, qui tous participèrent ainsi au cadeau impérial.

Le souverain le félicita de cette manière d'agir et le combla de biens.

Extrait des « Contes moralités annamites » par M. ĐỖ-THẬN.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

II. — Cách cư-xử ở trong họ-hàng

Ở trong nhà anh em chị em là ruột thịt với nhau, phải cho thuận hòa cùng nhau, dẫu anh em chị em cùng cha khác mẹ cũng vậy cũng phải âu yếm nhau.

Ngày xưa khi anh em ngươi họ Điền chia gia tài, cây hoa ở ngoài sân tự nhiên thấy héo đi. Đến khi anh em họ ấy lại xum họp mới nhau cùng ở một nhà thì thấy cây hoa ấy lại tươi tốt như cũ.

Lại có ông TRƯƠNG-CÔNG-NGHỆ, ở đời nhà Đường, anh em họ-hàng cả thảy hơn hai trăm người, cũng ở chung với nhau một nhà, mà không ai chanh giành ghen ghét gì ai.

Khi ấy tiếng khen lừng cả trong nước mãi đến đời nay người ta vẫn còn nhắc đến.

Lúc bấy giờ tiếng khen đồn đến tai vua CAO-TÔN. Có một ngày vua ngự gia đến nhà ông ấy, và hỏi ông ấy rằng :

« Ngươi làm thể nào mà tất cả anh em con cháu « nhà ngươi cùng ăn ở với nhau được thuận hòa « thế ».

Ông ấy tâu rằng :

« Chúng tôi chỉ biết nhường nhịn nhau mà thôi. »

Vua bèn ban cho ông ấy một quả lê để thử xem ông ấy làm ra thể nào.

Ông TRƯƠNG-CÔNG-NGHỆ lĩnh lấy quả lê, bỏ vào một cái nồi đầy nước và nấu cho thật rừ.

Rồi sau ông ấy chia cho cả họ hàng mỗi người một chén nước lê ấy, như thế thì tất cả họ ai cũng được hưởng quả lê của vua ban cho.

Vua khen ông ấy khéo ăn ở và ban cho của cải nhiều lắm.

Chích ở quyển « Hải-đồng-tạp-dẫn » của ông ĐỖ-THẬN làm ra.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Avec tous les membres de votre famille, soyez patients et modestes, traitez-les tous avec affection. En agissant de la sorte, vous vivrez heureux.

3°. — Dignité personnelle et professionnelle.

Le tirailleur, toujours et partout, doit se montrer homme d'honneur ; sincérité, fidélité à sa parole, générosité et probité scrupuleuse, telles sont les vertus qui constituent l'honneur du soldat. Le soldat doit être sincère, c'est-à-dire qu'il ne doit jamais mentir; il doit dire ce qu'il pense véritablement et ne dire que ce qu'il sait. Il doit être fidèle à sa parole, c'est-à-dire qu'il doit toujours tenir ses engagements, ses promesses. Il doit être probe, c'est-à-dire qu'il ne doit jamais voler, si peu que ce soit. Quelqu'en soit le prétexte ou l'objet, le vol est infâme. Tout retard dans le paiement d'une dette, toute négligence à rendre un objet prêté, tout dommage, si petit qu'il soit, causé sciemment à autrui, doit être flétri comme une faute sans excuse, que seule la restitution volontaire, à la fois prompte et entière, peut atténuer. Un vol commis par un soldat au préjudice d'autres tirailleurs est, en outre, un abus de confiance, car le soldat n'a d'autre coffre-fort que sa caisse dont la fermeture n'est pas solide. — Outre la déchéance qui frappe le voleur, les tribunaux le punissent très sévèrement.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Trong anh em họ hàng ở với nhau phải nên nhường nhịn và khiêm tốn.

Hễ ăn ở được như thế thi sung sướng.

III. — Nhân phẩm người ta và danh giá nghề nghiệp mình

Linh-tập phải giữ lấy danh-giá minh, lúc nào cũng thế ở đâu cũng vậy : ăn ở nên thật thà, nhời nói phải cần tín, lòng nên rộng rãi trung hậu ; bấy nhiêu nết là phẩm hạnh người lính tốt đấy.

Người linh phải thật thà nghĩa là chớ có nói gian nói dối, nghĩ thế nào nói thế ấy, biết đâu nói đấy. Nhời nói phải cần tín, nghĩa là nói thì phải giữ lấy nhời, hứa với ai thế nào thì phải ở như thế.

Phải ở trung hậu nghĩa là chớ có gian tham trộm cắp gì bao giờ, ăn chộm ăn cắp dù thế nào cũng là đê tiện xấu hổ.

Hoặc vay nợ mà chậm giả, hoặc mượn đồ đạc của người ta mà quên giả, hoặc làm thiệt hại người ta điều gì, đều là điều lỗi nên trách cả, chỉ có tự mình giả lại hay là bồi thường lại ngay cho người ta thì lỗi ấy mới nhẹ được chút nào chăng. Một người linh này ăn trộm của một người linh kia cũng là phạm vào tội thấy người tin mình mà làm gian, vì là linh ở trại ai có hòm sắt đâu mà để của cải đồ vật, chỉ có cái hòm khóa hờ hững mà thôi, ai cũng tin lòng ngay nhau cả.

Tội ăn cắp ăn trộm như thế chẳng những là phải mất danh, cách chức, lại phải án phạt tội rất nặng nữa.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

4° — Tenue

Il faut que les tirailleurs aient à honneur de maintenir la réputation qu'ils ont acquise, à juste titre, parmi leurs compatriotes, d'être toujours propres et bien tenus. Une tenue réglementaire n'exclut pas une sorte de coquetterie militaire, et l'on est partout bien disposé, dès le premier abord, à l'égard d'un tirailleur dont l'extérieur est soigné et l'attitude très correcte.

Pour aller en ville, ne mettez jamais des effets râpés, et tâchés, lorsque vous en avez de neufs ou de propres dans votre caisse. Beaucoup de tirailleurs agissent ainsi afin de pouvoir installer des vêtements neufs pour une revue de détails. C'est une erreur ; car, à une revue, tous les effets que l'homme possède doivent être propres et avoir été portés déjà ; les effets non réglementaires ne doivent être ni sales ni dissimulés dans quelque coin.

Ne mettez jamais une ceinture de nhà-què, verte ou jaune, à côté de votre ceinture rouge.

En hiver, lorsque vous mettez un complet kaki sous le complet de flanelle, ayez soin de mettre le bas du paletot kaki dans le pantalon de flanelle, sinon le paletot de toile se voit sous celui de molleton et votre tenue laisse à désirer:

En ville, ayez une allure militaire ; ne marchez ni les bras croisés, ni le corps penché en avant, comme des paysans fatigués.

Ayez toujours une attitude correcte ; lorsque vous vous promenez deux ou plusieurs ensemble, ne vous tenez ni par la main, ni surtout par le cou.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

IV. — Nói về sự ăn mặc

Xưa nay lính-tập vẫn sẵn đã được tiếng mấy người bản xứ là vào bực ăn mặc sạch sẽ gọn ghẽ, thì các anh nên ăn ở thể nào để giữ cho khỏi mất cái tiếng khen ấy đi.

Dẫu có phải ăn mặc theo phép binh thì cũng phải trang điểm lịch sự mới được.

Ai thấy người linh ăn mặc sạch sẽ bộ tịch đứng đắn là chẳng ưa.

Hễ trong hòm còn có quần áo mới, quần áo sạch thì đừng có mặc quần áo cũ và bẩn, đi ra phố xá. Có nhiều người linh cứ để dành quần áo đợi đến lúc điểm thì mới đem bầy ra, làm như thế thì sai, vì là đến lúc điểm thì xét, xem cả quần áo bất kì thứ gì cũng đã mặc qua và phải giữ cho sach sẽ, còn như những quần áo khác không được để bẩn thỉu và giấu giếm chỗ xó xỉnh.

Đừng có thắt thắt-lưng nhà-quê mùi xanh mùi vàng lẫn với thắt-lưng đỏ nhà nước phát cho.

Đến mùa đông, khi mặc bộ quần áo giạ ra ngoài bộ quần áo vàng, thì phải bỏ áo vàng vào trong quần giạ, chứ không thì áo vàng nó tỏa ra ngoài khó trông quá.

Khi đi ra phố xá thì phải đi đứng đắn cho ra người linh, chớ khoanh tay, đừng lom khom như người nhà-quê lù khù.

Lúc nào cũng phải chững chạc, khi đi chơi có đi mới chúng bạn thì cũng đừng có khoác tay nhau, đừng có bá cổ nhau.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Le soldat doit prendre soin de sa personne, suivre les règles de propreté et d'hygiène qui lui sont enseignées pour se maintenir dispos et en bon état de santé, afin d'être toujours prêt à supporter les fatigues physiques qui peuvent lui être imposées.

5°. — L'alcool et l'opium

Le tirailleur, plus encore qu'un autre citoyen, doit se garder de la passion de l'opium qui ruine et déshonore.

De même l'ivrogne perd aussi sa qualité d'homme et descend au-dessous de la brute.

On ne peut avoir aucune confiance dans le tirailleur qui a la funeste habitude de s'enivrer ou de fumer l'opium. Sait-on jamais si l'on pourra compter sur lui dans les circonstances les plus graves et les plus pressantes ?

L'homme qui boit arrive peu à peu à être privé d'un plaisir dont il abuse. Ses organes sont tellement imprégnés d'alcool qu'il perd tout appétit, sa démarche devient tremblante et incertaine comme sa raison.

Un soldat n'a pas besoin de boire pour se donner du courage et de l'énergie ; c'est le sentiment du devoir et de l'honneur qui lui donnera la force d'affronter le danger. La boisson alcoolique ne procure qu'une surexcitation passagère, malsaine et dangereuse ; elle n'a jamais fait un brave d'un poltron.

Enfin, rappelez-vous combien le fumeur d'opium est esclave de sa pipe. Il dépérit, il s'émacie de jour en jour, ses facultés baissent, il devient

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Người lính phải gìn giữ lấy thân thể mình, ăn ở sạch sẽ theo phép vệ sinh để cho tỉnh tao con người, cho sức lực mạnh mẽ thì mới chịu nổi khó nhọc.

V. — Rượu-chè, thuốc-phiện.

Người ta cũng không nên nghiện thuốc-phiện, mà người lính lại càng phải giữ lắm. Thuốc-phiện làm cho tàn hại mất danh-giá.

Rượu-chè say-sưa cũng thế, nó làm cho người ta mất cả nhân-cách đi, nó hạ giá người ta xuống quá giống súc vật.

Người lính mà hay say sưa hay là nghiện thuốc-phiện thì chẳng ai dám tin cậy nữa.

Lúc có việc quan hệ hay là việc gấp thì còn ai dám chắc những người như thế.

Người ta nghiện rượu còn có biết gì là thú. Tâm can tì vị đầy những rượu, ăn không biết ngon, đi không được vững, thần thơ, nửa khôn nửa dại.

Người lính không phải cần uống rượu mới có can đảm, hùng dũng, hễ biết bổn phận mình và biết giữ danh giá mình thì sẽ có đủ sức mạnh mà xông pha trong lúc gian-nan. Chứ rượu chỉ làm cho người ta nóng nẩy bồn chồn qua một lúc mà thôi; nhưng mà độc và hại lắm nữa; người mà giát thì rượu cũng không làm cho bạo được.

Các anh cũng phải biết rằng: người nghiện thuốc-phiện chỉ làm đầy tớ cho cái xe lọ mà thôi. Càng ngày càng gầy mòn đi, trí-lự cứ kém dần đi rồi chẳng làm được việc gì cả. Ai cũng muốn

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

incapable de tout travail. Tout le monde le fuit, car, s'il n'a pas d'argent, il ne recule devant rien ; pour assouvir sa passion, il peut commettre des vols et, même, un meurtre.

7°. — Le jeu

Le jeu est la cause de la ruine de beaucoup de familles, autrefois riches, et aujourd'hui indigentes ; il n'est point de passion plus pernicieuse et plus fatale ; le jeu nuit à tous ceux qui ne peuvent lui résister et les mène à la misère, à la faim et quelquefois à la prison.

Comment un pays où un grand nombre d'habitants se livrent au jeu pourrait-il être prospère ? Si l'agriculteur passe son temps au jeu au lieu de cultiver ses rizières, si l'artisan cesse son travail pour obéir à la passion qui le domine, si ces gens, dont dépendent la richesse et la prospérité du pays, ne travaillent pas, comment le pays pourra-t-il s'enrichir ?

Les Annamites et surtout les Chinois sont passionnés pour le jeu ; aussi les voit-on souvent profiter de toutes les occasions pour se grouper et jouer.

Le joueur, ne l'oubliez donc pas, perd son temps, son argent, sa conscience et ne tarde pas à se pervertir. Dominé en effet par sa terrible passion, il recherche les émotions que lui procurent les alternatives de gain et de perte, et engage tout ce qu'il possède. Lorsqu'il perd, il a recours à tous les expédients pour se procurer de l'argent et satisfaire son funeste désir. Chaque jour, il tombe de plus en plus bas dans l'estime de ses

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

chánh anh nghiện, vì nó không có tiền, cơn nghiện nổi lên thì dẫu gì nó cũng chẳng từ, rồi mới sinh ra trộm, cắp, giết người lấy của.

VI — Cờ-bạc

Cờ-bạc làm hại biết là bao nhiêu là nhà, có nhà khi sưa giầu có mà bây giờ sa sút bần tiện.

Không có cái gì đam mê tệ hại cho bằng cờ bạc, hễ mà ai không nhịn được cờ bạc thì nó làm cho đến khổ sở đói khát, có khi đến nỗi phải ở tù ở ngục.

Nếu trong một nước mà phần nhiều người chỉ đánh bạc thì nước ấy thịnh-vượng làm sao được.

Nước giầu là nhờ có dân trong nước cần mẫn làm ăn, nếu mà người làm ruộng mà cứ bỏ ruộng đi đánh cờ bạc, người thợ cũng mê mệt sự cờ hạc thì nước giầu làm sao được ?

Người Annam mà thứ nhất là khách, thật là hay hám cờ bạc, cho nên hễ có dịp tết gì thì thấy tụ họp nhau mà cờ bạc.

Các anh nên nhớ rằng : người đánh bạc thì làm mất thì giờ, mất tiền, mất cả lương-tâm của mình rồi thành ra người hư. Khi mê đắm quá, lúc được thì thích, lúc thua thì tức mình, có cái gì thì cầm cố bán chác hết. Đến lúc thua quá thì phải tìm mưu lập kế để kiếm tiền mà gỡ lại. Dần dần người ta khinh dể mình coi chẳng ra gì. Có vay ai cũng chẳng đắt. Thế thì làm thể nào mà kiếm

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

concitoyens. Demande-t-il un emprunt? Il n'obtient rien. Alors, que faire ? Il n'hésitera pas à commettre une action malhonnête.

Vous, tirailleurs, dont la solde représente les dépenses de première nécessité, fuyez le jeu ; personne ne s'est jamais enrichi par le jeu. Cette habitude n'amène avec elle que la ruine et le déshonneur.

7o — Hygiène en campagne

Avant de se mettre en route, le tirailleur doit s'assurer qu'il est pourvu de tous les objets réglementaires, que ses vêtements et son linge sont en bon état ; car il doit se rappeler que leur usure, en campagne, est très prompte, et que leur remplacement, dans certaines circonstances, peut être difficile. Il ne doit se charger d'aucun objet qui ne lui soit absolument utile.

Les premiers jours de marche étant les plus difficiles, un bon tirailleur doit se garder de tout excès la veille de son départ. Il a soin de ne pas perdre le repos de la nuit qui précède le départ, car il s'exposerait alors, ou à rester en arrière, ou à s'épuiser dès le premier jour.

La principale règle à observer dans les marches est la suivante: avoir soin de ne jamais quitter les rangs, afin de profiter de la régularité de la marche de la colonne et des repos ordonnés. Le tirailleur qui s'éloigne des rangs fait quelquefois pour regagner sa place plus d'efforts qu'il ne lui en faudrait dépenser pour arriver à l'étape.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

được tiền ? bấy giờ mới đi làm những sự tồi tàn rơ ruốc.

Các anh là linh-tập lương chỉ đủ dùng mà thôi, chớ có cờ bạc. Không có ai làm giầu vì cờ bạc bao giờ. Chơi cờ bạc thì sau phải khổ sở mất danh giá mà thôi.

VII. — Phép vệ sinh khi đi trận

Trước khi quân trẩy đi đâu, thì lính phải soát xem cho đủ các thứ đồ đạc binh khí cần dùng và quần áo các thứ cũng phải cho đủ và lành lặn, vì là khi đi trận, thì chóng rách mà lĩnh đồ khác để thay cũng nhiều khi khó khăn. Đồ gì không cần lắm thì chớ mang để thêm bận ra.

Thường khi mấy ngày đầu mới khởi trình thì khó nhọc hơn, cho nên trước hôm đi người lính-tập tốt không nên ăn chơi gì quá độ đêm hôm ấy ; thứ nhất là chớ có làm gì cho mất ngủ, vì sợ đến khi đi đường không theo kịp người ta hay là mới buổi đầu đã mệt lử đi.

Trong khi quân đi trận thì phải tuân theo thể lệ sau này : cần nhất là chớ có bỏ hàng trụt lại sau để quân kéo cho đều, và nghỉ cũng có chừng độ. Người lính trụt lại sau, đến khi phải cố đi cho kịp hàng mình thì lại phải khó nhọc hơn là cứ đi đến chỗ nghỉ sẽ nghỉ.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Si une pièce quelconque de l'habillement ou de l'équipement est mal adaptée et menace de blesser, il faut immédiatement l'ajuster ; attendre, ne fût-ce qu'une heure, ce serait s'exposer à une indisponibilité de plusieurs jours.

Il faut boire le moins possible ; si l'eau est fraîche, il faut la boire par petites gorgées et après s'être rafraîchi préalablement les mains et la figure ; si, au contraire, elle est tiède, il faut se garder d'en boire une trop grande quantité : ce serait provoquer d'abondantes sueurs qui coupent les jambes.

A l'arrivée à l'étape, lorsque la transpiration est arrêtée, le tirailleur doit changer de linge rapidement, puis préparer avec ses camarades un repas pour réparer ses forces. Lorsque la cuisson est en train, il doit faire sa toilette, nettoyer ses armes, ses effets et tout disposer afin d'être prêt au premier signal. Il doit se coucher de bonne heure, pour se reposer des fatigues de la journée et prendre des forces pour le lendemain.

Les précautions hygiéniques à prendre dans les camps et bivouacs consistent, si l'on est forcé de dormir au grand air, et si le temps est très humide ou très frais, à se couvrir les yeux, le ventre et les pieds ; s'il fait froid, se vêtir plus chaudement le soir et le matin ; dans tous les cas, entretenir la propreté du corps, éviter les excès de fruits ou de boisson.

En campagne, le repos après la fatigue est, pour ainsi dire, aussi utile que l'alimentation ; c'est pourquoi le sommeil des tirailleurs ne doit jamais être troublé par des chants nocturnes ou des réunions bruyantes.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Hoặc đồ ăn mặc, hoặc đồ binh khí, có cái gì không vừa, làm bận đến mình thì lập tức phải chữa ngay đi, chứ có khi để chậm lại một giờ mà thành ra mấy ngày không làm được việc gì.

Nên uống ít nước chứ, nếu nước lạnh thì hẵng rửa tay rửa mặt đã rồi hãy uống, mà uống từ từ từng hớp một, nước mà nóng thì chớ có uống lắm mà bồ hôi nhiều chóng mỏi chân.

Khi đến chỗ nghỉ rồi, hễ bồ hôi không ra nữa thì phải thay quần áo ngay, rồi đi thổi cơm mà ăn với nhau, để dưỡng lấy sức. Khi cơm chưa chín thì hãy đi rửa ráy sạch sẽ, lau khí giới, chải quần áo sẵn sàng đợi có lệnh truyền đi thì đã đủ cả.

Đến tối thì phải đi ngủ ngay, để cho đỡ mệt và lấy sức đến mai.

Khi đóng quân ở giữa giời hay là che rạp thì cần phải theo phép vệ sinh, nếu có ngủ chỗ giữa giời thì phải che mặt đắp bụng, đắp chân, hoặc là giời mưa lạnh thì ngủ cũng phải giữ như vậy.

Khi giời lạnh thì buổi sáng buổi tối phải mặc đồ ấm hơn, phải giữ mình cho sạch sẽ ; đừng có ăn hoa quả nhiều cũng đừng có uống lắm nước.

Khi đi trận mạc mệt mà nghỉ được lại có phần cần cũng bằng ăn, cho nên khi linh đương ngủ thì chớ có hát và cũng chớ có tụ họp nhau mà chơi bời làm rầm lên.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

8° — Devoir envers les animaux.

Les animaux se distinguent de nous par l'absence de raison ; ne sachant pas ce qui est bien ou ce qui est mal, ils ne sont pas responsables de leurs actions.

Les animaux sont sensibles ; ils souffrent si on les maltraite.

Etes-vous palefreniers ou mitrailleurs, êtes-vous chargés de soigner et de conduire des chevaux ou des mulets? vous devez vous occuper d'eux avec un grand soin, veiller à leur propreté, à leur nourriture, à l'équilibre de leurs charges ; bien soignés. ils sont bien portants et vous serez félicités par vos chefs.

Les animaux domestiques rendent des services ; ils doivent donc être bien traités ; les brutalités à leur égard sont une véritable ingratitude.

Enfin, les animaux confiés à vos soins se souviennent lontemps des bons ou des mauvais traitements. Si vous les frappez sans nécessité, ils se vengeront de votre cruauté.

CHAPITRE III.

Vertus militaires.

1° — L'obéissance et la discipline.

L'obéissance est la base de la discipline. Elle doit être complète, surtout s'il y a un danger à courir. Elle doit aussi être *volontaire*, c'est-à-dire que l'on doit obéir plus par sentiment du devoir que par crainte d'une punition.

L'obéissance volontaire indique que la confiance existe entre le chef et le tirailleur, et réciproquement.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

VIII. — Bổn phận người ta xử với giống súc vật

Vật nó chỉ khác người ta vì là nó không có trí khôn, nó không phân biệt thế nào là phải, thế nào là trái, cho nên nó thế nào cũng không ai trách cứ nó.

Nhưng khi người ta đánh đập làm khổ sở nó, nó cũng phải đau đớn.

Hoặc các anh là lính nuôi ngựa hay là lính pháo thủ thần công mà phải nuôi ngựa hay là nuôi lừa thì phải chăm chút nó cho cẩn thận giữ gìn nó cho sạch sẽ, trông nom cho nó ăn uống, mà những đồ nó tải thì phải để cho cân; những con vật mình coi mà được sạch sẽ mạnh mẽ thì quan trên khen mình.

Nuôi giống vật để nó giúp việc cho người ta thì phải chăm chút tử tế; chứ mà đánh đập nó thật là bạc ác không nên.

Mình nuôi súc vật mà mình chăm chút cho nó hay là bạc ác với nó, nó cũng nhớ.

Nếu tự rưng mà mình đánh đập nó, cũng có khi nó giả thù lại.

MỤC THỨ BA

Đức hạnh người lính

I. — Vâng nhời và phép tắc

Phép tắc cần nhất là phải vâng nhời. Càng lúc nguy hiểm lại càng phải vâng nhời lắm.

Phải sẵn lòng vâng nhời: nghĩa là cứ theo bổn phận mình và tuân lịnh truyền chứ không phải là vì sợ phần phạt mà vâng nhời. Có sẵn lòng vâng nhời thì mới rõ là kẻ trên người dưới, đều có tin cậy lẫn nhau cả.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

La discipline est la première des vertus militaires. Elle exige du soldat une obéissance entière et une soumission de tous les instants à toutes les prescriptions du règlement. Elle veut que les ordres soient exécutés littéralement, sans hésitation ni murmure. On peut comparer la discipline au lien qui réunit un faisceau de baguettes, un fagot de bois ou une gerbe d'épis de riz ; la discipline donne force et cohésion, elle assure la convergence des efforts.

Le tirailleur doit obéir à ses chefs, d'abord parce que c'est la Loi, ensuite parce que ses chefs ont plus d'expérience et sont plus instruits que lui, parce que ses chefs sont des hommes honorables, fidèles à leurs devoirs, pleins de sollicitude pour leurs subordonnés et que les ordres qu'ils donnent ont pour but l'intérêt général.

Un soldat discipliné respecte ses chefs, a confiance en eux, leur obéit sans hésitation ; il est capable de devenir un héros, c.est-à-dire de faire des prodiges.

La discipline fait la force des troupes ; le résultat d'un combat dépend toujours de l'exacte observation de la discipline ; c'est elle qui assure l'ordre et la confiance, sans lesquels le courage et le dévouement sont inutiles.

La discipline doit être ferme en temps de paix ; elle doit être sévère en colonne, car toute faute commise par un tirailleur en face de l'ennemi est aussi grave que la fuite d'un autre tirailleur;

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Phép tắc là một đều hạnh thứ nhất về việc binh linh. Người linh biết theo phép tắc thì đều gì cũng phải tuân theo và tùng phục các hiệu lịnh luật phép. Hễ có lịnh truyền thể nào thì y theo như vậy, không được lưỡng lự và cũng không được oán thán.

Tuân theo phép tắc là để việc binh cho được nhất luật, cũng ví như một cái giây ràng buộc được cả một bó đũa, bó củi, bó lúa; có tuân theo phép tắc thì việc binh mới được mạnh, mới đồng tâm hiệp lực như một giường một mối.

Người linh-tập phải tuân theo lịnh những quan trên mình là không những phép binh bắt phải thế mà lại còn có nhẽ nữa, quan trên đều là những người lịch-thiệp, học hành thông-thái, là bực người đáng kính trọng, là những kẻ biết giữ bổn-phận sẵn lòng trông nom coi sóc kẻ dưới; vả chăng những nhờ quan trên truyền cho mình là chỉ chủ ý việc công-ích.

Người linh đã biết theo phép tắc, biết kính phục trông cậy quan trên, tuân lịnh vâng nhời không dám nề hà chút nào thì rồi cũng có nhẽ thành được một người anh hùng; nghĩa là làm được những việc khác thường.

Binh linh có theo phép tắc thì quân quyền mới được mạnh mẽ, đánh trận nào mà được là nhờ quân quan biết theo phép và tuân lịnh.

Có phép tắc thì mới có thứ tự, có lòng chắc cậy, chứ không thì can đảm, công lao cũng vô ích.

Khi bình thường phép tắc cũng không nên sơ suất, đến khi đi trận mạc lại phải nghiêm nhặt lắm.

Người linh phạm lỗi ở chỗ chiến trường trước kẻ nghịch, tội cũng nặng như là người linh trốn,

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

tous deux sont lâches, car ils compromettent le succès de la compagne et souvent aussi la vie de leurs camarades.

Le soldat indiscipliné est celui qui n'obéit qu'à regret ; il n'accepte jamais un ordre sans en discuter l'utilité ; son intelligence, son éducation, souvent peu développées, ne lui permettent pas de trouver les raisons qui font agir son chef ; ce tirailleur se trompe presque toujours ; son erreur le conduit fatalement à l'indiscipline et à des punitions très sévères. Son sort est réellement à plaindre.

2° — L'honneur et le drapeau

L'honneur est le code des soldats français ; il doit être aussi celui des tirailleurs annamites, leurs frères d'armes. Voyez d'ailleurs en quelle estime sont tenus les soldats indigènes : dans les manœuvres, dans les exercices, vous combattez côte à côte avec les soldats des régiments français. N'est-ce pas la meilleure preuve que l'on vous suppose, à égalité d'effectif, une endurance, une résistance tout-à-fait comparables ?

Dans les colonnes organisées pour la répression de la piraterie, Français et Tonkinois, ont toujours loyalement rivalisé de courage ; leur parfaite entente, leur mutuel appui ont constamment assuré le succès des opérations.

Qu'est-ce donc que l'honneur ?

L'honneur est le sentiment instinctif qui pousse tout homme à remplir consciencieusement ses devoirs : on le trouve chez l'homme loyal et juste.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

đằng nào cũng là hèn mạt cả. Vì tại mình, cho nên có khi thành thua trận, cũng có khi tại mình mà thiệt đến mạng anh em trong đám quân.

Người lính không chịu theo phép tuân lịnh là chỉ vâng nhời miễn cưỡng, cãi nhẽ lôi thôi ; có khi nó ngu-giại giốt-nát không hiểu lịnh truyền của quan trên, không phân biệt phải trái thường hay nhầm sai, mà đã nhầm tất làm hỏng việc, thật là khốn nạn.

II — Danh-giá và hiệu cờ Nước-Pháp

Danh-giá là luật phép của lính Tây, nghĩa là làm gì cũng lấy cái danh-giá làm mục đích. Vậy lính An-nam cùng lính Tây đều là bầu bạn giữ việc quân cơ thì cũng nên nhắm cái mục đích ấy. Hãy thử xem trong khi đi tập trận hay là lúc luyện-tập ở đâu, lính Tây lính-ta cũng đứng cạnh kề nhau đồng tâm hiệp lực với nhau, thế thì biết nhà nước Đại-Pháp ái mộ lính-ta là dường nào. Thế thì có phải là nhà nước Đại-Pháp coi lính Tây và lính An-nam có sức mạnh giỏi ngang nhau không?

Trong khi đi đánh giẹp giặc giã, lính Tây lính ta đều hết sức đua nhau can đảm, thuận hòa giúp đỡ nhau để cho thắng trận.

Danh giá nghĩa là thế nào ?

Danh-giá nghĩa là một cái tính tình tự nhiên khiến cho mọi người ai nấy làm hết bổn phận mình mà phàm người ta ai là người trung hậu công bình thì cũng có tính tình ấy.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Faire ce qui est bien, éviter ce qui est mal: voilà la définition de l'honneur. C'est encore le besoin chez l'homme d'être estimé et respecté des autres, et de s'estimer et de se respecter lui-même; c'est aussi le respect aux lois du pays, l'amour du vrai et du juste, c'est-à-dire l'horreur du mensonge.

C'est l'honneur qui produit ces actes de bravoure, de dévouement dont l'histoire de tous les pays est pleine.

Depuis de longs siècles la France est par excellence le pays de l'honneur, sentiment qu'on appelait, dans les temps anciens, l'esprit chevaleresque, parce que les chevaliers, c'est-à-dire les chefs militaires français, avaient fait de cette vertu le code et la règle de leur vie.

La France vient de vous donner la preuve la plus éclatante de l'estime qu'elle fait des sentiments d'honneur des tirailleurs et de leurs qualités militaires; on vient de remettre aux représentants de vos régiments, en grande solennité, devant toute la garnison de Paris, en présence du Chef de l'Etat et des Chefs de l'Armée française, les drapeaux dont sont dotés tous nos régiments français.

Il faut que vous sachiez bien tout ce que représente ce drapeau pour nous : c'est le symbole de la patrie, c'est à la fois le Dragon Royal et la tablette des ancêtres ; cet emblème sacré est confié à la valeur des soldats qui doivent se faire tuer jusqu'au dernier pour sa défense. Ce drapeau tricolore, les armées françaises l'ont promené triomphalement dans les capitales de l'Europe et dans toutes les parties du monde entier.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Làm điều lành tránh điều dữ, ấy là nghĩa chữ danh-gia đấy. Chữ ấy còn có nghĩa là : sự cần cho người ta kính-yêu mình và cho mình tự nhiên yêu mình được. Cũng có nghĩa là tuân phục lề luật trong nước, kính mến điều thực điều phải, ghét bỏ điều dối giá.

Cũng có tại cái danh-giá mới sinh ra có những việc can đảm, những việc trung nghĩa chép đầy ở trong sử-kí các nước.

Tự xưa đến nay nước Đại-Pháp vẫn là một nước hiếu danh-giá đệ nhất, vị thế cho nên đời trước người ta cho nước Pháp là nước có chi-khí-anh-hùng vì là những quan võ đời bấy giờ lấy danh-giá làm mực thước ở đời.

Nước Đại-pháp vừa mới tỏ lòng qui mến lính-tập An-nam, đã ban cho mỗi cơ lính-tập một lá cờ như các cơ lính Tây, vì là Nhà-nước cũng biết rằng lính An-nam cũng qui danh-giá, cũng có đủ tài võ bị; đức Giám-quốc cùng các quan Đô-Thống quân-vụ Đại-thần nhân hôm đại hội ở Paris có đủ cả binh lính trấn-thủ kinh-thành, giao cờ cho các người lính đại-biểu các cơ đã cử về lĩnh cờ.

Các anh phải biết rằng: cờ là gì ? cờ là quốc-hiệu, cờ cũng tựa như con rồng ngũ trảo để tôn kính nhà vua, như cái bài vị thờ tổ tiên. Cái cờ hiệu quí báu ấy Nhà-nước đã giao cho những lính có đủ tài năng xứng đáng giữ thì dẫu toán lính chết đến hết còn có một người cũng phải giữ lấy. Cờ tam tài của nước Đại-Pháp, thì quân Pháp thắng trận đã đưa đi mọi nơi đã phất phới ở chỗ kinh-kỳ các nước ở Âu-Châu và khắp cả các nước trên hoàn cầu, đâu cũng được nức danh-tiếng.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Est-il une plus belle récompense que de voir la France confier ce symbole de l'honneur à votre loyalisme et à votre valeur ? Quand vous verrez ses trois couleurs flotter fièrement au-dessus de vos têtes, vous songerez que le bleu représente la couleur du printemps, emblême de bonheur et de prospérité: c'est aussi la couleur du ciel pur et calme qui est celui sous lequel vit la nation annamite soutenue et protégée par la France. Le blanc est la couleur de l'automne qui nous donne fruits et richesses, en même temps que la couleur de la pureté des cœurs et des sentiments. Le rouge, couleur de l'été et du feu, représente le sang généreux versé en commun par les Français et les Annamites sur les champs de bataille, pour délivrer ce pays de l'invasion et du brigandage et lui rendre la paix et la prospérité ; c'est le symbole du véritable pacte de sang échangé entre soldats Français et Annamites: il a fait de nous tous des frères d'armes réunis pour toujours dans la grande tâche de la défense de ce noble pays. Soldats Tonkinois, élevez vos cœurs et gravez-y à jamais ces pensées.

3° — Camaraderie et solidarité.

Un bon soldat est toujours un camarade; il aide les uns à faire le bien, et il empêche les autres de faire le mal ; il les console dans les jours de tristesse, il soutient leur courage. Tout tirailleur doit aider le jeune soldat à ses débuts, lui montrer de l'intérêt et lui donner de bons conseils quand il se trouve embarrassé. Dans la compagnie, un voisin est

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Nay nhà nước Đại-Pháp đã tin cậy lòng trung tin tài năng các anh mà giao cho giữ cái cờ hiệu ấy, chẳng phải là một phần thưởng to nhớn lắm ư?

Khi nào các anh thấy lá cờ tam tài bay phất phới trên đầu các anh sẽ nhớ rằng : sắc xanh là sắc mùa xuân, mùa ấy là cái dấu hiệu sung-sướng thịnh-vượng ; sắc ấy cũng là sắc giời xanh yên lặng bao bọc nước Nam này nhờ được nước Pháp bảo hộ cho.

Sắc trắng là sắc mùa thu, mùa ấy có nhiều hoa quả, làm cho ta nên giầu có ; sắc ấy lại là sắc trong sạch của mọi người, sắc những tinh tinh trong sạch của các quan quân phải giữ lá cờ hiệu tam tài.

Sắc đỏ là sắc mùa hạ, là sắc lửa ; sắc ấy lại là sắc máu người Pháp và máu người An-nam đã hòa lẫn với nhau ở chỗ chiến trường để giữ nước này cho khỏi ngoại quốc xâm chiếm, cho khỏi giặc cướp quấy loạn dân gian, cho nước được bình-yên thịnh-vượng,

Ấy là huyết thệ của lính hai nước ta đấy, cái sắc ấy nó tụ hợp quan quân hai nước ta như anh em quyết một lòng bảo-hộ lấy xứ này.

Quân lính An-nam, các anh hãy thử nghĩ sao cho xứng đáng cái nghĩa-vụ ấy, và ghi lòng tạc gia những ý tưởng cao xa này để nhớ đời đời.

III. — Tình anh em bạn — Nhẽ đoàn-thể

Một người lính tốt thì ở với anh em đồng sự cũng tốt, giúp người này làm điều hay, ngăn người kia làm điều xấu, an uỉ kẻ này buồn bực, dỗ dành người kia làm điều can đảm.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

presque toujours un ami, car on peut avoir besoin de ses services à tout instant. Chacun isolément n'est rien, et ne peut rien: dans l'escouade, les hommes vivent, marchent et combattent ensemble ; il en est de même dans la compagnie, dans le bataillon, dans le régiment. Comment ne pas aimer celui qui a commencé son service avec vous, et à côté duquel vous combattrez l'ennemi ?

Tous les soldats sont frères d'armes parce que le régiment est une grande famille ; ils doivent l'aimer et être fiers des titres de gloire qu'il a successivement acquis.

Tous les tirailleurs tonkinois doivent être comme des frères ; ils portent le même uniforme; ils se doivent aide et protection, non seulement entre les hommes du même régiment, mais encore entre les hommes des différents régiments.

C'est ainsi que s'affirme ce sentiment de solidalité qui prend naissance dans les bons rapports entre tirailleurs, dans l'échange de services, dans une aide réciproque, et qui est si utile et précieux en campagne.

4° — Anecdote sur l'union fait la force

Un riche paysan, déjà âgé, avait constaté avec chagrin que ses quatre fils n'étaient pas toujours d'accord et qu'il leur arrivait souvent de se quereller. Un jour il les réunit et leur dit ; « Mes chers enfants, j'ai là, à côté, un coffret renfermant 100 piastres ; je donnerai cette somme à celui qui

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Người lính cũ phải giúp người lính mới lúc buổi đầu, săn sóc khuyên bảo nó khi nó bối rối việc chưa quen.

Người lính ở cạnh mình trong cơ đội cũng gần như là một người bạn thân, vì lúc nào cũng thường cần đến nhau. Chứ ở một mình lẻ loi thì chẳng làm gì được. Trong hàng cơ, hàng đội anh em cũng ăn ở với nhau, tập tành trận mạc cũng có nhau, thế thì có nhẽ nào người ở bên cạnh mình cùng làm một việc với mình, khi trận mạc có nhau mà chẳng thương chẳng yêu nhau được ?

Tất là linh tráng là bạn quân cơ với nhau vì là một cơ cũng như là một nhà, ai nấy điều phải thương-yêu nhau, dẫu có danh-tiếng thì cũng danh-tiếng chung cả.

Tất cả linh-tập cũng nên coi nhau như anh em ruột cật, vì cũng mặc theo một thứ binh-phục người nọ phải giúp đỡ người kia, dẫu ở khác cơ cũng vậy.

Thế mới là sum-họp đồng-tâm hiệp-lực với nhau.

Ở mấy nhau được thế thì thành ra rễ lui tới với nhau. Đến lúc trận mạc lại nhờ nhau nhiều lắm.

IV. — Chuyện nói về sum-họp làm nên khỏe mạnh

Có một người nhà quê giầu có tuổi đã cao, vẫn phiền-não vì thấy bốn đứa con mình thường không thuận-hòa chỉ sinh sự gây lộn với nhau.

Một hôm ông ta gọi cả mấy đứa con lại mà bảo rằng : « Các con ơi, cha có một trăm bạc để

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

pourra rompre ces quatre bâtons liés ensemble ». Les quatre fils essayèrent à tour de rôle, mais aucun d'eux en put rompre le faisceau. « Rien n'est pourtant plus facile », dit le brave paysan, « voyez plutôt ». En disant ces mots, le vieillard délia le faisceau, prit chaque bâton l'un après l'autre, et le cassa sans peine. « De cette manière », dirent les enfants, « ce n'était pas, en effet, difficile ». « Mes enfants », leur dit-il alors, « j'ai voulu vous prouver que l'union fait la force. Aimez-vous bien, restez unis ; car si vous vous sépariez, si vous deveniez ennemis, vous ne tarderiez pas, après ma mort, à dissiper la fortune que je vous laisserai, et à tomber dans la misère. N'oubliez pas que des frères doivent être unis. »

5° — Loyalisme

L'inférieur ne doit pas seulement à ses chefs l'obéissance qui résulte de la discipline, il leur doit aussi le respect. Le règlement indique bien par quelles formes extérieures le respect doit se traduire ; mais l'accomplissement de ce devoir professionnel ne suffirait pas si, se bornant à des démonstrations extérieures, le tirailleur n'avait, dans l'esprit et dans le cœur, le sentiment intime du respect et du dévouement absolu, dus par l'inférieur au supérieur. Un homme ne doit-il pas aimer et respecter le patron bienveillant et laborieux, l'ouvrier plus âgé et plus habile, qui lui apprennent son métier ? Il doit agir de même vis-à-vis de ses chefs militaires qui, eux aussi, sont ses

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

trong cái hòm kia, có bốn cái gậy này bó làm một; hễ đứa nào bẻ gẫy được thì ta thưởng cho trăm bạc ấy ».

Tất cả bốn người con, người nào cũng bẻ bó gậy ấy mà chẳng ai bẻ được.

Ông lão ta lại cầm lấy bó gậy mà bảo rằng: « Các con hãy xem thế này thì có khó gì ». Ông ấy vừa nói vừa cởi bó gậy ra, rồi bẻ từng cái một thì dễ như không.

Mấy người con cũng điều nói rằng: « Thế thì không khó thật. »

Ông lão ấy nói: « Ấy là cha có ý làm cho các con hiểu rằng: có xum-họp mới nên mạnh được. Vậy các con phải thương-yêu nhau, xum-họp quây-quần lấy nhau, chứ các con phân rẽ nhau, kình địch nhau, thì về sau cha đã trăm tuổi khuất bóng đi rồi thì chẳng bao lâu mà của cải gia tài tan nát mất cả rồi đến khổ sở. Chớ có quên rằng: anh em phải thuận-hòa xum-họp với nhau ».

V. — Trung hậu

Người dưới không những là phải vâng nhời quan trên thì mới hợp phép được, lại phải kính phục nữa.

Kính-phục quan trên thì quân-pháp đã định thể-lệ phân-minh, nhưng mà người lính không những chỉ tuân theo luật-phép mà kính-phục ngoài mặt mà thôi đâu, phải in vào trong trí trong tâm rằng: mình là kẻ dưới thì phải hết lòng kính-phục quan trên, cũng như thể người làm công thì phải yêu-mến kính-phục ông chủ tử-tế, cần-mẫn; người thợ đàn em thì phải quí-trọng người thợ cả hơn tuổi quen-thạo khôn-khéo hơn mình, người ta dạy nghề nghiệp cho mình. Người làm

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

modèles et ses guides. Il doit professer pour eux un respect constant et sincère. De cette façon, les marques extérieures de respect sont bien le signe, la manifestation visible, d'un sentiment profondément enraciné.

Le tirailleur doit se garder d'affaiblir l'autorité des chefs par des observations malignes sur les ordres donnés, des plaisanteries inconvenantes sur leurs habitudes ou leur manière d'être.

Le bon tirailleur cherche, au contraire, en toute occasion, à entretenir parmi ses camarades une ferme confiance dans les talents, ies mérites et la bravoure de ceux qui les commandent. Il s'honore lui-même en honorant ses chefs, car supérieurs et inférieurs appartiennent à la même famille.

Le soldat qui obéit sincèrement à son chef et qui le respecte, a nécessairement confiance en lui. Cette confiance soutient dans les fatigues, le rend ferme dans les combats. Le respect et la confiance du soldat envers son chef entraînent toujours l'estime, et souvent l'effection.

Dans la grande famille militaire, les chefs ont reçu mission de veiller à tous les besoins du soldat, de les protéger par leur autorité équitable. Ils ont l'expérience et ils la consacrent au bien-être de tous ; ils vivent de la même vie, partagent la bonne, comme la mauvaise fortune, les misères, les privations, les dangers, comme la gloire et les honneurs.

L'affection réciproque des chefs et des soldats, le dévouement absolu des uns aux autres, sont deux forces immenses. Le soldat désaffectionné

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

lính thì cũng phải trung-thành kính-phục quan trên, vì người ta đã dẫn đàng chỉ lối cho mình và làm gương cho mình bắt chước, thì mình phải hết lòng kính-phục luôn luôn. Như vậy là phép tắc bề ngoài tỏ ra thế nào thì trong bụng cũng kính-phục như thế.

Người lính phải dữ thể-diện cho quan trên, có sai khiến điều gì thì chớ tìm cách láu-lỉnh xỏ-xiên mà đối-đáp lại ; nhỡ mà quan trên có điều trái giở thì đừng có nhạo chế. Người lính tốt, thì thường nên nói truyện cho anh em đồng sự biết những tài-năng công-trạng can-đảm của những người cai-quản mình để cho ai nấy cũng có tin-cậy ; kính-trọng quan trên mình, tức là mình quí-trọng mình, vì là quan với lính cũng như là trong một nhà một họ vậy.

Người lính hết lòng kính-phục vâng nhời quan trên thì với có lòng tin-cậy, mà có lòng tin-cậy quan trên thì dẫu có khó-nhọc cũng chịu được và trong khi trận-mạc với vững tâm được.

Hễ người lính kính-phục quan trên thì tất hẳn quan trên cũng sẽ thương-mến chiếu-cố đến mình.

Trong cơ-ngũ cũng như là trong một họ lớn, bổn phận quan trên phải trông nom các việc cần dùng cho lính, lấy quyền-phép công-chính mà bảo-hộ cho lính.

Quan trên là những người thạo biết, chỉ săn sóc coi cho lính được sung túc. Quan cũng ăn ở một cách như lính, đẫu sung-xướng hay là khổ-hạnh, no, đói, nguy-hiểm, vinh-hiển lúc nào cũng là có nhau, quan lính cũng vậy. Quan với lính mà thương-mến nhau, hết lòng cùng nhau, thì sức mạnh uy-vũ lại to lắm ; người

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

hésite, murmure ; il n'est en lui qu'incertitude, langueur et impuissance ; il est sans force, sans action et parfois sans courage.

Au contraire, une troupe qui aime ses chefs, est pleine d'énergie ; tout service lui semble facile et agréable ; elle a de l'entrain, de la gaieté, et trouve des forces pour surmonter tous les obstacles.

C'est surtout en colonne que cette affection respectueuse se manifeste, et on a souvent vu des tirailleurs qui ne reculaient pas devant un danger certain, devant la mort même, pour sauver leur chef.

6°. — Dévouement

Le dévouement est le sentiment généreux qui pousse l'homme à faire le sacrifice de sa vie pour le salut de ses semblables.

Un soldat se dévoue quand il sauve au péril de sa vie son chef, son camarade, ou son subordonné.

Une patrouille qui, surprise par l'ennemi, tombe entre ses mains, et refuse de lui donner des renseignements en échange de la vie, non seulement fait son devoir, mais encore se dévoue pour le salut de la troupe dont elle fait partie.

Le tirailleur se dévoue encore quand il demande les missions les plus périlleuses, et quand il sacrifie ses intérêts, ses affections, sa vie même, pour la France et pour le Tonkin.

7°. — Courage

Le courage est la vertu qui soutient le tirailleur dans le malheur, et l'aide à supporter patiemment

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

linh mà không mến quan thì hễ có việc chỉ do-dự, phàn-nàn lưỡng-lự buồn-bực mất cả tài-cán, mất cả sức mạnh, mất cả can-đảm, không làm được việc gì.

Chứ toán nào mà quân mến quan trên thì thật là rất mạnh, việc gì cũng dễ, đua nhau vui vẻ, dầu gặp việc khó đến đâu cũng cố sức được. Nhất là có đi trận mạc thì tình thương-mến của quan trên với tỏ hiển-hiện ra được và với biết rằng nhiều người lính-tập thật không quản khó nhọc trong khi hiểm nghèo, dẫu chết cũng liều thân mà cứu lấy quan trên cai quản mình.

VI. — Tận-tâm tận-lực

Tận-tâm tận-lực là một cái tính-tình quảng-đại làm cho người ta liều mình để cứu dúp lấy kẻ đồng-loại.

Người lính tận-tâm là người chịu liều mạng mình để cứu quan trên, và anh em đồng-sự hay là kẻ dưới mình.

Khi đi tuần đi ro nhỡ có toán quân nghịch bất thình linh bắt được mình dẫu chết cũng không chịu bảo cho quân giặc biết công việc bên mình, thế chẳng những là mình làm hết bổn phận, mình lại tận tâm phi mạng để cứu lấy toán mình. Người lính xin tình nguyện lấy sự nguy hiểm không kể đến lợi riêng mình, không thiết gì đến vợ con họ hàng mình mà liều chết để giúp việc nước Pháp với nước Nam như thế thực gọi là tận-tâm tận-lực.

VII. — Can-đảm

Can-đảm là một đức-hạnh tốt, có đức-hạnh ấy thì người lính có gặp phải lúc gian nan mới giữ

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

les fatigues et les privations ; c'est cette vertu qui force le soldat à rester calme sous les balles qui tombent autour de lui, à marcher au feu, et à résister jusqu'à la dernière extrémité.

Le vrai courage consiste à envisager froidement le danger et à le mépriser.

La bravoure tient le plus souvent au tempérament de l'homme ; le courage peut se montrer en toutes circonstances, la bravoure ne peut se montrer qu'au milieu des dangers. L'homme brave avance résolument, sans raisonner ; il entre le premier dans les tranchées de l'ennemi.

8°. — Héroïsme

L'héroïsme est le courage poussé à son plus haut degré ; c'est aussi la plus belle et la plus enviable des vertus militaires, car elle réunit en elle toutes les autres : discipline, honneur, courage, dévouement, patriotisme.

L'histoire enregistre et transmet à la postérité les exploits des héros.

9° — Livre d'or des soldats Tonkinois.

Les faits d'armes accomplis par les tirailleurs sont innombrables, et, pour vous les citer tous, il faudrait remplir une bibliothèque. Parmi ces mille et mille actions héroïques, nous nous contenterons de choisir les plus marquantes pour vous montrer combien la pratique des plus belles vertus militaires était familière à vos aînés. Vous méditerez ces exemples ; et si, un jour, vous êtes appelés à combattre pour la France et pour votre pays, vous

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

được khí mạnh, mới chịu được khó nhọc, và có thiếu thốn gì mới nhịn được, có can-đảm thì thấy đạn bắn bên cạnh mình mới vững tâm được, ở trận tiền mới xông pha chống cự với kẻ nghịch được.

Hễ người có can-đảm thì dẫu nguy hiểm đến đâu cũng xem như thường vẫn khinh như không. Thường mạnh bạo hung hăng vốn là tại tính người. Can-đảm thì lúc nào tỏ ra cũng được chứ mạnh bạo hung hăng, chỉ có khi nào nguy hiểm mới thi thố được mà thôi. Người mạnh bạo nhiều khi xông vào quân nghịch không tính toán lợi hại gì cả, cứ liều sấn vào đến tận chỗ giặc ẩn-nấp.

VIII. — Anh-Hùng

Anh-hùng là can-đảm đến cực-độ, bởi thế cho nên ở trong binh pháp cho là một cái đức qui hơn nhất ; vì rằng ai đã có đức ấy thì gồm được cả các đức khác như là phép-tắc, danh-gia, can-đảm, tận tâm ái quốc. Sử-ký chép những sự tích những người anh-hùng để truyền lại cho hậu thế xem.

IX. — Sách ghi công trạng lính-tập Bắc-Kỳ

Những công trạng lính-tập thì nhiều lắm, nếu kể cho hết thì giễ đầy một kho sách.

Trong hàng nghìn hàng vạn sự tích anh-hùng ta hãy lấy mấy tích thuật lại cho các anh nghe và cho các anh biết những người lính trước các anh cũng đã có tài năng đức hạnh bao nhiêu ở trong nghề võ. Các anh hãy lấy những gương tốt ấy mà ngẫm nghĩ cho chín để bắt chiếc. Ngộ sau này có ngày các anh phải đánh kẻ nghịch cho nước Pháp và cho nước Nam, thì cũng phải tận tâm tận lực, hết

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

aurez certainement à cœur de vous conduire, comme eux, en braves et loyaux soldats, afin d'ajouter ainsi de nouvelles pages à l'histoire glorieuse des Tirailleurs Tonkinois.

* * *

Courageuse conduite du Caporal Ng.-văn-Lương. — Le 12 Avril 1886, le caporal NGUYỄN-VĂN-LƯƠNG, du 1er Régiment de Tirailleurs Toukinois, rentrait de permission de Hanoi à Yên-Lê. En route, il apprend qu'une bande de malfaiteurs armés ont dévalisé des femmes se rendant au marché. Quoique sans armes, il se présente à Sông-Loc comme formant la pointe d'un détachement de tirailleurs tonkinois. Devant sa ferme attitude, les bandits prennent peur et s'enfuient en abandonnant au caporal un fusil, un pistolet et deux sabres.

La hardiesse unie au courage impose toujours la crainte aux malfaiteurs. Le caporal NGUYỄN-VĂN-LƯƠNG, l'a compris, et il a montré, en la circonstance, qu'il avait une haute idée de ses devoirs de soldat : l'acte qu'il a accompli, grâce à son sang-froid, son énergie et son courage, est digne de votre admiration.

Remarquez que lorsqu'un tirailleur enlève leurs armes à des malfaiteurs ou à des pirates, il obtient un résultat qui équivaut à une petite victoire, puisqu'il les met, tout au moins momentanément, hors d'état de nuire.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

lòng can-dảm trung-nghĩa như những người lính danh-tiếng ấy, để cho danh-tiếng lính-tập An-nam ghi chép thêm vào xử-xanh.

* * *

Sự can-đảm của người cai Nguyễn-văn-Lương. — Ngày 12 tháng tư Tây năm 1886, người cai khố-đỏ là Nguyễn-văn-Lương ở cơ thứ nhất, được phép về chơi Hà-nội, khi lên Yên-Lệ. Đi đường nghe thấy đám cướp đủ cả súng ống khí-giới đương cướp lũ đàn-bà đi chợ về.

Người cai ấy tuy không có khí giời. nhưng mà đi làm bộ dạng như là anh ta là quân tiên-phong một toán linh-tập đi đến làng Sông-Lộc. Giặc thấy bộ dạng người cai vững-vàng hùng-dũng như thế, sợ bỏ đồ khí giới chạy ; người cai ấy lấy được một khẩu súng trường, một khẩu súng tay, và hai thanh gươm.

Mạnh-bạo can-đảm thường làm cho quân hung-đồ khiếp-sợ. Người cai Nguyễn-van-Lương nhân dịp ấy đã biết ứng-biến như thế, thực là hết bổn-phận người lính.

Cũng vì là có can-đảm vững-vàng mới làm được việc ấy thực đáng khen.

Các anh phải biết rằng : một người lính mà bắt được một khẩu súng của quân cướp hay là quân giặc thì cũng như đánh được một trận nhỏ, vì rằng : giặc nó không có khí-giới thì nó không có thể quấy-nhiễu làm hại được nữa.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Dévouement du Sergent Nguyễn-văn-Giác. — Le 17 Septembre 1886, au retour d'une reconnaissance dirigée sur Hà-Giang par le Lieutenant SENSARRIC, commandant le poste de Bac-Quang, un sampan fut coulé au passage d'un rapide, en entraînant dans la Rivière Claire le Lieutenant et les hommes montés dans l'embarcation. L'officier, qui ne savait pas nager, allait disparaître lorsque le sergent NGUYỄN-VĂN-GIAC, N° M^le 395, du 1^er Régiment de Tirailleurs Tonkinois, n'écoutant que son dévouement, se dirigea vers lui et parvint à l'arracher à une mort certaine ; le sergent, ce premier sauvetage accompli, eut encore la force d'en exécuter un second en sauvant un légionnaire.

* * *

Dévouement du Caporal Bui-van-Vang et du clairon Dao-van-Thiêt. — Le 1^er Septembre 1896, un coolie du détachement du 3^ème Régiment de Tirailleurs Tonkinois commandé par le Sous-Lieutenant CALISTI, était entraîné par les eaux, en traversant le gué de Pac-Son. Le Sous-Lieutenant CALISTI se met à la nage malgré la rapidité du courant ; mais ses efforts pour sauver le coolie qui a disparu restent infructueux, et lui-même va périr sans le courage du Caporal BÙI-VĂN-VANG, N° M^le 3. XV. 801, et du clairon ĐÀO-VĂN-THIET, N° M^le 3. X. 683, qui se jettent à l'eau tout habillés el équipés, et qui, après vingt minutes d'efforts, arrachent le Sous-Lieutenant CALISTI à la mort.

Le Général Commandant en Chef les Troupes de l'Indochine a porté ces faits à la connaissance

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Viên đội Nguyễn-văn-Giác. — Ngày 17 tháng chín năm 1886, quan Hai SENSARRIC ở đồn Bắc-Quang đem lính đi tuần ở Hà-giang về, quan quân đi thuyền ở thác Sông-Cả, phải thuyền rỉ nước vào. Ông quan Hai lại không biết lội, sắp chết đuối.

Khi ấy viên đội khố-đỏ ở về cơ thứ nhất số 395 là Nguyễn-văn-Giác hết lòng trung-nghĩa liều mình bơi đến vớt được ông quan Hai lên, rồi lại cố sức vớt được một người linh-tây nữa.

* * *

Người cai Bùi-văn-Vãng và người linh kèn Đào-văn-Thiết. — Ngày mồng một tháng chín năm 1886, có một tên phu ở toán quân khố-đỏ về đạo binh thứ ba, lội qua suối cạn ở Pắc-Sơn, phải ròng nước chảy xiết quá, trôi đi, ông quan Một CALISTI coi đội quân ấy lội xuống vớt người phu; nhưng mà nước chảy mạnh sắp chết đuối, may có người cai số 3XV.801, là Bùi-văn-Vãng và người linh kèn số 3X.683, là Đào-văn-Thiết mặc cả quần áo và đủ đồ binh-khí liều mình nhảy xuống hết sức bơi lội đến độ 20 phút đồng-hồ rồi cứu được ông quan Một lên.

Quan Tổng-thống Đông-Dương quân-vụ đại-thần đã thông-tư cho các đạo quân biết rằng:

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

des troupes et a adressé ses félicitations au Sous-Lieutenant CALISTI, au caporal BÙI-VĂN-VANG et au clairon ĐÀO-VĂN-THIET.

* * *

Dévouement du tirailleur Cao-van-Lap. — Le 22 Juillet 1897, le Chef Bataillon LOMBARD descendait un des rapides du Song-Cau, quand son embarcation, emportée par un courant très fort, en aval de de Bac-Kan, vint se briser contre un rocher du milieu de la rivière. Le Commandant réussit, avec peine, à se retirer sur le sommet du rocher. Le tirailleur de 1re classe CAO-VAN-LAP, de la 6me Compagnie du 3me Tonkinois, qui avait pu gagner la rive, s'occupa aussitôt de procurer à son chef des moyens de passer du rocher sur la terre ferme ; il faillait, pour cela, traverser à la nage la partie la plus profonde et la plus dangereuse du rapide. Avec un dévouement digne d'éloges, le tirailleur n'hésita pas à traverser plusieurs fois le passage, traînant avec lui des bambous coupés sur la berge; il parvint ainsi à organiser une espèce de passerelle sur laquelle le Commandant s'engagea ; malheureusement elle se rompit, mais le Commandant, lancé dans le tourbillon, réussit, néanmoins, en nageant, à aller atterrir à 300 mètres plus bas.

Le Ministère des Colonies a décerné à ce tirailleur une médaille d'honneur en argent.

* * *

Dévouement du caporal Nguyễn-Thuong. — Le 23 Octobre 1904, une escorte commandée par le

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Ngài đã ban khen ông quan Một CALISTI, người cai Bùi-văn-Vãng và người lính kèn Đào-văn-Thiết.

* * *

Người lính Cao-văn-Lập. — Ngày 22 tháng bảy Tây năm 1897, quan Tư LOMBARD đi thuyền xuống thác sông Cầu, chẳng may ròng nước chảy mạnh quá, chiếc thuyền đập vào hòn đá vỡ tan ra ở giữa ròng sông mé dưới Bắc-Kạn.

Quan Tư cố hết sức ngoi lên được ở trên đỉnh hòn đá. Người bếp khố-đỏ tên là Cao-văn-Lập thuộc về cơ thứ sáu đạo thứ ba, đã lên bờ được rồi, lo liệu tìm cách cho quan thầy lên được trên đất.

Người linh ấy hết lòng trung-nghĩa chẳng ngại gì chỗ sâu nguy-hiểm, liều mình lội đi lội lại, chặt tre để bắc cầu cho quan Tư noi lên.

Chẳng may cầu ấy lại gẫy, quan Tư ngã nhào xuống xuối nước ; nhưng mà cố bơi chừng độ 300 thước thì mấy lên đến bờ.

Sau quan Thượng-Thư thuộc-địa đã thưởng cho người bếp ấy một cái ngân-bội-tinh.

* * *

Người cai Nguyễn-Thượng. — Ngày 23 tháng mười Tây năm 1904, ông đội bốn VILLANT đem toán

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

sergent-major VILLANT passait à gué le NGOI-THUY, dans un courant très violent. Le sergent-major VILLANT, fatigué, glisse sur une pierre et est entraîné par le courant. Le caporal NGUYÊN-THUONG, du 4me Régiment de Tirailleurs Tonkinois, se jette spontanément à l'eau, pour porter secours au sergent-major ; après des efforts inouis, ce courageux caporal arrive enfin à atteindre la rive opposée, ayant sauvé le sous-officier. Le caporal NGUYÊN-THUONG est cité à l'ordre du régiment pour ce bel acte de dévouement.

Ces quatre exemples vous montrent qu'il ne faut pas hésiter à risquer votre vie pour sauver vos chefs ou vos camarades en danger.

Dans les situations les plus critiques, le moindre secours que vous pourrez leur apporter suffira souvent à les tirer d'embarras. Rappelez-vous ces exemples de dévouement donnés par vos aînés, et lorsque les circonstances l'exigeront, faites votre devoir : vous vous honorerez en l'accomplissant.

* * *

Délivrance du poste de Pho-binh-Gia. — (1893). — Le 12 Juin 1893, un détachement, composé de 2 sergents européens, onze légionnaires et trente trois tirailleurs du 2me Tonkinois, sous le commandement du Lieutement LEHAGRE, quitte VAN-LINH à l'effet d'aller dégager la garnison du poste de PHO-BINH-GIA menacé par une forte bande de pirates.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

quân tải lội qua ngòi Thúy, nước chảy rất mạnh, viên đội ấy mệt quá bước lên hòn đá trượt chân ngã xuống, nước chảy xiết trôi ngay đi.

Người cai khố-đỏ ở đạo thứ tư tên là Nguyễn-Thượng tự ý mình nhảy xuống cứu ngay ; người cai can-đảm ấy hết sức khó-nhọc mới cứu được ông đội bốn ấy vào bờ. Người cai ấy đã được ban khen về việc hết lòng trung-nghĩa ấy.

Bốn chuyện vừa nói đấy là để làm gương cho các anh nên biết liều mình cứu lấy quan thầy và anh em bạn đồng sự trong khi hiểm nghèo.

Nhiều khi nguy hiểm, mình chỉ có lòng giúp đỡ người ta một tí cũng đủ cứu được người ta.

Các anh hãy nhớ lấy điều tận-tâm tận-lực của những kẻ tiền bối để lại làm gương cho mình. Vậy các anh cũng thế, có gặp lúc nguy cấp gì thì phải làm cho hết bổn phận ; làm được thế là mình làm cho mình được danh-vọng vinh-hiển.

* * *

Chuyện đánh giải vây cho đồn Phố-Binh-gia. — Ngày 12 tháng sáu Tây năm 1893, Ông quan Hai LEHAGRE đem một toán quân có hai người đội Tây 11 người lính Tây, và 33 người lính khố-đỏ ở đạo quân thứ ba, tự Văn-Linh đi đánh giải vây cho đồn Phố-Binh-Gia có toán giặc lớn vây.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Le 14, le Capitaine ROUGET, avec une section de tirailleurs et une demi-section de légionnaires, se joint à la colonne de secours commandée par le Capitaine BRULARD, du 2me Étranger.

Une reconnaissance de nos troupes va occuper le col de Tap-Tung. Cette reconnaissance est conduite par le Caporal CHU-VAN-CU, N° Mlc 3. IX. 681, de la 9me compagnie.

Ce brave gradé franchit plusieurs fois les lignes pirates, au péril de sa vie, et rapporte au chef de la colonne de secours les renseignements les plus précieux sur la position et les mouvements de l'ennemi ; la marche en avant est ainsi grandement facilitée.

Le 20 Juin, Pho-binh-Gia est délivré par la colonne du Capitaine BRULARD : les Chinois se sont enfuis, ayant éprouvé des pertes sensibles.

Vos gradés vous ont dit souvent, dans les théories qu'ils vous font sur le service en campagne, que le chef d'une troupe a besoin d'être renseigné sur l'ennemi contre lequel il marche. L'exemple qu'on vient de vous citer vous montre l'utilité des renseignements, et la nécessité de les faire parvenir au chef de colonne : parfois, vous le voyez ici, la vie de vos camarades peut en dépendre. En colonne tous les tirailleurs peuvent être appelés à aller chercher des renseignements ; vous devez donc, en temps de paix, chercher à vous instruire, écouter attentivement les leçons de vos chefs, de façon à être aptes, en temps de guerre, à remplir les missions qui vous seront confiées.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Hôm 14 quan Ba ROUGET đem một đội quân khố-đỏ, nửa đội quân lính Tây hợp với quân cứu viện của quan Ba BRULARD ở đạo quân thứ ba.

Có một người cai số 21 X 681 ở cơ thứ chín tên là Chu-văn-Cư đem toán quân đi do thám, đóng đồn ở núi Tạp-Tung.

Người cai ấy rất là can-đảm, liều mình không sợ chết, mấy lần đi qua lại đất giặc, do thám nơi đồn ải và quân tình của giặc động tĩnh thể nào, đi về trình lại với quan mẫu-binh. Cũng nhờ có tin ấy mới đánh được quân giặc.

Đến hôm 20 thì toán quân quan Ba BRULARD giải được vây đồn Phố-Bình-Gia. Bao nhiêu giặc khách đều phải thua chạy chết nhiều lắm.

Những người chức dịch đã thường bảo các anh những công việc khi đi trận mạc, cho nên các anh cũng đã biết rằng: khi đánh giặc thì quan mẫu-binh cần phải biết tình hình quân giặc.

Xem như truyện ta vừa kể cho các anh nghe để lấy làm gương thì các anh biết rằng: tin tức thám thính là rất hệ trọng, trong khi đi thứ, cũng có khi quân lính sống chết cũng nhờ ở những tin đi thám ấy cả.

Hễ đi quân thứ thì tất các anh có khi phải đi thám. Vậy các anh ngày thường phải nghe nhời dạy bảo của quan trên để khi đi trận biết bổn phận mình mà thám-thính cho được thực trạng.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Prise du repaire de Dông-Com (1892). — Le 15 Avril 1892, à la prise du repaire de Dông-Com. sur le Sông-Bac-Lê, les tirailleurs des 14ème et 15ème compagnies du 2ème Tonkinois rivalisent d'entrain, et dispersent la bande pirate. Le Caporal DO-VAN-CHU, N° Mle 2. T. 254, de la 14ème compagnie « mor-
« tellement blessé, tombe sans proférer une plainte
« et recommande sa famille à ses camarades, qu'il
« exhorte en outre à se bien battre pour le venger ».

Le tirailleur de 2ème classe HOANG-VAN-HUNG, N° Mle 689, faisant partie d'une section qui exécutait des feux de salves, est blessé à la cuisse. Il reste à son poste de combat et continue à tirer jusqu'à ce que le commandant de la colonne lui ordonne de se retirer et de faire panser sa blessure.

* * *

Embuscade de Tom-Banh (1895). — Le 25 Avril 1895, une escorte part de Bac-Me, se rendant au-devant du convoi de Ha-Giang; elle est composée de 2 sous-officiers européens, 8 légionnaires, 33 tirailleurs de la 13ème compagnie du 3ème Tonkinois, et 15 partisans sous le commandement du Lieutenant MOREL.

Arrivée à Tom-Banh (3ème Territoire Militaire) à 7 h. 40 du matin, l'escorte tombe dans une embuscade. Après un vif combat, la petite troupe déloge les pirates de leur position, mais non sans avoir éprouvé des pertes: deux tirailleurs tués et deux blessés. L'escorte se reforme sur place et repousse quatre nouvelles attaques des pirates qui se retirent enfin vers onze heures. Elle passe la nuit sur le terrain du combat, reprend le lendemain sa marche

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Tích đánh hang Đong-Com. — Ngày 15 tháng tư tây năm 1892, toán linh khố-đỏ ở cơ thứ 14, và cơ thứ 15, đua nhau xông vào đánh toán giặc núp trong hang Đong-Com ở sông Bắc-Lệ.

Có một người cai tên là Đỗ-văn-Chu số 2T. 251, thuộc về cơ quân thứ 14, phải dấu nặng ngã xuống sắp chết; nhưng không phàn nàn oán thán một câu nào, lại còn dặn lại anh em về bảo họ hàng và khuyên bảo anh em cố sức báo thù. Lại có một người lính hạng nhì tên là Hoàng-văn-Hưng số 689, đi với đội quân, đương đứng bắn độ một dịp phải bị thương ngay ở đùi. Nhưng người ấy vẫn chịu ở trận-tiền mà cứ bắn mãi đến lúc quan mẫu-binh cho phép dở ra chữa thuốc thì mới thôi.

***

Tích bị giặc phục binh đánh ở Tom-Banh. — Ngày 25 tháng tư tây năm 1895, quan Hai MOREL dẫn một toán quân có hai ông Đội-Tây, 8 người lính Tây, 33 người lính khố-đỏ ở cơ thứ 13 về đạo quân thứ ba, và 15 tên thủ-hạ nữa ở Bắc-Mễ đi đưa bọn tải về Hà-giang.

7 giờ 40 phút sáng hôm ấy, quan quân vừa đi đến Tọm-Banh (địa hạt đạo quân thứ ba coi) quân giặc phục binh nổi lên đánh. Đánh nhau một trận rất hăng rồi đuổi được quân giặc đi, nhưng mà trận ấy cũng hại mất ít nhiều: chết mất 2 người lính và hai người bị thương. Quân giặc còn trở lại đánh bốn lần nữa; nhưng mà lần nào cũng bị quân quan đánh thua mãi, đến hồi 11 giờ thi quân giặc mới chịu lui hẳn.

Tối hôm ấy thì quân tải ngủ lại ở chỗ chiến trường, đến hôm sau cho mang hai người chết về

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

sur Ha-Giang, syant évacué ses deux morts sur Bac-Lê, et rentre au poste le 27 Avril.

Le tirailleur de 1ère classe NGUYÈN-VAN-BANG, N° Mle 490, s'est particulièrement distingué dans cette affaire. Ayant été blessé au début du combat, et perdant beaucoup de sang par sa blessure, il ne quitta pas la ligne de feu, continua à se battre bravement, et ne se décida à aller se faire panser que sur l'ordre formel donné par son Lieutenant.

* * *

Attaque du repaire de Lang-Nu (1908). — Le 31 Juillet 1908, deux compagnies de tirailleurs du 1er Tonkinois attaquaient le repaire de Lang-Nu : le Capitaine FLEURY et le Lieutenant DELATTRE étaient bientôt tués, et le Capitaine BUY blessé. Le combat, sous la direction du Lieutenant ABADIE, continuait de 9 heures du matin à midi, dans une brousse épaisse, où l'on tirait presque sans rien voir.

Le Caporal PHAM-DAM N° Mle 6992. qui combattait bravement à côté du Lieutenant, a le talon emporté par une balle. Malgré sa blessure et la douleur qu'elle lui cause, il reste à sa place. donnant ainsi à ses tirailleurs un excellent exemple.

Puis, le combat terminé, pour ne pas retarder la marche de la colonne en se faisant porter, il s'entoure le talon de son pansement individuel, et parcourt ainsi une distance de huit kilomètres.

A la suite de ce bel acte de courage et d'énergie, il est cité à l'ordre des troupes de l'Indochine.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Bắc-Mễ, rồi mới đưa bọn tải đồ về Hà-giang. Đến hôm 27 thì quân mới trở về đến đồn.

Trong trận ấy có một người có công lắm, là người bếp Nguyễn-văn-Bảng số 490, khi mới bắt đầu đánh nhau thì người ấy bị thương ngay, máu chảy mất nhiều lắm, nhưng mà người ấy không chịu bỏ cõi chiến-trường, cứ kiên gan đánh giặc và nhất định bao giờ quan Hai có bắt ra buộc thuốc thì mới ra.

* * *

Tích đánh ở Làng-Nu. — Ngày 31 tháng bảy tây năm 1908, có hai cơ lính khố-đỏ về đạo quân thứ nhất, đến đánh giặc ở Làng-Nu, trận ấy quan Ba FLEURY và quan Hai DELATTRE tử trận, quan Ba BUY thì bị thương, còn quan Hai ABADIE phải đứng lên cầm quân đánh giặc từ chín giờ sáng cho đến trưa, mà chỗ đánh nhau ấy thật là lắm bụi rậm, chẳng trông thấy gì cả, cứ bắn phóng vào mà thôi. Có một người cai tên là Phạm-Đam số 6992 rất là can-đảm, đứng đánh giặc ở cạnh quan Hai đã bị thương ở gót chân, đau-đớn thề nào cũng mặc, người ấy vẫn cứ đứng ở trận-tiền để làm gương cho các người khác.

Đến khi đánh trận xong, trở về thì anh ta lại không chịu để cho người ta khiêng, sợ thêm chậm cả đám quân đi; anh ta buộc gót chân đau lại mà đi được sa 8 kilomètres nữa.

Quan trên đã thông-tư đi tất cả các đạo binh trong cõi Đông-Dương để khen công-trạng người lính ấy.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Courage et sang froid du tirailleur Do-van-Mat (*1909*) — Le 26 Juillet 1909, à l'attaque du repaire de Ninh-Bach, une section du 1er Tonkinois, arrêtée près d'une des faces du village, envoie une patrouille de trois hommes le long de la lisière nord. Cette patrouille, après avoir dépassé un saillant, est accueillie par des coups de feu partant de derrière un talus assez élevé.

Les deux premiers hommes sont tués. Le troisième, le tirailleur DO-VAN-MAT, au lieu de faire demi-tour pour se mettre à l'abri, enjambe courageusement ses deux camarades et se précipite au pied du talus d'où étaient partis les coups de fusils. Il s'y accroupit, l'arme prête, et, au moment où la tête d'un pirate apparaît au-dessus du mur, il tire et tue son homme.

On sut plus tard que ce pirate était le chef LANH-SON. DO-VAN-MAT est récompensé par le grade de Caporal. Il allait de nouveau se distinguer dans ce grade au combat de Yên-Lô.

Le 6 Septembre à l'attaque du repaire de Yên-Lô, il s'élance à la tête de son escouade à l'assaut d'une tranchée pirate, et tombe gravement blessé à la jambe en enlevant ses tirailleurs.

Ces exemples vous montrent que vous pouvez encore vous rendre utiles, dans le combat, même après avoir été blessés. Rappelez-vous que la camaraderie et la solidarité qui vous unissent à vos compagnons d'armes doivent se manifester non seulement à la caserne, mais surtout devant l'ennemi,

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Viên đội Đỗ-văn-Mật. — Ngày 26 tháng bảy năm 1909, có một đội linh khố-đỏ về đạo quân thứ nhất đi đánh giặc ở Vinh-Bắc, đóng quân lại ở phía trước mặt làng ấy, sai ba người linh đi do thám về phía bắc. Ba người ấy vừa mới đi khỏi một cái gò, thì bị đạn ở đằng sau một cái bờ cao bắn lại chết mất hai người còn có một người tên là Đỗ-văn-Mật rất là can-đảm không chịu lui lại mà nấp, cứ sấn vào bước qua hai người vừa mới chết, chạy ngay vào tận chân cái bờ chỗ mà quân giặc nấp bắn. Người linh ấy qui núp xuống đấy, nạp súng sẵn, một lát, thằng giặc vừa thò đầu lên khỏi tường thì người linh ấy bắn chết ngay.

Sau người ta mới biết rằng: thằng giặc ấy chính là Lãnh-Sơn. Quan trên thưởng cho Đỗ-văn-Mật thăng lên làm cai.

Người cai ấy sau lại được khen ở trận Yên-Lỗ nữa.

Ngày mồng sáu tháng chín đi đánh giặc tại Yên-Lỗ, người cai ấy dẫn toán quân của mình sông vào chỗ giặc nấp, khi đương chạy trước để giục linh sấn vào phải ngay một viên đạn vào ống chân.

Quan trên đã thưởng ngay cho người cai can-đảm ấy, thăng lên chức đội lại được cả võ-công bội-tinh (Médaille militaire) và lương bội-tinh.

Các anh trông những gương ấy thì biết là dẫu khi đã bị thương rồi cũng còn có thể giúp được việc.

Các anh phải nhớ rằng: không chỉ những ở trại với cần có bè-bạn, có đoàn-thể đâu, nhất là đến khi đi trận-mạc lại càng cần lắm, vì có khi

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

et songez que l'aide que vous apportez, si minime qu'elle soit, peut parfois décider du salut commun.

⁂

Episode du cambat de Nui-Lang — Au cours de l'année 1909, le Maréchal-des-Logis NGUYÉN-VAN-THUAN, N° M^le^ 1106, se fait remarquer, parmi les canonniers du 4^ème^ d'Artillerie Coloniale prenant part à la colonne du Yên-Thé, par l'entrain, le calme et le sang-froid dont il fait preuve en diverses circonstances. Il se distingue particulièrement au combat de Nui-Lang, le 5 Octobre 1909, pendant la mise en batterie de sa pièce ; pressé de prendre la position à genou dans un endroit où les balles sifflaient, THUAN répond : « Les balles, moi t'en fous ».

Le fait s'est passé en présence du Chef de Bataillon BONIFACY, commandant la colonne.

⁂

Opérations contre le ĐỀ-THÁM *en 1895.* — Au mois de Novembre 1895, s'organise, à Nha-Nam, une colonne placée sous le commandement du Chef de Bataillon RONDONY, qui va opérer contre le Chef pirate ĐỀ-THÁM, dans le Yên-Thé.

Du 22 au 28 Novembre, une ligne d'investissement est établie, pour empêcher le ĐỀ-THÁM de communiquer avec l'extérieur. Le 29 au matin, nos troupes marchent sur les positions des pirates, et à 10 heures 30 le contact est pris. Un vif engagement a lieu, pendant lequel un sergeut indigène et deux tirailleurs sont blessés. On s'installe solide-

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

trước mặt quân-nghịch giúp nhau một chút thì cũng có thể cứu được nhân-mạng cả toán.

* * *

Trận đánh ở Núi-Lạng. — Khi đánh ở Yên-Thế năm 1909, viên đội pháo-thủ Nguyễn-văn-Thuận số 1106 giỏi nhất trong cơ pháo-thủ thứ tư, viên ấy thật là cố sức đua-tranh, hết lòng can-đảm, vững-vàng trong mọi lúc.

Hôm mồng năm tháng mười năm 1909, đánh giặc ở Núi-Lạng, khi đang nạp súng trái-phá, chỗ viên ấy đứng đạn bay dào dào người ta giục viên ấy quì xuống, viên ấy đáp lại rằng : « Đạn thì đạn cần gì. »

Khi ấy có quan Tư BONIFACY làm đốc thứ-vụ hiện đứng đấy cũng biết.

* * *

Đánh Đề-Thám năm 1895. — Tháng 11 năm 1895 quan Tư RONDONY đem quân đóng ở Nhã-Nam để đánh giặc Đề-Thám ở Yên-Thế.

Từ 22 cho đến 28 tháng ấy thì vây kín không cho Đề-Thám thông tin ra với ngoài.

Sáng hôm 29 quân ta kéo vào đồn giặc, đến 10 giờ rưỡi thì khởi đầu giáp-chiến. Đánh nhau dữ lắm, chết mất một viên đội và hai người lính bị

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

ment à 40 mètres des retranchements ennemis, et une ligne d'investissement très étroite est établie autour des ouvrages.

Le 30 au matin, les positions pirates sont bombardées par l'artillerie, puis l'assaut est donné, et vers 11 heures du matin les fortins sont occupés.

L'ordre général N° 11 de 1896 cite en ces termes le tirailleur de 2me classe DONG-CHI, N° Mle 3. VII. 547, et le sergent indigène NGUYEN-DINH-XUYÈN, N° Mle 3. VII. 3, du 3me Tonkinois, pour leur belle conduite au cours des opérations contre le DÉ-THAM.

DONG-CHI, tirailleur de 2me classe: « Pendant les « opérations du Yên-Thé, le 29 Novembre 1895, est « allé à quelques pas d'un détachement pirate, « malgré un feu violent, ramasser son sergent de « section blessé et l'a emporté avec son fusil et « ses munitions ».

NGUYEN-DINH-XUYEN, sergent : « Pendant les opé- « rations du Yên-Thé, le 29 Novembre 1895, a fait « preuve d'un beau dévouement en relevant sous le « feu de l'ennemi un de ses hommes et en l'empor- « tant avec sa carabine et ses cartouches ».

* * *

Colonne du Song-Chay (1892). — Le 24 Janvier 1892, un peloton de la 16me compagnie du 1er Régiment de Tirailleurs Tonkinois formait l'avant-garde d'une colonne opérant sur le Song-Chay. A dix heures du matin, cette avant-garde était accueillie par des feux nourris provenant de cases et de tranchées occupées par des Chinois. Le caporal HUONG-VAN-DAT, Mle 48, qui se trouvait à l'extrême pointe, fit

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

thương. Quân đóng cách đồn giặc độ 40 thước mà vây chặt cả chung quanh chắc-chắn lắm.

Sáng hôm 30 bắn súng trái-phá vào, rồi quân theo xông vào đến 11 giờ thì lấy được đồn.

Trong tờ thông-tư số 11, năm 1896, tư cho các đạo quân, có khen người lính Đông-Chí số 3.VII. 547, và viên đội NGUYỄN-ĐÌNH-XUYÊN số 3 VIII.3 ở đạo quân thứ ba, có công-trạng vì trận đánh Đề-Thám như sau này:

« Trận ở Yên-Thế ngày 29 tháng 11 năm 1895, đang khi giặc bắn dữ mà người lính Đông-Chí dám xông vào gần chỗ giặc, cách độ mấy bước để cứu người đội ở đội mình bị thương, và mang hộ súng đạn ra. »

« Trận ở Yên-thế ngày 29 tháng 11 năm 1895, đang khi súng giặc bắn dữ mà viên đội Nguyễn-đình-Xuyên đã tỏ hết nhẽ tận tâm xông vào cứu người lính và mang cả súng đạn ra nữa. »

* * *

Trận ở Sông-Chảy. — Ngày 24 tháng giêng tây năm 1892, một đội quân về cơ thứ 16 đạo binh thứ nhất đi tiên-phong đánh ở Sông-Chảy.

Đến 10 giờ sáng đội quân tiên-phong phải quân khách núp ở trong nhà và cách rãnh bắn ra. Người

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

alors preuve de la plus grande bravoure en se portant en avant, et en entraînant ses tirailleurs par son exemple; il fut presque aussitôt atteint par une balle. Le tirailleur Do-chi-Hao, Mle 323, voyant son caporal blessé, n'hésita pas un instant à se porter vers son chef, sous une violente fusillade, pour l'enlever et le ramener en arrière.

Le sergent Nguyen-dinh-Xuyèn, les tirailleurs Dong-Chi et Do-chi-hao en allant sous les balles, au péril de leur vie, relever des blessés et rapporter leurs armes et leurs munitions ont fait preuve de bravoure, de dévouement et aussi de solidarité ; l'exemple donné par eux est de ceux que vous ne devez pas hésiter à suivre, à l'occasion : ne laissez jamais de blessés entre les mains des pirates, ils les mutileraient; ne leur laissez pas d'armes, il s'en serviraient contre vous.

* * *

Attaque du repaire de Lang-Coua (1892). — Le 15 Décembre 1892, une petite colonne de tirailleurs du 1er Tonkinois, rencontrait une bande de pirates, fortement retranchée dans les environs du village de Lang-Coua.

L'affaire fut très chaude, et, dès les premiers coups de feu, un Lieutenant tomba frappé de trois balles. Les tirailleurs Nguyen-van-Ngoc, N° Mle 412, et Le-van-Thuong, N° Mle 714, n'écoutant que leur courage, s'élancèrent bravement au-devant de lui, et éloignèrent à coups de fusil les pirates qui cherchaient à le prendre. Ils furent cités à l'ordre des troupes du groupe de l'Indochine.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

cai Hương-văn-Đạt số 48 đi đầu quân, cả gan xông vào trước cho quân theo, liền phải đạn ngay. Người lính Đỗ-chí-Háo số 323 chẳng quản gì súng đạn sấn ngay vào cạnh người cai mà kéo ra đằng sau.

Viên đội Nguyễn-đình-Xuyên, người lính Đông-Chí, và Đỗ-chí-Háo liều mình chỗ súng đạn để cứu những người bị thương và thu nhặt khí giới thật là có can-đảm, trung-nghĩa và đoàn-thể.

Các anh nên trông đấy mà bắt chước, giá có gặp cơn nguy hiểm, chớ có để những người bị thương cho giặc nó hành hạ đau-đớn, cũng đừng bỏ khí giới cho giặc nó lấy được để chống lại với mình.

* * *

Trận đánh ở Làng-Coua. — Ngày 15 tháng chạp năm 1892, có một bọn linh khố-đỏ về đạo binh thứ nhất, đi chợt gặp một toán giặc đóng ở chung quanh Làng-Coua. Tức thì hai bên giao chiến hăng lắm ; ngay lúc đầu khởi-chiến thì ông quan Hai bị phải ba phát đạn ngã xuống. Hai người linh khố-đỏ tên là Nguyễn-văn-Ngọc số 412 và Lê-văn-Thường số 714 hết lòng can-đảm bạo-gian xông vào chỗ ông quan Hai, bắn được giặc lui đi, cố cứu được quan Hai ra.

Quan trên đã thông tư cho các đạo quân trong cõi Đông-Dương để khen hai người linh ấy.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Combat de Coc-Tum (*1896*). — Le 22 Décembre 1896, un détachement de la 6me compagnie du 1er Tonkinois attaqua des pirates, entre Xa-Ho et Coc-Tum. L'avant-garde subit quelques pertes en se déployant; l'adjudant français fut tué pendant l'action, et les pirates s'élancèrent vers lui pour l'enlever. C'est alors que se dévoua le tirailleur TRAN-TRONG-NGOC, qui, sous la fusillade, alla relever le corps de l'adjudant, puis, quelques instants après, celui de son caporal, qui venait aussi d'être mortellement blessé.

Il fut pour ce bel acte de courage et de dévouement cité à l'ordre des troupes du corps d'occupation dans les termes suivants :

« Le 22 Décembre 1896, au combat de Coc-Tum,
« le tirailleur de 1ère classe TRAN-TRONG-NGOC, Mle
« 905, est allé sous un feu violent relever le corps
« de son Adjudant qui venait de tomber mor-
« tellement blessé, puis le corps de son caporal
« également frappé à mort; ces actes d'admirable
« dévouement accomplis, est venu rapidement
« rejoindre sa place au feu. »

A ce même combat de Coc-Tum, le tirailleur de 2ème classe TRAN-VAN-CHUC, Mle 775, s'est brillamment conduit et a obtenu la citation suivante :

« A montré le plus grand courage en allant sous
« un feu violent chercher l'un après l'autre deux
« de ses camarades; a été lui-même blessé griè-
« vement pendant qu'il ramenait le deuxième ».

Les tirailleurs NGUYỄN-VĂN-NGỌC, LÊ-VĂN-THUONG, TRAN-TRONG-NGOC et TRAN-VĂN-CHUC ont donné, dans ces circonstances, un bel exemple de dévouement.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Trận đánh ở Cốc-Tum. — Ngày 22 tháng 2 tây năm 1896, có một toán quân ở cơ thứ sáu về đạo binh thứ nhất, đánh nhau với giặc ở chỗ giáp địa hạt Xa-Hô và Cốc-Tum.

Tiền binh bất lợi, khi mới giàn quân ra bên mình phải thiệt hại ngay, lúc đương giao chiến, ông phó quản chết, quân giặc xông vào chực cướp lấy xác ông ấy. Lúc bấy giờ người lính tên là Trần-trọng-Ngọc tận-tâm, tận-lực, đương lúc bắn nhau xô xát, cứ xông vào lấy xác ông phó quản, rồi một chốc thấy người cai bị đạn ngã ra, thì lại xông vào lấy xác nốt.

Quan trên đã thông tư đi khắp cả các đạo binh để khen người bếp ấy như sau này :

« Hôm 22 tháng chạp tây năm 1896, trận đánh ở Cốc-Tum, người bếp là Trần-trọng-Ngọc số 905, đương lúc súng bắn dữ lắm, xông vào giữa trận lấy xác ông phó quản và xác người cai mới bị đạn chết.

Người bếp ấy đã tận-tâm làm những việc đáng khen ấy, lúc xong rồi lại trở về hàng quân mình mà đánh giặc. »

Cũng trong trận ấy có người lính-tập tên là Trần-văn-Chúc số 775 cũng có công được giấy ban khen như sau này :

« Người lính Trần-văn-Chúc hết lòng can-đảm xông vào trận-tiền lúc súng đương bắn nhiều lắm, để mà cứu hai người lính phải đạn lần trước xong rồi, đến lần sau thì người lính ấy cũng bị thương nặng. »

Những người lính-tập : Nguyễn-văn-Ngọc, Lê-văn-Thương, Trần-trọng-Ngọc, Trần-văn-Chúc đã có công-trạng thật là để làm gương trung-nghĩa

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

On vous a déjà montré, en vous citant d'autres faits analogues, qu'il ne faillait pas laisser des blessés entre les mains des pirates ; mais l'obligation morale qui s'impose à vous d'aller les relever devient encore plus impérieuse lorsque ces blessés sont vos chefs : la prise d'un chef est pour les pirates un signe de victoire que vous ne devez pas leur abandonner.

* * *

Episodes des combats de Bac-Da et de Nui-Lang (*1909*). — Le tirailleur TRUONG-QUANG-QUA était, en 1909, infirmier de la 4ème compagnie du 1er Tonkinois, et prit part, en cette qualité, à la colonne du Yên-Thé.

Le 13 Août 1909, au combat de Bac-Da, il se porta par deux fois en avant, au plus fort de la fusillade, une première fois pour soutenir et porter en avant le lieutenant BRAUN, qui continuait à combattre malgré ses blessures, une deuxième fois pour aller chercher un caporal du 9e Colonial tombé d'insolation.

Le 5 Octobre 1909, au combat de Nui-Lang, il se rendit bravement sur la ligne de feu pour remplir son rôle d'infirmier, et il fut tué d'une balle à la tête, au moment où il appliquait à l'infirmier européen, blessé de deux coups de feu, les pansements nécessaires à son transport.

Le tirailleur qui prend une part active à l'action, ripostant aux coups de fusil de l'ennemi par d'autres coups de fusil, est excité par l'ardeur du combat et entraîné par l'exemple de ses camarades ; son courage s'en trouve accru.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

cho các anh đấy ! Các anh xem những truyện kể lại đấy thì hiểu rằng : chỗ chiến-trường, chớ có để người bị thương cho quân giặc bắt được.

Chẳng những là cứ theo nhẽ luân-lý, khiến mình phải cứu những người bị thương, nhưng mà khi những người cai quản mình đã phải đạn thì thế nào cũng phải cứu cho được, chứ không để cho giặc nó bắt được người quan thì nó kể là nó thắng trận; mà cái tiếng thắng trận, mình không nên để cho ai tranh mất.

* * *

Trận đánh ở Bắc-Đa và Núi-Lạng. — Người lính Trương-quang-Qua năm 1909 sung làm lính chữa thuốc ở cơ thứ tư về đạo binh thứ nhất theo đi thứ ở hạt Yên-Thế.

Ngày 13 tháng tám năm 1909, khi đánh ở làng Bắc-Đa, đương lúc bắn nhau xô xát, người lính ấy hai lần xông vào giữa trận, lần thứ nhất xông vào để đưa ông quan Hai BRAUN ra ngoài, ông ấy đã bị thương mà còn đánh giặc, lần thứ hai tìm người cai Tây ở đạo binh thứ chín đã say nắng ngã xuống.

Ngày mồng năm tháng mười năm 1909, khi đánh ở Núi-Lạng ; người lính ấy xông vào trận-tiền để buộc thuốc cho những người bị thương, lúc vào buộc thuốc cho người lính Tây chữa thuốc đã bị thương hai phát đạn, để mang ra, thì mình cũng phải phát đạn bắn vào đầu chết.

Người lính đương lúc trận-tiền bắn nhau với giặc thì hăng lên, rồi trông thấy gương của người lính khác lại càng thêm can-đảm bạo dạn.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

L'infirmier qui va sous le feu panser les blessés ne peut songer à sa défense, et n'a pas cette excitation de la bataille : il lui faut envisager froidement le danger et le mépriser pour faire tout son devoir. C'est pourquoi il faut admirer plus que tout autre l'acte de courage et de dévouement accompli par le tirailleur TRUONG-QUANG-QUA.

* * *

Embuscade près de Bac-Lê (1892). — Pendant l'année 1892, des pirates chinois opéraient dans la région de Phu-Lang-Thuong, Kep et Bac-Lê. Toujours bien renseignés par leurs compatriotes habitant le pays, ils étaient prévenus du passage des convois qu'ils attaquaient régulièrement. Le 22 Février, une petite escorte commandée par le sergent LÊ-VAN-TRUNG, de la 9ème compagnie du 2ème Tonkinois, est assaillie près de Bac-Lê par les pirates embusqués des deux côtés de la route. LÊ-VAN-TRUNG, bien que surpris, ne perd pas son sang-froid; il fait coucher ses hommes à droite et à gauche face aux deux embuscades, restant lui-même debout au milieu de la chaussée pour diriger le feu, et encourageant ses tirailleurs, en leur disant, assez haut pour être entendu des pirates, qu'un renfort important allait arriver. Devant cette résistance, l'ennemi est obligé de se retirer, et LÊ-VAN-TRUNG rentre à Bac-Lê rapportant un mort et deux blessés, avec leurs armes et leurs munitions.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Chứ người lính làm thuốc chỉ một việc xông vào chỗ súng bắn mà chữa người bị thương, không dự gì đến việc chống cự, cho nên không có hăng-hái gì, cứ phải vững tâm, chẳng phải sợ nguy hiểm, chỉ chăm làm bổn-phận mình chữa thuốc mà thôi, như thế lại càng nên khen lắm.

Lòng tận-tâm kiệt-lực và sự can-đảm của người lính Trương-quang-Quả thật là đáng khen hơn cả.

* * *

Giặc phục binh đánh ở gần Bắc-Lệ. — Năm 1892, quân giặc khách đánh ở vùng Phủ-Lạng-Thương, Kép và Bắc-Lệ.

Người ở những xứ ấy thường đem tin cho giặc biết trước, hễ quân tải đi qua lần nào thì chúng nó đưa tin cho giặc biết ngay để ra ăn cướp.

Ngày 22 tháng hai, một bọn quân tải, ít người, có viên đội tên là Lê-văn-Trung ở cơ thứ chín, đạo binh thứ hai đi áp tải, lúc đi gần đến Bắc-Lệ thì gặp toán giặc nấp ở hai bên đường nhảy ra cướp. Nhưng mà viên đội ấy thấy sự bất thình-lình thế cũng không rối-sợ gì cả, truyền ngay cho lính nép xuống hai bên đường đối với quân giặc, đánh nhau còn viên ấy thì cứ đứng ở giữa đường mà coi cho quân đánh và nói to lên rằng: « Sắp có quân cứu-viện đến đấy », nói to lên thế là có ý cho quân giặc biết và cho quân mình thêm lòng can-đảm. Thấy thế quân giặc phải lui. Rồi viên đội ấy đem một người lính chết trận, hai người bị thương và súng đạn của những người ấy về Bắc-Lệ.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Défense du Blockhaus de Than-Son (1897). — Le 29 Septembre 1897, le blockhaus de Than-Son, occupé par une garde d'un fonctionnaire caporal et de 4 tirailleurs du 3ème Tonkinois, est attaqué par une bande d'environ quinze pirates.

Vers midi, deux hommes armés, coiffés et habillés comme les gens de la région, et que la sentinelle prend pour des habitants rentrant du travail, s'avancent dans la direction du poste et, arrivés à quelques mètres de la palissade, s'élancent sur la case servant de logement aux femmes et mettent le feu à la toiture. Tous les pirates s'élancent alors sur le blockhaus et cherchent à y pénétrer; mais l'éveil est donné et l'attaque est repoussée.

Les pirates se retirent, et, partagés en trois groupes, s'embusquent derrière un pli de terrain d'où ils continuent à tirer sur le blockhaus.

Favorisé par une brise du Sud-Ouest, l'incendie se communique bientôt au blockhaus, forçant les cinq tirailleurs de garde à sortir.

Sous la conduite du chef de poste, le tirailleur Bui-van-Kha, N° Mle 3. II. 812, la petite troupe oblige les pirates à se retirer. Dans l'après-midi, la retraite des rebelles s'accentue et le tirailleur Bui-van-Kha, avec trois de ses camarades et quatre partisans, s'élance à la poursuite de l'ennemi.

Après une course de deux heures, les tirailleurs abandonnent la poursuite et rentrent au poste de Than-Son.

Pour s'emparer d'un poste par surprise, les pirates emploient souvent des ruses et des stratagèmes; pour attaquer les troupes en marche ils

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Giữ đồn Than-Sơn. — Ngày 29 tháng chin năm 1897, có một người quyền cai và 4 người lính-tập về đạo thứ ba, ở coi đồn Than-Sơn, bị một toán giặc độ 15 đứa vào cướp đồn. Độ buổi trưa, có hai người mang súng đội nón nhà quê, ăn mặc như người sở tại xứ ấy, lính canh trông thấy tưởng rằng người đi làm về. Hai người ấy đi thẳng vào đồn lúc gần đến bờ rào cách độ vài thước thì nhảy vào những cái nhà lá đàn bà ở, rồi đốt lên. Khi ấy những quân giặc ở ngoài tìm lối xông vào đồn ; nhưng mà trong đồn biết rồi, giữ gìn chúng nó không vào được.

Quân giặc phải lui ra, chia làm ba toán, núp xuống mô đất bắn mãi vào đồn.

Nhân lúc bấy giờ gió tây-nam, lửa bốc vào sắp cháy đến đồn, năm người lính phải chạy ra ngoài. Người lính Bùi-văn-Kha số 3. II.812, đưa tất cả lính trong đồn ra đánh quân giặc phải lui. Đến chiều thì quân giặc tháo chạy, người lính Bùi-văn-Kha đưa ba người lính và 4 người thủ hạ đuổi theo quân giặc. Độ hai giờ đồng hồ thì mới chịu bỏ mà giở về đồn.

Những quân giặc thường dùng mưu mẹo để bắt thình lình đánh lừa vào cướp đồn. Khi quân đi đường, thì chúng nó hay đào hang hố nấp hai bên đường đợi khi toán quân đi đến thì chúng

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

dressent habituellement des embuscades. Afin que ces embûches puissent être éventées, il est indispensable que les tirailleurs employés au service de sûreté, (dont ces exemples vous montrent l'absolue nécessité), fassent preuve d'une attention et d'une vigilance de tous les instants, sous peine de mettre en danger la troupe dont ils sont chargés d'assurer la sécurité. Mais ces mêmes exemples vous montrent aussi que, si vous êtes surpris malgré toutes les précautions prises, vous ne devez en aucun cas perdre confiance : avec du sang-froid et du courage, il vous sera toujours possible de résister énergiquement, et l'ennemi, voyant son coup manqué, vous cèdera le plus souvent la place.

* * *

Attaques du poste de Coc-Paï (1904). — 1ère attaque. — Le poste de Coc-Paï était occupé, en 1904, par un caporal indigène et 18 tirailleurs du 4ème Tirailleurs Tonkinois, sous le commandement du sergent CREPIN. Ce sous-officier, connaissant l'agitation qui se manifestait dans la région, avait augmenté les moyens de défense du poste en creusant quelques tranchées, et en élevant des murs en terre percés de créneaux.

Le 29 Octobre, à 7 heures du soir, par une nuit très noire, le tirailleur CHU-VAN-MÊ, Mle 3721, apercevant quatre individus qui s'approchaient du poste, en file indienne, donne l'alarme. Au même moment il est très grièvement blessé d'un coup de feu, reste sur place malgré la douleur causée par sa blessure, et continue à tirer pour protéger l'entrée en action de ses camarades

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

nó đánh. Xem như những truyện ấy thì những người lính dùng đi thám thính cần phải lúc nào cũng có ý tứ và cẩn thận, chứ không thì toán quân mình sẽ phải nguy hiểm, tuy đã hết lòng gìn giữ mà lại còn có khi bất kỳ bị giặc nó đánh, thì chớ có rối, phải vững tâm can-đảm mà kháng cự lại với quân giặc.

Hễ nó thấy không đánh lừa được mình và mình không sợ thì nó sẽ phải lui.

* * *

Tích đánh ở đồn Cóc-Pái

Trận thứ nhất. — Đồn Cóc-Pái có một ông đội Tây CREPIN, coi một người cai và 18 người lính khố-đỏ về đạo binh thứ tư. Ông đội ấy đã biết trước rằng: vùng ấy không được yên thế nào cũng có loạn, đã đề phòng trước cả mọi cách giữ đồn : đào hầm, đắp tường, làm chỗ châu mai.

Tối hôm 29 tháng mười năm 1904, giời tối như mực, lúc 7 giờ tên lính gác Chu-văn-Mễ số 3721, trông thấy 4 người đi hàng một, men vào gần đồn, mới nổi hiệu ngay lên. Ngay bấy giờ tên lính ấy đã phải đạn ; nhưng mà đau cũng mặc, vẫn cứ đứng

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

qui vont occuper leur poste de combat. La conduite de cette sentinelle est digne des plus grands éloges.

Après une fusillade assez vive mais de courte durée, les assaillants se retirent, comprenant que l'effet de surprise qu'ils avaient escompté était manqué.

Ce résultat était dû, en grande partie, au sang-froid, au calme et à l'énergie du tirailleur CHU-VAN-MÈ, qui avait une très haute idée de ses devoirs de sentinelle.

2ème *Attaque*. — Le 1er Novembre, vers 7 heures du soir, une deuxième attaque du poste de Çoc-Paï. fut faite dans des conditions analogues à la première.

Le poste était alors commandé par le sergent VISCONTI qui avait remplacé le sergent CREPIN. Ce sous-officier avait encore renforcé les travaux de défense du poste.

Le tirailleur BINH-DINH-CU, Mle 3.694, qui se trouvait en sentinelle, fut blessé grièvement.

Il donna l'alarme, commença à tirer, et ne rentra dans la chambre du poste pour se faire panser, qu'après avoir constaté que tous ses camarades étaient à leur poste de combat.

La fusillade dura environ un quart d'heure et fut très vive de part et d'autre ; les tirailleurs firent preuve de beaucoup de calme et de discipline sous le feu. L'attaque échoua complètement ; la poursuite ne put être faite, l'effectif du poste ne le permettant pas.

CHU-VAN-MÊ, Mle 3.721, et BINH-DINH-CU, Mle 3.694, de la 14me compagnie du 4me Tonkinois, furent nommés à la 1re classe pour le sang-froid qu'ils avaient

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

bắn chống cự với giặc, để cho kịp ra giữ đồn. Can-ảm người lính ấy thực đáng khen lắm.

Bắn xô xát một chập không lâu, thì quân giặc phải lui, vì chúng nó định bất thình linh đến cướp đồn, nhưng không cướp nổi. Trận ấy thành công được, thực nhờ người linh gác Chu-văn-Mễ, làm hết bổn phận người linh gác, có lòng can-đảm vững-vàng mạnh-mẽ.

Trận thứ hai. — Trận thứ hai đánh cướp đồn Cóc-Pái, khi 7 giờ tối hôm mồng một tháng một tây, cũng như trận trước. Ông đội VISCONTI thay cho ông đội CREPIN giữ đồn ấy. Ông đội ấy lại sửa sang thêm các cách để giữ đồn.

Tên linh gác tối hôm ấy là Binh-đinh-Cư số 3694 bị dấu nặng. Tên linh ấy nổi hiệu lên và bắn mãi đợi đến khi anh em đông đủ ra giữ đồn rồi mới về trại buộc thuốc.

Trận ấy hai bên cũng bắn rất rữ, đến độ một khắc đồng-hồ. Trong khi đánh nhau, mấy người lính-tập đều can-đảm vững-vàng giữ phép-tắc lắm. Giặc đánh thế nào cũng không phá được đồn ấy.

Trong cơ khố-đỏ thứ 14 về đạo binh thứ tư, có tên Chu-văn-Mễ số 3721, có công-lao về trận

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

montré, le premier dans l'attaque du 20 Octobre, le second dans celle du 1er Novembre :

« Etant en sentinelle, ont tiré sur les pirates qui « s'approchaient de la palissade, puis, ayant reçu « l'un et l'autre une blessure grave, ne sont allés se « faire panser qu'après que les autres tirailleurs « furent venus prendre leur poste de combat ».

* * *

Reconnaissance sur Yap-Tien (1892). — Le 12 Février 1892, une reconnaissance de la 4me compagnie du 1er Tonkinois se dirigeait de Luc-an-Chau sur Yap-Tien où une bande était signalée.

Les habitants, de connivence avec les Chinois, renseignèrent ces derniers sur la marche de la petite colonne, et les Chinois décidèrent de surprendre le bivouac.

Cette attaque échoua grâce au courage et au dévouement admirables du tirailleur HOANG-VAN-CHI. N° Mle 877.

Placé en sentinelle à 200 mètres de la troupe, il fut blessé d'une balle à la poitrine par les Chinois qui s'avançaient sur le bivouac. Au lieu de se replier vers ses camarades, il resta à son poste et, par son feu, chercha à retarder les assaillants. La surprise sur laquelle comptaient les Chinois était manquée et ils durent battre en retraite.

* * *

Attaque du poste de Xin-Man. — (1895). — Le poste de Xin-Man était occupé, en 1895, par une section de la 3me compagnie du 1er Tonkinois. Placé à un nœud de communications très important,

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

hôm 22 tháng mười và tên Binh-đinh-Cư số 3694, có công về trận ngày mồng một tháng một đều được thăng làm bếp cả. Hai người lính ấy đứng gác, thấy giặc đến gần đồn đều bắn cả, mà đều bị đạn nặng cả, nhưng không chịu lui, đứng đánh cố đợi các anh em đồng-sự ra giữ đồn rồi mới chịu về buộc thuốc.

* * *

Đi tuần tiễu ở tại Yap-Tiên. -- Ngày 12 tháng hai tây năm 1892, có một toán quân khố-đỏ cơ thứ tư về đạo binh thứ nhất, đi tuần tiễu ở Lục-An-Châu, đến Yap-Tiên thấy báo có giặc đóng.

Dân sự ở đấy thông với giặc khách, đi báo với giặc rằng: có toán quân nhỏ đi tuần tiễu. Giặc khách nó mới định bất thình-lình đến cướp trại đóng giữa đồng.

Trận ấy giặc phải thua là tại người lính Hoàng-văn-Chí số 877, có can-đảm thực đáng kính-trọng.

Người lính ấy đứng gác sa trại chừng 200 thước, khi giặc khách xông vào trại thì bắn súng trúng người lính ấy một phát vào giữa ngực. Rồi quân giặc toan tràn vào chỗ quân ta đóng để cướp, nhưng người lính ấy cứ đứng liều chỗ ấy bắn ngay được. Quân giặc biết đánh không nổi phải lùi ra.

* * *

Trận đánh ở Xin-Man. — Có một đội quân khố-đỏ thuộc về cơ thứ ba, đạo binh thứ nhất, đóng ở đồn Xin-Man, đồn ấy đóng ở chỗ ngã ba nhiều

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

il gênait beaucoup les bandes pirates qui opéraient dans la région : aussi la bande de MAC résolut-elle de s'en emparer dans la nuit du 17 au 18 Avril.

Les pirates étaient plus de 300, bien armés, bien approvisionnés en munitions, et ils espéraient à la faveur de l'obscurité avoir facilement raison de la faible garnison ; mais ils comptaient sans la valeur des tirailleurs et le sang-froid de leur chef le Lieutenant LÉVEILLÉ.

Le tirailleur DAO-VAN-XUYEN, N° M^le 997, était en faction au moment de l'attaque. Aux premiers coups de feu, il est grièvement blessé à la poitrine ; mais, malgré ses blessures, il reste à son poste et continue à tirer sur les pirates jusqu'au moment où ses camarades garnissent le parapet.

Le poste est sauvé, et ni la fusillade, ni les assauts exécutés avec des cris sauvages, ne troublent les défenseurs de Xin-Man. Au bout de trois heures de combat les pirates sont obligés de se retirer, non sans avoir subi de fortes pertes.

Dans cette même attaque, où tous les tirailleurs ont fait bravement leur devoir, il faut citer particulièrement le tirailleur NGUYÊN-VAN-XUAN qui, blessé à l'avant-bras droit, et mis par sa blessure dans l'impossibilité de faire usage de son arme, est resté sur le lieu du combat et s'est employé à ravitailler en cartouches ses camarades postés le long du rempart, continuant ainsi à se rendre utile.

Dans les trois exemples qu'on vient de vous citer, vous pouvez voir que les attaques des pirates ont échoué, grâce à la vigilance et au dévouement des sentinelles. Vous voyez combien est important le

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

đường đi lại rất là hiểm-yếu; ngăn trở được quân giặc ở vùng ấy; vì thế cho nên đảng tên giặc Mạc đã định cướp đồn hôm 17, 18 tháng tư.

Đảng giặc ấy có ba trăm đứa đủ cả súng ống thuốc đạn, nhân nhờ được tối giời, mà trong đồn lại ít linh, chúng nó định đến lấy đồn chứ không ngờ lính-tập mình giỏi-giang và can-đảm, lại quan mẫu-binh là quan Hai Léveillé cũng là người vững-vàng chắc-chắn.

Khi giặc đến đánh thì tên Đào-van-Xuyên số 997, đứng gác vừa mới bắn được mấy phát thì đã phải đạn bắn trúng ngực, nhưng mà người lính ấy không kể đau-đớn cứ đứng vậy đấy bắn giặc, đợi đến khi các anh em đã sắp dàn ra cả mặt thành rồi mới thôi.

Trận ấy bắn thật rữ, quân giặc xông-pha hò-hét rầm cả lên, nhưng quân trong đồn vẫn cứ chống cự không núng ti nào cả. Đánh nhau đến ba giờ đồng-hồ, quân giặc thiệt-hại mới phải lui.

Trong trận ấy quân lính ai nấy đều làm hết bổn-phận cả, duy có một người lính là Nguyễn-văn-Xuân đã phải đạn ở cánh tay phải, không cầm được súng nữa, nhưng lúc đang đánh nhau cứ đi vận-tải thuốc đạn cho anh em đồng-sự ở bờ thành.

Tuy đã bị thương không cầm được súng nữa, mà vẫn làm được việc có ích.

Xem ba truyện mới kể đây, để làm gương cho các anh, thì các anh biết rằng: mấy phen quân giặc phải thua, đều nhờ về người lính gác can-đảm và tinh nhanh cả.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

rôle des sentinelles. Lorsque vous êtes de faction dans un poste ou en colonne, vous devez être pénétrés de l'idée que la vie de vos camarades est entre vos mains et que la moindre inattention de votre part peut causer une catastrophe. Vous devez donc, dans ce cas, être constamment attentifs et vigilants, et prêts, au besoin, si vous êtes attaqués, à donner votre vie pour sauver celle de vos camarades, qui se reposent sur vous du soin de leur sécurité.

* * *

Attaque du sampan tram de Vinh-Thuy. — (1892). — Le 27 Juin 1092, le sampan tram de Vinh-Thuy, escorté par le caporal NGUYỄN-VAN-TINH, de la 12me compagnie du 3me Tonkinois, et 4 tirailleurs du même régiment, remonte la Rivière Claire. Entre Bac-Muc et Vinh-Thuy, il est attaqué par une bande chinoise dont une partie restée sur la rive lui envoie des coups de fusil et l'autre cherche à l'accoster sur des radeaux. Le caporal NGUYỄN-VAN-TINH ne perd pas son sang-froid ; il se défend énergiquement avec sa petite troupe, réussit à mettre en fuite les assaillants dont onze sont tués, et s'empare de trois fusils à tir rapide.

* * *

Combat de Po-Ha (1908). — Le 22 Août 1908, une reconnaissance composée de partisans et de tirailleurs du 4e Tonkinois, commandée par le Lieutenant BONNARD, est envoyé de Hoang-su-Phi dans la direction de Po-Ha. Les réformistes qui occupaient le village s'enfuient à l'approche de la petite troupe. Le combat dure de sept heures à dix heures du

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Các anh thử nghĩ xem phận sự những người linh gác hệ trọng biết là bao nhiêu.

Khi các anh đứng canh trong một đồn nào; hay là chỗ đi quân thứ, thì các anh phải hiểu cho rõ rằng : bao nhiêu nhân mạng anh em đồng-sự điều ở trong tay mình cả, nếu mình sơ sài một tí thì có khi hóa ra hại nhớn. Vậy các anh phải có ý tứ tinh nhanh luôn luôn, ngộ có khi quân giặc đến đánh bất kỳ, thì nên phải liều mạng mình để cứu lấy nhân mạng các anh em đồng-sự, vì người ta đã tin cậy mình.

* * *

Cướp thuyền trạm ở Vĩnh-Thụy. — Ngày 27 tháng sáu năm 1892, người cai khố-đỏ là Nguyễn-văn-Tình và 4 tên lính cũng ở cơ 12 đạo binh thứ ba, đưa thuyền trạm ở Vĩnh-Thụy, ngược qua Lu-giang. Đến quá Bắc-Mục giáp Vĩnh-Thụy bị toán giặc khách đánh, giặc nó chia làm hai bọn một nửa ở trên bờ bắn xuống, một nửa thì tìm cách neo thuyền vào bờ.

Người cai vẫn vững lòng, cùng với lính cố đánh đuổi được giặc, giết được 11 đứa và bắt được ba khẩu súng nạp hậu.

* * *

Trận đánh ở Po-Hà. — Ngày 22 tháng tám năm 1908, quan Hai BONNARD, đem một toán lính khố-đỏ ở đạo quân thứ ba và cả thủ hạ ở Hoàng-chu-Phi đi tuần bên Po-Hà, gặp đám cách-mệnh đóng ở trong làng, thấy quân đến chạy trốn. Hai bên gặp nhau dàn trận đánh từ 7 giờ đến 10 giờ sáng. Được một lúc thì quân thủ hạ chịu lùi, một lũ quân

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

matin. Mais bientôt les partisans cèdent, et les réformistes parviennent en foule à moins de 50 mètres des tirailleurs.

Reçus à bout portant par un feu violent, ils sont repoussés ; mais, leur nombre augmentant sans cesse, il faut se replier par échelons ; cette rupture de combat fut remarquable : les tirailleurs conservèrent tout leur sang-froid et, grâce à leur courage et à la discipline du feu, ils repoussèrent les attaques des réformistes.

Les Chinois subirent de fortes pertes dans le combat de Po-Ha : ils eurent 17 morts et une vingtaine de blessés ; des armes et des cartouches leur furent prises.

De notre côté, se sont particulièrement distingués : le sergent indigène NGUYEN-VAN-HOT, M^le^ 2451, « Sang-froid remarquable dans la conduite de sa demi-section », et les tirailleurs HOANG-VAN-NGHIÊP, M^le^ 6593, LÊ-THIN, M^le^ 5884, « Bravoure et crânerie au feu ».

* * *

Combat de Ban-kaï (23 Août 1908). — Le 23 Août 1908, une reconnaissance, composée d'éléments pris dans les 7^e^ et 12^e^ compagnies du 4^e^ Tonkinois, quitte Tsin-men pour se porter sur Hoang-su-Phi ; l'effectif total est d'environ 150 indigènes. Arrivée près du village de Ban-kaï, l'avant-garde ouvre le feu sur un groupe de 60 réformistes qui se disperse aussitôt. Mais la plus grande partie de la bande, forte de 300 hommes a déjà franchi le Song-chay, pendant que l'autre partie, restée sur la rive gauche, se porte sur les hauteurs

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

cách mệnh đã sấn gần đến linh-tập, chỉ cách độ 50 thước mà thôi. Giáp trận gần mà quân ta được vừa đối súng. bắn dữ lắm, quân giặc phải lui ; nhưng sau quân giặc lại đến đông lắm, phải bầy quân từng lớp mà đánh giật lùi, đánh lối giật lùi ấy thật là giỏi, vì lính-tập ta ai cũng vững lòng không sợ cả ; có can-đảm bạo-giạn và theo-phép. thế thì mới cự lại được với quân cách mệnh.

Trận Po-Hà quân cách mệnh thiệt hại thật nhiều, chết mất 17 người, 20 người bị thương, còn súng đạn thì quân mình bắt được nhiều.

Những người đáng khen trong trận ấy là : Viên đội Nguyễn-văn-Hột số 2451, coi nửa đội quân thật là vững lòng không rối chút nào sết.

Hai người lính là : Hoàng-văn-Nghiệp số 6593 và Lê-Thìn số 5884 đánh giặc can-đảm mạnh bạo lắm.

* * *

Trận đánh ở Ban-Kai. — Ngày 23 tháng tám năm 1908, có một toán quân độ 150 người lính-tập ở cơ thứ 7 và 12 về đạo binh thứ tư, đi tuần từ Tsin-Men đến Hoang-chu-Phi.

Khi đến gần làng Ban-Kai đám tiền quân bắn đảng cách-mệnh độ 60 tên chạy tan cả.

Nhưng mà bọn giặc đông đến hơn 300 người mà một nửa đã sang qua sông Chảy rồi, còn một nửa ở bên tả hà thì đóng ở trên cao. Đánh đuổi được

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

dominantes. Il est très difficile de les déloger ; jusqu'à six heures du soir, le combat est indécis. Les Chinois tentent alors de cerner notre vaillante troupe, mais une vigoureuse charge à la baïonnette les repousse : les tirailleurs sont remarquables de sang-froid et d'audace et chargent les réformistes avec une énergie magnifique. Maîtresse du terrain, la reconnaissance se retire sans être inquiétée ; en 24 heures, elle a parcouru 44 kilomètres et soutenu un combat excessivement pénible, contre un ennemi supérieur en nombre.

Ces exemples vous montrent qu'au combat vous ne devez pas perdre courage et croire la bataille perdue parce que la troupe dont vous faites partie est attaquée par un ennemi supérieur en nombre. Ayez confiance en vos chefs, soyez disciplinés et courageux, et votre infériorité numérique se trouvera compensée : vous pourrez ainsi, non seulement résister bravement, mais le plus souvent obliger l'ennemi à battre en retraite.

* * *

Episode du combat de Yên-lô (1909). — Pendant les opérations de 1909, ayant pour but de rétablir l'ordre, la 7e compagnie du 1er Tonkinois cernait, le 6 septembre, le village de Yên-lô, où les rebelles s'étaient retranchés.

La compagnie était arrêtée à une petite distance de la lisière du village, mais ne pouvait aborder cette lisière qu'en franchissant un espace coupé par un large fossé plein d'eau et battu par un feu violent.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

chúng nó thì khó lắm, mãi đến 6 giờ chiều mà chưa phân thắng-phụ. Giặc khách muốn vây quân ta, nhưng mà quân ta cắm lưỡi-lê vào đầu súng mà xông vào đánh áp lá-cà; lính ta can-đảm hùng-dũng khác thường, đánh quân giặc phải thua. Đánh được rồi, quân ta cứ thong-thả lui về, không việc gì nữa. Trong 24 giờ đi được 44 kilomètres, và đánh một trận thật khó-nhọc với đám giặc đông hơn mình nhiều lắm.

Xem những chuyện ấy thì các anh biết rằng: khi trận-mạc phải có can-đảm đừng tưởng rằng: quân mình ít hơn mà sợ thua đâu. Phải hết lòng tin-cậy quan coi mình, tuân lịnh và can-đảm thì dẫu ít người cũng không sợ gì, không những là các anh chống cự lại được, mà lại có khi đánh đuổi được giặc.

* * *

Chuyện ở trận Yên-Lỗ. — Trong năm 1909, có lập thứ-vụ, để dẹp cho yên giặc-giã. Ngày mồng sáu tháng chín, cơ thứ bảy về đạo linh-tập thứ nhất vây làng Yên-Lỗ có giặc đóng ở trong làng ấy.

Toán linh-tập ấy đóng cách một quãng mới đến bờ cõi làng; nhưng từ đấy mà vào đến bờ cõi làng, còn cách một cái hào những nước, mà chỗ ấy súng ở trong bắn ra nhiều lắm.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Le seul passage possible était une porte se trouvant sur cette face du village ; mais elle était fermée, et certainement défendue en arrière.

On décida d'envoyer, pour l'ouvrir, une patrouille de tirailleurs volontaires. La mission était périlleuse, mais plusieurs tirailleurs se présentèrent pourtant, et parmi eux LÊ-VAN-DUONG, N° M^le^ 6839. Celui-ci, en arrivant au pied de la porte, voyant qu'elle était barricadée à l'intérieur, et ne trouvant aucun moyen de se frayer un passage, se mit tranquillement à escalader le mur dans lequel était fixé le cadre de la porte.

A peine était-il arrivé sur la crête du mur, qu'il fut accueilli par une vive fusillade ; mais, loin de perdre son sang-froid et de chercher à s'abriter, LÊ-VAN-DUONG poursuivit sa mission avec un calme et un courage admirables, descendit de l'autre côté du mur et put ouvrir ainsi un passage à la compagnie.

Le tirailleur LÊ-VAN-DUONG en allant, sous les balles, démolir la porte par laquelle sa compagnie était obligée de passer, vous donne un fort bel exemple de sang-froid, de mépris du danger, de bravoure et de solidarité.

Pour obtenir les mêmes résultats il eût fallu, en effet, sans son dévouement, sacrifier, dans une attaque de vive force, la vie de plusieurs tirailleurs.

Ce beau fait d'armes vous montre que le tirailleur véritablement courageux doit savoir, parfois, risquer sa vie pour épargner celle de ses camarades.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Ở phía ấy chỉ có một con đường vào trong làng là chỗ cổng làng; nhưng mà cổng thì đóng, chắc có quân phục ở trong. Quan trên đã định sai mấy người linh-tập tình nguyện vào mở cổng ấy. Tuy rằng: việc ấy rất nguy-hiểm; nhưng mà nhiều người xin vào; trong bọn ấy có người tên là Lê-văn-Đương số 6839 xông vào đến tận bậc cổng; thấy ở trong có đà chống kỹ không thể mở được, mới trèo lên tường chỗ cái khuôn cửa.

Người linh ấy vừa trèo lên đến mặt tường thì súng bắn ra như mưa; nhưng mà người linh ấy điềm-nhiên tìm lối vào, rồi trụt xuống bên kia bờ tường, mở được cổng cho quân kéo vào.

Người linh Lê-văn-Đương xông vào chỗ đạn đương bắn để phá cổng cho toán quân mình kéo vào, thực là có can-đảm bạo-dạn, đoàn thể, thật là xem cái chết như không, các anh nên lấy làm gương cho mình. Nếu không có một người liều chết thì lắm lúc phải phí mất nhiều mạng linh để đánh lấy được.

Xem những việc anh-hùng như thế thì biết rằng: người linh can-đảm có khi phải liều mạng mình đi để cứu lấy mạng các anh em đồng-sự.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Attaque d'une escorte près de Nha-Nam (1894). — Le 24 Juillet 1894, une escorte de huit tirailleurs du 3me Tonkinois, sous les ordres du caporal indigène NGUYỄN-VAN-TINH, Mle 3.VII.462, revenant de Nha-Nam au poste de Mo-Na-Luong, est attaquée, à 4 heures du soir, par 50 pirates environ, de la bande du ĐỀ-THÁM.

Dès le commencement de l'action, le caporal et un tirailleur sont tués. Le tirailleur de 1re classe LE-VAN-TI, N° Mle 3. VI. 337, prend le commandement de la petite troupe et continue à résister, mais bientôt deux autres tirailleurs sont blessés et mis hors de combat.

Le brave LE-VAN-TI fait emmener les blessés par deux tirailleurs ; pour favoriser leur retraite, il reste avec les deux derniers et soutient le feu jusqu'à ce qu'il juge les blessés hors de la portée de l'ennemi.

Alors seulement il bat en retraite, maintenant à distance par ses feux les pirates qui abandonnent bientôt la poursuite.

Le Lieutenant commandant le poste de Nha-Nam, accouru au bruit de la fusillade, arrive sur les lieux de l'action et rapporte les corps du caporal et du tirailleur tués au début de l'engagement.

A la suite de cette affaire, le Général Commandant en chef a cité à l'ordre des troupes de l'Indochine le tirailleur de 1re classe LE-VAN-TI :

« Faisant partie d'une escorte de 9 tirailleurs « attaquée par une bande très supérieure en nom- « bre, et étant devenu chef de détachement par « suite de la mort de son caporal, a dirigé ses « camarades avec une vigueur et un sang-froid

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Đánh quân tải ở Nhã-Nam. — Ngày 24 tháng 7 tây năm 1894, có một người cai khố-đỏ số 3 VIII 462 tên là Nguyễn-văn-Tình dem 8 người lính tập về đạo quân thứ ba ở Nhã-Nam đi về đồn Mô-na-Lương, 4 giờ chiều bị toán giặc Đề-Thám độ 50 tên đón đánh.

Lúc mới khởi trận thì một người cai và hai người lính phải đạn chết ngay. Người bếp số 3. VI, 337, tên là Lê-văn-Ty đứng lên cầm quân kháng cự với quân giặc, được một chốc thì lại mất hai người lính bị thương nặng không đánh giặc được nữa.

Người bếp can-đảm ấy sai người lính đem hai người bị thương ấy lui đi.

Còn lại một anh ta và hai người lính nữa đánh nhau với giặc để đợi đưa những lính bị thương đi cho thoát.

Rồi anh ta vừa đánh vừa lui, cứ bắn không cho giặc lại gần, sau quân giặc bỏ không đuổi nữa.

Quan Hai đóng ở đồn Nhã-Nam, nghe thấy tiếng súng mới đem quân đến cứu viện và mang được xác và hai người lính tử trận về.

Quan Nguyên-súy Tổng-thống Đông-Dương quân-vụ đại-thần đã ban khen Lê-văn-Ty và thông-tư đi các đạo quân trong cõi Đông-Dương biết rằng :

« Đảm giặc rất đông đánh toán lính-tập 9 người. Người bếp Lê-văn-Ty đứng lên cầm quân thay cho người cai đã bị đạn chết, sai bảo các anh em đồng-sự một cách rất can-đảm tinh nhanh đáng khen.

Trước thì chống cự với quân giặc được ít lâu, sau chỉ còn có hai người với mình, vẫn cố đánh

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

« dignes d'éloge. A tenu d'abord quelque temps « les pirates en échec avec sa petite troupe, puis « est resté face à eux dans la même position avec « deux tirailleurs seulement pendant qu'on emme- « nait les blessés ; ne s'est retiré que lorsque ces « derniers se sont trouvés à l'abri ».

Lè-van-Ti a été en outre proposé pour la croix de Chevalier du Dragon d'Annam le 1er Janvier 1895 et inscrit au tableau d'avancement pour le grade de caporal.

* * *

Affaire de Lang-Nhon (1895). — Le 5 Janvier 1895, le sergent indigène Nguyễn-Van-Lap, de la 7me compagnie du 1er Tonkinois, est envoyé de Da-Than à Vu-Lao, avec 19 tirailleurs et 14 partisans.

Arrivé au village de Lang-Nhon, le détachement est attaqué par plus de 300 pirates.

Les partisans s'enfuient aux premiers coups de fusils. Malgré cette défection, le sergent Lap, avec ses 19 hommes, accepte bravement le combat. Il dispose sa petite troupe sur un mamelon ; les pirates s'élancent plusieurs fois à l'assaut : ils sont chaque fois repoussés et le combat continue pendant plus d'une demi-heure.

Six tirailleurs sont tués, deux blessés ; les munitions sont presque épuisées ; le sergent Lap qui, quoique blessé au début de l'action, n'a cessé un seul instant de commander sa troupe, donne alors volontairement le signal de la retraite.

Les survivants arrivent à Da-Than dans la nuit du 5 au 6 Janvier.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

đợi cho mang những người bị thương đi thoát rồi mới lui. »

Quan Nguyên-súy Tổng-thống Đông-Dương quân vụ đại-thần đã tư thưởng cho người bếp Lê-văn-Ty được Nam-Việt long-bội-tinh đệ ngũ hạng và cho thăng lên làm cai.

* * *

Trận đánh ở Lang-Nhơn. — Ngày mồng năm tháng giêng Tây năm 1895, viên đội khố-đỏ tên là Nguyễn-văn-Lập ở cơ thứ bảy, đạo quân thứ nhất đem 19 người lính và 14 người thủ-hạ ở Đa-Than đi đến Vũ-Lao.

Đi đến làng Lang-Nhơn bị một toán giặc độ 300 người ra đánh.

Những quân thủ-hạ mới nghe thấy súng bắn đã chạy ngay; viên đội và 19 người lính cứ vững giạ bầy quân ra đánh.

Viên đội mới đem quân lên đóng ở trên cái đồi, quân giặc mấy lần xông vào cũng không được.

Hai bên đánh nhau đến hơn nửa giờ đồng-hồ.

Lính-tập chết mất sáu người và hai người bị thương, thuốc đạn gần hết, viên đội ấy cũng đã bị đạn từ khi mới đánh nhau, nhưng vẫn cầm quân không bỏ lúc nào. Sau cũng phải lên hiệu cho quân lui.

Những quân còn sống thì tối hôm mồng năm rạng ngày mồng sáu mới về đến đồn Đa-Than.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Tous les combattants de cet héroique combat sont cités à l'ordre des troupes de l'Indochine. Ceux qui se sont plus particulièrement distingués sont cités d'une façon brillante ; ce sont :

Nguyễn-van-Lap, M^le 415, sergent ; Pham-Tinh, M^le 808, caporal ; Tran-van-Dinh, M^le 822, tirailleur.

Des exemples vous ont déjà été donnés de petites troupes résistant à un ennemi supérieur en nombre; aucun n'est, toutefois, comparable à ceux que nous venons de citer. Le tirailleur Le-van-Ti et le sergent Nguyễn-van-Lap ont fait preuve dans ces deux combats d'un véritable héroïsme.

Gravez à jamais dans vos cœurs les noms de Le-van-Ti et de Nguyễn-van-Lap ; ce sont ceux de deux admirables soldats.

* * *

Héroique défense de Lang-Co-Lum. — (1896). — Cette belle défense d'un poste, par une poignée de de tirailleurs, est un des plus glorieux épisodes de l'histoire militaire du Tonkin, et elle mérite, à ce titre, de vous être contée en détail.

En 1896, le poste de Lang-Co-Lum est occupé par une petite garnison de 20 tirailleurs du 3^ème Tonkinois, commandée par l'adjudant Dubois. Au mois de février, la bande pirate de Tran-A-Can opère dans la région de Bac-Quang et, le 12 du même mois, l'adjudant Dubois apprend, par des émissaires Mans, que 350 pirates chinois sont environ à 8 kilomètres du poste. Il renseigne immédiatement le commandant du cercle de Bac-Quang, les

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Bao nhiêu những linh đánh trận anh-hùng ấy đều được thông-tư đi khen ở các đạo quân trong cõi Đông-Dương.

Những người có công trạng hơn nhất là :

Viên đội : Nguyễn-văn-Lập số 415
Người cai : Pham-Tinh số 808
Người lính: Trần-văn-Đỉnh số 822

Truyện kể lại để làm gương cho các anh, đều là chuyện quân mình ít mà chống cự với quân giặc nhiều.

Nhưng không có trận nào giỏi hơn hai trận này: Trong hai trận ấy thì viên đội Nguyễn-văn-Lập và người lính Lê-văn-Ty thực là kẻ anh-hùng.

Các anh nên nhớ lấy tên hai người anh-hùng Nguyễn-văn-Lập và Lê-văn-Ty vào trong gia chớ quên.

* * *

Đánh đồn Lang-co-Lum. — Chỉ có một ít người mà giữ nổi một cái đồn, việc ấy thật là một việc anh-hùng ở trong vũ-công sử-ký xứ Bắc-Kỳ này cho nên ta muốn thuật cả đầu đuôi tường tận cho các anh nghe.

Năm 1896 đồn Lang-co-Lum, chỉ có một ông phó quản tên là Dubois coi 29 người lính về đạo lính-tập thứ ba. Độ tháng hai Tây đảng giặc Trần-a-Can quấy nhiễu ở hạt Bắc-quang. Đến hôm 12 tháng ấy quân Mán đi thám về báo với ông phó quản rằng: có một đảng giặc khách độ 350 đứa, hiện đóng cách đồn ấy độ 8 kilomètres. Ông phó quản lập tức chạy giấy trình với quan binh cai tri hạt Bắc-quang và

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Lieutenants commandant les postes de Nghe-Do et de Yên-Binh-Xa, et envoie dans la direction de la bande, avec mission de le renseigner sur les mouvements des pirates, quelques Mans armés de fusils.

Le 14 Février, un de ces émissaires vient prévenir que la bande s'avance et qu'elle n'est plus qu'à 4 heures de marche du poste.

Le 15 Février, vers une heure du matin, le même émissaire vient rendre compte que le poste va être attaqué, les pirates ayant l'intention d'enlever immédiatement le poste de partisans qui domine Lang-Co-Lum à moins de 200 mètres. Les partisans sont immédiatement prévenus de faire bonne garde, de résister à l'attaque le plus longtemps possible et de se replier ensuite sur le poste de tirailleurs.

L'émissaire avait dit vrai. Vers 6 heures du matin une vive fusillade part du poste de partisans. Au premier coup de feu, les tirailleurs sont à leur poste de combat. Les partisans ne peuvent résister; ils s'enfuient, abandonnant leur poste à l'ennemi. Alors du haut de la position conquise dominant le poste des tirailleurs, le son lugubre des trompes chinoises mêlé au tam-tam et au bruit des cornes impressionne un instant les tirailleurs qui cependant sont vite ramenés au sentiment du devoir. Le moment paraît décisif; les Chinois arborent un étendard et nos deux miradors sont criblés de balles par une fusillade nourrie qui part du poste des partisans. Le bambou en haut duquel flotte le drapeau est coupé par les balles et s'incline lentement sur la toiture du réduit. Quelques groupes pirates essaient de descendre du mamelon en se déployant à quelques pas d'intervalle, mais ils sont

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

hai ông quan Hai ở đồn Nghe-đo, dồn Yên-binh-xã và lại sai quân Mán đem súng đi thám về phía giặc đóng để xem quân giặc động tĩnh thề nào.

Đến ngày 14 tháng hai tây có một tên thám-tử về báo rằng : đảng giặc đã kéo đến gần đồn, đương đi chỉ độ bốn giờ đồng hồ nữa thi đến.

Đến hôm 15 lúc gần một giờ sáng tên thám-tử ấy lại về báo rằng : giặc sắp đến đánh đồn, chúng nó có ý lấy ngay đồn quân thủ-hạ đóng trước đã, cái đồn ấy cao hơn đồn Lang-co-Lum độ 200 thước Tây.

Lập tức ông phó-quản truyền cho quân thủ-hạ phải canh giờ cho cẩn thận, hễ giặc nó đến đánh thì phải hết sức cự lại, ngộ khi phải lùi thì rút về đồn lính-tập.

Tên thám-tử nói y như thực, độ chừng 6 giờ sáng nghe thấy súng nổ dữ lắm ở đồn quân thủ-hạ. Khi mới thoạt nghe thấy tiếng súng thì lính-tập ở trong đồn đã dàn trận ngay, quân thủ-hạ cự không nổi, phải bỏ đồn chạy.

Quân giặc lấy được đồn ấy được chỗ địa thế cao hơn đồn lính-tập ; chúng nó thổi kèn đánh trống, thổi tù oà rầm rầm lên, làm cho lính-tập cũng chột gia một lát ; nhưng rồi lại hồi tâm ngay, cứ theo bổn phận mình. Lúc bấy giờ thật là nguy cấp lắm ; quân giặc khách kéo cờ lên, rồi hai cái vòm canh của lính-tập bị giặc ở đồn quân thủ-hạ đóng trước bắn nát cả ra.

Ở trong đồn cột cờ tam-tài bay phất phới cũng bị đạn bắn gẫy gục xuống mái trại. Có mấy bọn giặc xuống núi toan vào đồn, chúng nó đi rải ra

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

repoussés par le feu des tirailleurs. Il en est de même sur la face Est du poste où les Chinois, se glissant sur la crête, cherchent à se jeter sur la porte du poste; mais le terrain est débroussaillé, ils sont découverts par le sergent CASAL qui les rejette en arrière. Enfin vers 8 heures du matin les pirates se retirent dans le poste de partisans; leur pavillon est abaissé, le combat cesse. Vers midi les coups de feu recommencent et durent toute la journée, mais par intervalles seulement. Le soir on s'attend à l'attaque générale, mais la nuit se passe sans incidents. Le drapeau du poste est relevé et attaché au haut du réduit.

16 Février. — Dès la pointe du jour le feu des pirates recommence, mais les tirailleurs ne répondent pas ; pour économiser ses munitions l'adjudant DUBOIS a, en effet, donné l'ordre de ne tirer, de jour comme de nuit, que lorsque l'ennemi tentera de s'approcher de la palissade. Du haut du poste chinois on entend la harangue d'un pirate invitant les tirailleurs à abandonner les Français et à leur livrer la tête de l'adjudant, moyennant une forte prime. Le silence le plus absolu règne parmi les tirailleurs, qui entendent toute la journée les insultes des Chinois. Ceux-ci ont placé des tireurs de position, et le moindre mouvement dans le poste est le signal de plusieurs coups de feu. On entend les pirates abattre des arbres et des bambous. L'eau manque ; heureusement il pleut, et pendant la nuit les récipients placés sous les gouttières se remplissent.

17 Février. — Les Chinois tirent sur le réduit et le mirador; ils cherchent à connaître les emplacements

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

cách mấy bước một, nhưng mà lính bắn rát lắm chúng nó lại phải lui ra.

Ở về phía đông, quân giặc cũng lén lên đỉnh núi để chực vào đường cổng đồn, nhưng mà đất chỗ ấy không có cây cối gì cả, ở trong đồn ông đội CASAL trông thấy cả đường đất chúng nó lén đi, cầm quân đánh chúng nó phải trụt lại ngay.

Đến 8 giờ sáng quân giặc thu cả vào trong đồn quân thủ-hạ và rút cờ xuống, hai bên thôi đánh nhau. Đến trưa lại thấy súng bắn mãi đến hết ngày hôm ấy ; nhưng mà chỉ bắn từng lúc mà thôi. Đến tối tưởng thế nào cũng lại có một trận to, nhưng mà đêm hôm ấy vô sự. Trong đồn lại kéo cờ lên.

Tang tảng sáng hôm 16, quân giặc lại bắn, nhưng mà lính trong đồn không bắn lại, vì ông phó-quản DUBOIS đã truyền cho lính để dành đạn không được bắn, dù đêm dù ngày cũng vậy, đợi khi giặc có đến tận chân dồn mới được bắn.

Ở trên đồn giặc đóng có nghe thấy tiếng quân giặc hô gọi lính-tập mình, dụ bỏ người Tây đi, và hễ ai lấy được đầu ông phó-quản đem nộp thì cho tiền thưởng nhiều. Quân ta vẫn nín lặng, rồi cả ngày chỉ nghe thấy tiếng giặc chửi mắng lính ta. Quân giặc tầu cứ giàn trận ra. hễ thấy trong đồn hơi động thì bắn tràn vào, quân giặc chặt tre gỗ ở trên núi, cũng nghe thấy cả.

Trong đồn quân ta hết cả nước, may đến đêm nhờ được giời mưa, hứng được nước đủ dùng.

Hôm 17, quân giặc lại bắn vào đồn, và vòm gác, để rò xem địa thế bèn quân ta.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

occupés par les tirailleurs. Deux coolies apportent une lettre du Lieutenant PALISSE annonçant un renfort.

18 et 19 Février. — Pas d'incidents.

20 Février. — L'eau manque totalement au poste.

21 Février. — Le 21, à 3 heures du soir, on aperçoit sur la route de Nghe-Do un groupe d'hommes, en haut du col. Vers 5 heures ce groupe opère la descente de la montagne à marche lente. Le clairon sonne « au drapeau » et le refrain du 1er Tonkinois . « Plus de doute », écrit l'adjudant DUBOIS, « c'est le secours, c'est la délivrance. La joie rayonne « sur tous les visages. Le groupe aperçu, qui est « certainement une reconnaissance de la colonne « de secours, arrive jusqu'au bas de la montagne et « tombe dans l'embuscade pirate. Une fusillade « assez vive part sous bois; le feu ne dure que « quelques minutes. Le clairon sonne le refrain de « la charge, puis l'extinction des feux. Il fait nuit « noire. »

22 Février. — La journée se passe dans le silence le plus profond.

23 Février. — C'était bien la colonne de secours que l'adjudant avait aperçue le 22. Un coolie tram réussit vers 10 heures du matin à s'approcher de la palissade du poste et à glisser une lettre sans être aperçu des pirates. Cette lettre était ainsi conçue:

« Mon cher camarade,

« Je vous adresse au nom du Général en Chef « toutes les félicitations que vous méritez pour la « belle défense de votre poste. Ces félicitations

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Hôm ấy trong đồn tiếp được một cái thư của quan Hai PALISSE sai hai tên phu cầm đến báo có quân đến cứu viện.

Hôm 17 và 18 yên không đánh nhau. Hôm 20, trong đồn hết nhẵn cả nước.

Ba giờ chiều hôm 21, người ta thấy ở con đường Nghe-Do, có một lũ người ở trên đỉnh đồi, đến 5 giờ thì lại thấy lũ ấy ở trên đồi đi thủng-thẳng xuống.

Nghe thấy tiếng kèn của quân đạo linh-tập thứ nhất thổi kèn hiệu chào cờ. Ông phó quản Dubois kêu to lên rằng : « Thật là quân cứu viện không sai, chắc khỏi vây rồi. » Mặt ai nấy điều mừng rỡ. Đám quân trông thấy đấy chắc là quân đi ro thám của toán quân đi cứu viện, nhưng đi đến chân núi bị quân giặc phục đánh. Nghe thấy trong rừng súng bắn xô độ mấy phút, rồi lại thấy hiệu kèn Lê-dương thổi hiệu kèn đánh xông vào, sau lại nghe thổi hiệu kèn nghỉ bắn. Giời thì tối sập xuống.

Cả ngày hôm 22, im lặng như tờ. Ngày 23 Toán quân mà ông phó quản đã trông thấy hôm 22 là quân cứu viện thật.

Độ mười giờ sáng hôm ấy thấy một tên phu trạm đi vào giáp lũy đồn đưa một cái thư mà giặc không biết. Thư ấy nói như sau này :

« Chào qui Chức,

« Tôi thay mặt quan Nguyên-súy Tổng-thống Đông-Dương quân-vụ Đại-thần có nhời mừng ông

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

« s'adressent aussi au sergent CASAL et aux braves « placés sous votre commandement.

« J'ai livré, le 20 Février, vers 7 heures du matin, « un combat pour ouvrir la route qui me séparait « de vous et, pour vous débloquer complètement, « j'attends de l'artillerie.

« Exposez-moi en quelques mots votre situation : « santé, munitions, vivres.

« Haut le drapeau et vive la France.

« Renvoyez-moi le tram le plus tôt possible et, « demain matin, vers 10 heures, saluez du drapeau « ou du casque par 3 fois consécutives : je vous « observerai.

« Je vous serre cordialement la main. »

« Commandant BAILLY ».

L'adjudant DUBOIS répondit à cette lettre, dans la nuit du 23 au 24, par les deux billets suivants :

1° « Plus de vivres, pas d'autre eau que celle que la Providence nous envoie — 60 cartouches par homme — merci mon Commandant, mais venez vite — méfiez-vous du bas de la montagne, tournez sur votre droite. »

2° « Ne puis faire aucun mouvement ; agiterai papier blanc. »

Le 23, vers 8 heures du soir, les Chinois incendient une vieille case située en bas et à environ 150 mètres du poste. Ils allument quelques feux sur la crête de leur mamelon, de façon à éclairer toute la face Est du poste. Du haut du poste des partisans,

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

đã tận lực giữ được đồn, và tôi cũng mừng cả ông đội Casal cùng các binh lính của ông coi.

« 7 giờ sáng hôm 20, tôi đã đánh với uân giặc để khai lộ đến cứu ông và giải vây. Hiện bây giờ tôi còn đợi lính pháo thủ, thì mới phá hẳn được vòng vây.

« Ông phải viết cho tôi mấy chữ giả nhời cho tôi biết : quân lực, thuốc đạn, và lương thực trong đồn ông thế nào.

« Tôi xin chúc cờ hiệu treo trên cao, và chúc Đại-Pháp-quốc vạn tuế !

« Xin cho tên lính trạm trở lại cho tôi ngay, và 10 giờ sáng mai ông sẽ kéo cờ chào hay là cất mũ lên ba lần luôn làm hiệu cho tôi biết.

« Tôi xin hết lòng bắt tay ông

Quan Tư

BAILLY ký »

Tối hôm 23 rạng ngày 24 ông phó quản Dubois viết hai cái thư giả nhời như sau này :

I — « Lương-thực hết cả, nước uống cũng không có, chỉ có một ít nước mưa mà thôi. Mỗi người chỉ còn 60 viên đạn.

Tôi xin cám ơn quan lớn, xin ngài lại cứu mau lên, và xin ngài đi về phía bên hữu, đừng đi men sườn núi ở đấy hiểm trở lắm. »

II — « Tôi không động hiệu gì được, xin lấy tờ giấy trắng phất lên làm hiệu. »

Tám giờ tối hôm 23 quân giặc đốt cái lều nát ở dưới đồi, cách đồn độ 150 thước tây. Chúng nó lại đốt một vài chòm lửa ở trên đỉnh đồn chúng nó

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

occupé par les pirates, une voix de commandement se fait entendre ; à ce signal des cris partent de toutes parts, de nombreux pirates porteurs de torches s'élancent vers le poste, des trompes sonnent la charge. L'adjudant DUBOIS laisse approcher les pirates à bonne portée, et fait, à ce moment, exécuter un feu roulant par les tirailleurs. Les pirates sont à 20 mètres. Deux cartouches de dynamite entourées de cartouches à balles modèle 74 sont jetées dans le groupe le plus proche ; deux fortes détonations secouent le sol, d'horribles cris se font entendre, puis les trompes chinoises sonnent le rassemblement ou la retraite; le feu cesse des deux côtés, les pirates se retirent sur le poste des partisans. Pendant toute la nuit, un silence complet règne sur les deux postes.

24 Février. — Vers 8 heures du soir, un renfort composé d'un caporal et de 9 légionnaires, envoyé par le commandant BAILLY, réussit à franchir les lignes ennemies et à pénétrer dans le poste. La vue des soldats Français ranime le courage des tirailleurs.

25 Février. — Le 25, vers 9 heures du soir, deux coolies et un guide envoyés par le Commandant BAILLY apportent des vivres. On profite de leur présence pour faire monter de l'eau au poste.

26 Février — La trompe chinoise qui chaque soir sonnait la retraite ne se fait pas entendre. On entend parler au poste pirate, mais plus doucement que d'habitude. On s'attend à un assaut, mais rien ne se produit.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

đóng, để chiếu sáng vào khắp phía đông đồn của mình.

Nghe thấy có tiếng truyền ở trên đồn quản giặc, rồi thấy reo rầm cả lên, quân giặc đều cầm đuốc nhảy ra chạy xông vào đồn và thổi kèn thúc vào trận.

Ông phó quản Dubois đợi cho quân giặc đến vừa đỗi súng, mới hô quân bắn rất dữ. Quân giặc vào gần đồn cách độ 20 thước tây nữa thôi, bấy giờ trong đồn bắn ra hai phát trái phá nhồi đạn số 74, vào giữa toán quân giặc gần nhất.

Hai phát trái phá ấy nổ ra chuyển động cả đất, tiếng giặc kêu ầm cả lên. Rồi thì quân giặc thổi hiệu kèn thu quân hay là hiệu truyền quân lui.

Bấy giờ hai bên đều thôi bắn cả. quân giặc lại rút vào đồn. Đêm hôm ấy hai bên điều im lặng cả.

Tám giờ chiều hôm 24 thấy một người cai và 9 người linh Lê-dương của quan Tư BAILLY sai xông qua đia thế của giặc mà vào đồn mình.

Lính ta thấy lính Tây đến lại thêm lòng can-đảm ra nữa.

Chín giờ đêm hôm 25, thấy hai người phu và một người hướng đạo của quan Tư BAILLY sai vận lương thực cho quân trong đồn. Nhân dịp ấy mới sai những tên phu ấy đi lấy nước vào đồn được.

Chiều nào ở đồn giặc nó cũng thổi kèn, duy hôm 26 thì không thấy thổi.

Vẫn nghe thấy tiếng người nói ở trên đồn giặc, nhưng mà không xôn xao như mọi ngày. Ai cũng ngờ rằng nó xuống đánh đồn mình, nhưng chẳng thấy gì cả.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

27 Février. — Le plus grand silence règne au poste chinois. Vers 4 heures du soir, 4 émissaires, envoyés par le Commandant BAILLY, apprennent à l'adjudant DUBOIS que les pirates ont abandonné leurs positions.

28 Février. — A 8 heures du matin, le Commandant BAILLY entre au poste: Lang-Co-Lum est délivré.

A la suite de cette affaire, le Général Commandant en Chef fait paraître l'ordre général suivant :

« Le Général Commandant en Chef porte à la « connaissance des troupes placées sous ses ordres « l'héroïque défense de Lang-Co-Lum.

« Sous l'énergique commandement de l'adjudant « DUBOIS, parfaitement secondé par le sergent « CASAL et le sergent NGUYÊN-VAN-BINH, qui ont com- « muniqué à tous leur indomptable fermeté, la « petite garnison de 29 tirailleurs a tenu tête pen- « dant 12 jours, du 15 au 26 Février, à 350 pirates « chinois aguerris et bien armés qui la tenaient « étroitement bloquée.

« Malgré l'enlèvement, dès la première heure, « d'un poste de partisans qui dominait la place, « malgré la pénurie d'eau, malgré les provocations « et les appels des pirates, le moral et la solidité « des défenseurs n'est pas ébranlé un instant. Ils « ont repoussé deux assauts violents, des attaques « quotidiennes, plusieurs tentatives d'incendie, et « maintenu ferme le Drapeau jusqu'à l'arrivée de « la colonne de secours.

« Cet héroïque fait d'armes ajoute à l'histoire « militaire du Tonkin une de ses pages les plus

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Hôm 27 thì ở trên đồn giặc im hẳn như không. Đến 4 giờ chiều, thấy 4 người thám-tử của quan Tư BAILLY sai đến báo cho ông phó-quản DUBOIS biết rằng : quân giặc đã bỏ đồn kéo đi rồi.

Chín giờ sáng hôm 28, quan Tư BAILLY mới kéo quân vào đồn Lang-co-Lum, giải xong vây đồn ấy.

Sau quan Nguyên-súy Tổng-thống quân-vụ đại-thần có thông-tư khắp cả các đạo quân rằng:

« Quan Nguyên-súy Tổng-thống Đông-Dương quân-vụ đại-thần thông-tư cho các đạo quân biết tích giữ đồn Lang-co-Lum, thật là một cách anh-hùng lắm.

« Ông phó-quản DUBOIS cầm quân giữ đồn ấy thật là vững-vàng can-đảm, và có ông đội tây CASAL, viên đội ta Nguyễn-văn-Bình đều đồng-tâm hiệp-lực với nhau, hết lòng can-đảm, cho nên trong đồn chỉ có 29 người lính mà chống cự 350 quân giặc khách đều là quân đánh trận giỏi và đủ súng ống đến vây bọc đánh đồn ấy trong 12 ngày, kể từ hôm 15 tháng hai cho đến hôm 26.

« Dẫu đồn lính thủ-hạ đóng chỗ cao, đã mất ngay lúc đầu, mà nước ăn thì cạn, quân giặc đến thách chửi, khuyên dụ lính mà quân trong đồn vẫn vững-vàng chắc-chắn không núng một chút nào.

« Quân giặc hai lần xông vào đánh thật dữ, rồi lại phải lùi ra, đánh một ngày mấy trận, chực đốt đồn mấy phen, thế mà quân ta vẫn giữ vững được hiệu cờ mãi đến khi có quân cứu-viện.

« Trận này thật là anh-hùng đã chép thêm vào vũ-công sử-ký xứ Bắc-Kỳ để ghi lấy tên ông phó

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

« glorieuses. à laquelle resteront attachés les noms
« de l'adjudant DUBOIS qui a défendu Lang-Co-Lum
« et du Commandant BAILLY qui l'a délivré. »

« Général DUCHEMIN. »

Méditez l'exemple que vous ont donné les tirailleurs de Lang-Co-Lum. Soyez, comme eux, braves et disciplinés, ayez confiance en vos chefs, obéissez-leur, mettez à exécuter leurs ordres toute votre intelligence, et vous pourrez, à l'occasion, vous montrer les dignes successeurs de vos aînés et accomplir à votre tour des hauts faits comme ceux qui viennent de vous être rappelés et qui font honneur à la France, au Tonkin, et à leurs fils.

CHAPITRE IV

La Patrie

1° — La France et le Tonkin.

Votre patrie c'est le village où vous êtes nés, où demeurent vos parents, et où se trouve le tombeau de vos ancêtres. Votre patrie, c'est encore votre canton, votre province; c'est même tout le Tonkin puisque les habitants parlent la même langue, ont les mêmes coutumes et obéissent aux mêmes lois.

Ceux qui aiment leur patrie travaillent, lorsqu'ils sont enfants, pour s'instruire et devenir forts

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

quản DUBOIS là người giữ được đồn Lang-co-Lum, và quan Tư BAILLY là chủ tướng đi giải được vây đồn ấy. »

« *Quan Nguyên-súy Tổng-thống Đông-Dương quân-vụ đại-thần*
DUCHEMIN. »

Linh đồn Lang-co-Lum làm như thế, thật là gương tầy liếp nên soi ; các anh nên bạo-gian, phép-tắc, tỏ lòng tin cậy quan trên như những người linh ấy, phải để tâm tuân theo hiệu-lịnh, ví có gập vận-hội như thế, thì phải bắt chước những người tiền-bối ; thì mới xứng đáng, mới làm được việc gian-nan, cho thiên-hạ thán phục để lưu-danh nức tiếng cho nhà-nước Đại-Pháp, cho xứ Bắc-Kỳ và để cho các con cái hai nước ta sau này đều dự danh-tiếng chung.

MỤC THỨ TƯ

Quê-Hương

I. — Nước Đại-Pháp và xứ Bắc-Kỳ

Quê-hương mình là chỗ làng mình sinh ra, chỗ cha mẹ mình ở, chỗ mồ mả tổ tiên mình chôn ở đấy. Quê-hương mình lại còn là những làng lân cận xung quanh làng mình, là cả tỉnh mình, cả xứ Bắc-Kỳ này cả nước An-nam ta, vì là tất cả mọi người cũng nói một thứ tiếng, cũng có một phong tục và cũng theo một luật-lệ.

Ai mà có lòng yêu-mến quê-hương, có lòng ái-quốc thì tự khi hãy còn nhỏ phải chăm chỉ học

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

afin d'être un jour de bons citoyens ou de bons soldats. Lorsqu'ils sont hommes, ils respectent les fonctionnaires de leur pays, aiment leurs compatriotes, obéissent aux lois, payent régulièrement l'impôt et, si leur patrie est menacée, ils combattent jusqu'à la mort pour la défendre.

Vous devez aimer votre patrie parce que c'est le pays où se trouve tout ce que vous avez de plus cher : les âmes de vos ancêtres, vos parents, vos amis et vos bienfaiteurs.

Vous devez unir dans la même affection le Tonkin et la France qui est aussi votre patrie, car c'est le pays qui vous protège et vous apporte les bienfaits de la civilisation.

La France est une grande nation d'Europe, puissante et généreuse, qui a toujours secouru les faibles lorsqu'ils étaient l'objet d'agressions injustes. Dans le domaine des sciences et des arts, la France tient incontestablement la première place, parmi toutes les nations du monde. Les découvertes utiles à l'humanité faites par ses savants sont innombrables, ainsi que les chefs-d'œuvre de ses artistes.

Le peuple français se fait remarquer par un mélange harmonieux de solides qualités, bon sens, méthode, esprit d'observation, courage, mépris du danger, initiative.

Le goût français se propageant de nation en nation est apprécié et suivi par le monde entier.

En France, la vie matérielle est plus facile que partout ailleurs, grâce à la douceur du climat, à la richesse du sol et à l'abondance des ressources du pays.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

hành cho thông-thái, để về sau biết đạo làm dân tốt, làm lính giỏi. Khi đã đến tuổi thành nhân thì phải biết kính-trọng quan cai-trị mình, yêu-mến người bản-xứ, tuân theo luật-lệ, nộp thuế má, và ngộ khi nước có nguy biến gì thì mình phải liều chết mà giữ lấy nước.

Các anh phải yêu-mến nước mình, vì là những người mình yêu-mến đều ở trong nước cả, như là tổ-tiên, ông, bà, cha, mẹ, chúng bạn, kẻ ân thâm nghĩa trọng của mình.

Các anh phải yêu-mến nước Đại-Pháp và xứ Bắc-Kỳ như là một ; vì là nước Đại-Pháp đã bảo hộ các anh, đã đem những sự khôn ngoan ích lợi sang dạy các anh.

Nước Đại-Pháp là một nước lớn ở phương Âu-Châu, nước ấy cường-thịnh, có lòng rộng dãi, chỉ cứu giúp những nước yếu đuối bị người ta hà hiếp.

Trong các nước ở trên hoàn cầu này thì nước Đại-Pháp thật vào bực nhất về đường cách-trí và sảo kỹ.

Ở bên nước Pháp kể biết bao nhiêu là người thông thái tìm được những điều ích lợi cho cả loài người, kể biết bao nhiêu là người tài khéo làm những tranh, tượng, sách vở tuyệt sảo tuyệt hay.

Người Đại-Pháp có danh tiếng vì đã có mọi tính tốt: biết phải-chăng, có mực-thước, hay suy-xét, có can-đảm, có hoạn-nạn không sợ, biết biến-báo. Cách ăn chơi lịch-sự của người Pháp đã phao-truyền nước này sang nước khác, tất cả trong thế-gian đâu đâu cũng mộ, đâu đâu cũng theo.

Bên nước Pháp làm ăn thì tiện hơn các nước, vì khí giời mát-mẻ, đất nhiều hoa lợi, nước giầu nhiều của.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Tout contribue à rendre le peuple français heureux et fortuné.

Mais plus une nation est riche, plus elle est enviée : par conséquent plus il lui faut de soldats pour pouvoir défendre ses droits et ses intérêts, pour tenir tête à un agresseur possible et le repousser victorieusement. La France dispose de forces de terre et de mer d'une puissance considérable, bien commandées, bien entraînées, qui lui permettent de ne redouter aucun adversaire. Aussi les autres peuples ne songent pas à l'attaquer et ils recherchent plutôt son alliance et son amitié.

Dans toutes les parties du monde, la France possède des territoires étendus, appelés Colonies. Elle les organise et les administre avec soin pour le plus grand bien des populations indigènes.

Des troupes spéciales occupent les différentes parties de ce grand empire colonial. En cas de péril, la France tirerait de son vaste réservoir d'hommes les contingents nécessaires pour maintenir ou rétablir la paix ; l'effectif de son armée comprendrait alors plus de quatre millions d'hommes.

C'est à l'abri de la protection de la France que se développe le Tonkin qui doit, grâce à la bonne volonté, l'intelligence et la valeur de sa population, parvenir à égaler les nations les plus fortunées.

2° — Le Tonkin dans le passé et dans l'avenir.

La plupart des Annamites ignorent les évènements qui se sont déroulés dans leur pays. Cependant les indigènes studieux doivent connaître les

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Nước Pháp có đủ tất cả mọi điều, làm cho dân sự được sung-sướng thịnh-vượng. Nhưng mà nước càng giầu có bao nhiêu thì lại nhiều nước ghen ghét bấy nhiêu, nên lại cần phải có nhiều binh lính để giữ lấy quyền lợi trong nước, để chống cự với kẻ nghịch cho khỏi xâm-chiếm đến bờ cõi nước mình được.

Nước Pháp đã có đủ cả binh bộ và binh thủy đều là hùng-cường cai-quản nghiêm-chỉnh, không có sợ ai cả.

Các nước không dám trêu ghẹo đến nước Pháp chỉ cầu thân cầu hòa mà thôi.

Nay nhà-nước Pháp có thuộc-địa khắp bốn phương trên Hoàn-cầu, chỗ nào cũng cai-trị một cách khôn-ngoan rộng-rãi cho dân bản xứ được ơn nhờ.

Ở các nước thuộc địa nhà-nước đều có đặt binh lính riêng để bảo-hộ các xứ ấy. Hễ lâm thời có sự gì nguy hiểm thì nước Pháp lại lấy quân trong nước đưa đi giẹp yên. Binh lính nước Pháp lấy cả thì được hơn 4 triệu người.

Cũng nhờ có nước Pháp bảo-hộ cho nên xứ Bắc-Kỳ này càng ngày càng được phồn thịnh hơn ra, lại cũng nhờ dân xứ này sẵn lòng trung-tín khôn-ngoan tài-năng, nên rồi cũng có ngày theo kịp các nước cường-thịnh nhất bây giờ.

II. — Bắc-Kỳ trước kia và Bắc-Kỳ sau này

Nhiều người An-nam không biết thời sự nước mình khi xưa, nhưng mà người học-thức thì biết công-cuộc của tổ tiên mình ngày trước, so-sánh

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

principales actions de la vie de leurs ancêtres et, par suite, mieux apprécier les bienfaits du présent en les comparant aux malheurs du passé.

Trois causes principales ont arrêté le développement de la race annamite, qui est pourtant pleine de vitalité.

La première est la conquête de l'Annam par la Chine, conquête suivie de plus dix siècles d'oppression et d'exploitation pour les vaincus.

La deuxième est le désordre résultant des nombreuses guerres intérieures et des discordes civiles provoquées trop fréquemment par l'ambition des princes ou des grands mandarins.

La troisième consiste dans l'isolement où certains souverains de l'Annam maintenaien tleur pays, leur indifférence pour le bien-être de leurs sujets et l'incurie de beaucoup de mandarins pour tout ce qui aurait pu augmenter la richesse des populations à eux confiées.

Le mérite des Français est d'avoir mis fin à ce malheureux état de choses.

Depuis qu'ils président aux destinées du pays et en dirigent l'administration, ils ont rétabli la paix partout et arrêté pour toujours les tueries qui accompagnaient les guerres d'autrefois et dépeuplaient les campagnes.

De plus, ils ont affranchi le Tonkin de la suzeraineté de la Chine et le garantissent de toute attaque de sa part et de celle des autres puissances.

Enfin, ils ont abattu les barrières qui l'isolaient depuis si longtemps et arrêtaient son commerce ; ils l'ont ouvert à la civilisation et aux entreprises, grâce à de nombreuses voies de communication.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

việc tấn-ích bây giờ, rồi sự khổ-sở ngày xưa, thời mới biết ơn những công-đức đời bây giờ.

Dân An-nam tuy rằng cứng-cát mạnh-mẽ sinh-sản nhiều, mà không khai hóa ra và phồn thịnh được là căn nguyên có ba nhẽ : Một là Tầu chiếm lấy nước Nam hơn nghìn năm, hà lạm ức hiếp chỉ cốt cầu lợi thôi. Hai là tại trong nước cứ loạn lạc luôn vua chúa quan tư tranh quyền tiếm vị mãi. Ba là vua chúa nước Nam thường để nước mình đứng trọi một mình, không cho thông giao với các ngoại quốc, cũng chẳng thiết gì đến sự làm cho dân được sung túc, quan tư lại biếng nhác không chịu lo lắng cho dân mình được giầu có.

Người Pháp đã chữa được các cái tệ ấy, thật là thành công đức,

Tự khi người Đại-Pháp sang cai-trị xứ này đã sửa sang việc chính-trị lại giữ cho khắp mọi nơi được yên-ổn, trừ được giặc cướp cho dân khỏi xiêu lạc.

Gỡ cho xứ Bắc-Kỳ khỏi phải thần phục nước Tầu, lại bảo hộ cho xứ này, không để nước Tầu và các nước khác xâm chiếm đến.

Những sự ngăn rào nước Nam ta xưa nay để đứng trọi một mình, và ngăn trở nước mình không cho nước mình có thông thương thì bây giờ đã bỏ hết cả rồi, lại đắp đường mở lối cho văn minh công nghệ dễ vào.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Une des préoccupations du Gouvernement est d'en créer de nouvelles, qui permettront aux Annamites d'accroître leur fortune ainsi que leur bien-être, et contribueront, en outre, au développement économique du Tonkin.

C'est par ce que les Français ont déjà fait que l'on peut prévoir ce qu'ils feront encore ; c'est donc surtout par la Cochinchine que l'on peut juger des bienfaits de l'occupation française : l'exportation du riz, cette première richesse de l'Indochine, y a triplé dans l'espace des vingt dernières années.

A l'arrivée des Français, il y a bien eu des troubles provoqués par les personnes intéressées au maintien des anciens abus ; mais, depuis longtemps déjà, la pacification est complète. Sans doute, dans une grande masse d'hommes, il y a toujours quelques méchants et quelques criminels : quelques uns, ambitieux, incapables, aigris et déçus, poussés d'ailleurs par certains Chinois qui ne peuvent pas se consoler de voir que l'empire d'Anuam a secoué définitivement le joug de la Chine, voudraient chercher à détruire l'ordre existant et replonger le pays dans l'anarchie d'où nous l'avons tiré, afin d'en profiter pour pêcher en eau trouble ; ces fauteurs de désordre peuvent bien inciter des brigands de bas étage à commettre des vols et des assassinats ; mais le mépris public de la nation entière les accable et la main implacable de la justice sait réprimer inexorablement leurs attentats et leurs crimes.

Ces hommes méprisables cherchent aussi à extorquer, par crainte, de l'argent aux pauvres nhaqué ; ils peuvent même pousser l'audace jusqu'à

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Hiện bây giờ nhà nước đương lo mở mang công nghệ cho người An-nam, được giầu có sung túc và để cho việc lý-tài xứ Bắc-Kỳ được khai hoá thêm ra.

Xem công việc người Đại-Pháp đã làm qua thì biết trước được về sau này người ta còn làm những gì nữa.

Cứ xem xứ Nam-Kỳ tấn ích thể nào thì biết công ơn nhà nước. Hãy kể một cái lợi to nhất ở Đông-Dương này là thóc gạo thì ở trong Nam-Kỳ ví mấy 20 năm trước nay đã bội đến gấp ba lần hơn.

Khi buổi đầu người Đại-Pháp mới sang cũng có những kẻ vị tư lợi muốn giữ dân An-nam trong tay để mà nhũng lạm thì có khởi loạn, nhưng mà lâu nay thì thực là yên cả rồi.

Chắc hẳn trong một xứ nhiều người như nước này lúc nào chẳng có mấy đứa hung-đồ bạo-ngược : ấy là những đứa tham quyền lợi, không có tài-năng gì, bực mình tức-tối, đi nghe những người khách nó muốn giữ nước Nam làm nô-lệ, cố ý xui bảo làm loạn cho được đục nước béo cò ; những đứa nhiễu-sự ấy xui những quân gian để trộm cướp giết người, nhưng mà hễ khi nào chúng nó có phạm ác điều gì thì những người bình-dân trong nước ai cũng khinh-dể, và nhà-nước lại trừng-trị theo hình-luật một cách rất nghiêm nhật.

Những quân đê-tiện ấy cũng có khi dọa những người bình-dân mà tống sách tiền bạc ; chúng nó lại còn cả gan dám đến dỗ-dành các anh là lính tráng trung-tín của nhà-nước, để theo chúng nó

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

s'adresser à vous, loyaux soldats, pour chercher à à vous faire partager leurs détestables passions ; s'ils avaient cette effronterie, n'oubliez pas qu'il n'existe pas de pires ennemis de votre pays et signalez-les immédiatement à vos chefs qui en feront faire bonne justice.

Pour permettre au Tonkin et à l'Annam de se développer progressivement comme la Cochinchine, on y a entrepris de grands travaux de canalisation et d'endiguement des eaux ; les résultats obtenus sont très encourageants et donnent confiance. Le commerce et l'agriculture y font de grands progrès.

Quant aux régions qui ne sont facilement accessibles ni par la mer, ni par les cours d'eau, le principal souci du Gouvernement est de les ouvrir à la colonisation par des voies de communication qui permettront enfin l'exploitation des produits qu'elles renferment.

Il n'est pas téméraire d'affirmer que l'accomplissement des travaux projetés fera, dans un avenir prochain, décupler le commerce et les productions du Tonkin.

Tout récemment, les superbes vols faits en aéroplane par un Français vous ont montré que l'avenir vous réserve un moyen de locomotion admirable, qui réalise, grâce à la science française, les exploits des dragons ailés dont vos vieilles légendes sont pleines.

Mieux encore que vous, vos parents peuvent apprécier ces beaux résultats par comparaison avec l'état lamentable dans lequel se trouvait le Tonkin pendant leur jeunesse : dévastation du

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

làm bậy, hễ chúng nó có khinh-thường như thế thì các anh phải nhớ rằng : chúng nó là kẻ nghịch với nước, các anh phải trình ngay với quan trên để trừ cho khỏi các cái hại trong nước.

Nhà-nước còn muốn làm cho xứ Bắc-Kỳ và Trung-Kỳ cũng được giầu-có thịnh-vượng như là xứ Nam-Kỳ, nên đã khởi những công việc to tát như là đào sông, đắp đê, những công việc ấy đã thấy có hiệu lợi ; sau này chắc có thể trông-mong được. Thương, mại, canh, nông đều được tấn-tới cả.

Còn những nơi chưa có tiện đường sông đường bể đi vào được thì nhà-nước đương lo mở thêm đường thông-hành cho tiện để đến khai-khẩn, và tải-vận thổ sản đem bán nơi khác.

Những công việc ấy làm xong thì sau này hoa lợi xứ Bắc-Kỳ có lẽ bội hơn gấp mười phần được.

Mới rồi các anh đã xem thấy người nước Pháp đi tầu bay ở đây, thì các anh cũng biết rằng : ít lâu nữa cũng nhờ cách-trí Đại-Pháp mà người ta lại có cánh bay ở trên giời được, tựa hồ như con rồng bay mà người An-nam thường hay nói truyền ngôn.

Những người già-cả vào bậc thân sinh ra các anh có nhớ lại sự thế nước Nam buổi trước mà so sánh mới sự thế bây giờ thì mới biết ơn nhà

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

pays par d'innombrables bandes pirates qui incendiaient, pillaient, violaient, tuaient ou mutilaient les hommes, et emmenaient les femmes, les enfants, en Chine, où ils les vendaient comme un vil bétail.

Aujourd'hui encore, les populations de la frontière peuvent comparer le calme et la tranquillité que nous leur assurons avec la situation précaire, troublée, misérable, des populations qui se trouvent en Chine.

Cette paix heureuse, ce développement fécond du pays, vous les devez donc bien à l'intervention des Français, et, en particulier, sans le secours de leurs capitaux, vous ne jouiriez pas de votre bien-être actuel ; c'est une nouvelle preuve que la protection de la France est pour les Annamites un grand bien et une cause de prospérité.

Mais il ne suffit pas à un peuple d'être riche ; il faut qu'il soit instruit, car l'instruction est encore le meilleur moyen d'augmenter ses richesses. Les Annamites, de tout temps, ont tenu l'instruction en très grand honneur ; ils avaient, avant l'arrivée des Français, de nombreuses écoles ; les Français ont étudié les moyens de perfectionner l'enseignement indigène ; ils ont organisé dans toute l'Indochine un enseignement franco-annamite, qui doit vous permettre de participer plus efficacement à l'administration et à la mise en valeur de votre pays.

C'est ainsi que, sous l'égide de la France, le peuple annamite se développera dans la paix et la prospérité.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Nước. Khi những người già ấy còn trẻ thì xứ này đương khốn đốn lắm, bị giặc-giã tàn-phá cướp-bóc hà-hiếp chém-giết người như chơi, bắt đàn-bà trẻ-con sang tầu bán như thể trâu-bò vậy.

Hiện ngày nay dân-xã ở biên-thùy giáp Tầu, hãy xem dân Tầu ở bên kia còn khổ-sở loạn-lạc thể nào, thì biết bên mình nhờ nhà nước bảo-hộ cho được bình-yên như thế này là quí lắm.

Được bình-yên như thế cũng là nhờ có người Đại-Pháp sang giúp đỡ cho nhiều lắm, thứ nhất là người Đại-Pháp mà không đem vốn đem của sang mở mang công nọ việc kia thì người An-nam không được sung sướng như bây giờ. Thế là đủ tỏ cho người An-nam biết rằng: nhà nước Pháp sang bảo-hộ là làm ơn cho người An-nam, mở cái mối phồn thịnh cho người An-nam.

Nhưng mà dân trong một nước không những là chỉ làm giầu mà thôi, lại phải học hành nữa, vì có học thì mới biết làm giầu thêm ra.

Vốn người An-nam là vẫn quí trọng việc học. Trước khi nước Pháp sang bảo-hộ cũng đã có nhiều trường dạy học, đến khi người Pháp sang lại tìm cách chỉnh đốn thêm việc học rộng-rãi nữa, hiện đã mở trường Pháp-Việt khắp cả trong xứ Đông-Dương dạy người An-nam để giúp việc cai trị cho nhà nước và biết đường làm cho xứ mình thêm giầu có ra.

Như thế là dân An-nam nhờ nước Đại-Pháp bảo-hộ cho, đã được bình-yên thịnh-vượng mỗi ngày sẽ khai hóa thêm ra nữa.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

CHAPITRE V

Recrutement des tirailleurs

Appelés — Engagés — Rengagés — Réservistes

Le recrutement des tirailleurs au Tonkin s'opère :

1° par voie d'appel ;

2° par engagements volontaires ;

3° par rengagements.

Le recrutement par voie d'appel se fait suivant la coutume annamite.

Les engagés volontaires doivent :

1° avoir au moins 22 ans, au plus 28 ans ;

2° être sains, robustes et bien constitués ;

3° n'avoir subi aucune condamnation ;

4° être de bonnes vie et mœurs.

Après avoir accompli cinq années de service actif, les appelés ou engagés volontaires peuvent être admis à se rengager pour un, deux ou trois ans. Ils peuvent se rengager successivement jusqu'à concurrence de 25 années de service.

Les tirailleurs peuvent être admis à contracter un rengagement dans l'année qui précède, ou dans celle qui suit leur renvoi dans leurs foyers.

En cas de mauvaise conduite habituelle, les tirailleurs rengagés peuvent être libérés d'office par le Général Commandant Supérieur, après l'avis d'un Conseil de Discipline. Les tirailleurs libérés d'office par mesure de discipline ne peuvent plus, dans aucun cas, être admis à rengager.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

MỤC THỨ NĂM

Cách tuyển linh

Lính tuyển — Lính đầu-mộ — Lính tái-khóa Lính trừ-bị

Cách tuyển linh ở Bắc-Kỳ.

1° — Sức tuyển linh.
2° — Linh ra tình nguyện đầu-mộ.
3° — Linh tái-khóa.

Cách tuyển linh cứ theo lệ An-nam.

Những người ra đầu-mộ thì phải tuân theo cách thức như sau này :

1° — Từ 22 tuổi cho đến 28 tuổi.
2° — Không bệnh-tật, có sức-lực, tạng mạnh-mẽ.
3° — Không có can án gì.
4° — Ăn ở lương-thiện.

Linh tuyển hay là linh đầu-mộ đã tùng-sự tại ngũ mãn hạn 5 năm rồi cũng có thể đăng được từng khóa 1, 2, 3 năm.

Sau có thể tái đăng được mãi cho đến 25 năm.

Linh-tập được phép đăng ngay năm mới mãn khóa, hay là đến năm sau vào đăng cũng được.

Hễ người linh tái đăng mà cách ăn ở thường không được tốt thì quan Nguyên-súy Tổng-thống Đông-Dương quân-vụ đại-thần giao cho Hội-đồng coi về luật-phép xét trước rồi sẽ lặc linh bãi-dịch về ; mà những người linh-tập đã phạm phép phải lặc linh bãi-dịch thì không thể tái đăng được nữa.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Les rengagnés ont droit à une prime de rengagement et une haute-paie variable avec le grade et les années de service.

Tous les militaires indigènes libérés comptent à la réserve de l'armée active pendant le temps nécessaire pour porter à 15 le chiffre des années de service déjà fournies.

Les réservistes sont astreints à des périodes d'instruction après convocation au dépôt du régiment d'affectation.

Les réservistes doivent scrupuleusement rendre compte aux autorités civiles de leur province (Résident, Délégué) de tout changement définitif de résidence.

CHAPITRE VI

1° — Avantages pendant la durée du service militaire et après la libération.

Des avantages particuliers sont consentis aux militaires par le Gouvernement: l'octroi de trois mau de rizières à la famille du jeune tirailleur, des hautes-payes successives qui viennent s'ajouter à la solde; enfin, après quinze années de services, les tirailleurs et les gradés jouissent d'une retraite. Leurs enfants (ou tout au moins l'un d'eux) peut être admis à l'école d'enfants de troupe indigène, où ils seront nourris, habillés, élevés et instruits gratuitement depuis l'âge de 10 ans jusqu'au moment où leur développement physique leur permettra de s'engager dans un régiment.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Những người đăng lại thì được tiền thưởng, tiền tăng bổng thêm thì nhiều hay là ít, tùy theo chức mình và số năm mình tại ngũ.

Những người An-nam đã mãn khóa về phải sung vào ngạch lính trừ-bị cho đến 15 năm, là tính cả năm tại ngũ vào nữa.

Linh trừ-bị còn phải ra tập, hễ đến kỳ tập thì sẽ có giấy đòi, phát về các đạo quân mà mình sung vào đấy.

Linh trừ-bị nếu có muốn đổi hẳn ở chỗ khác thi phải trình cẩn-thận cho quan cai trị bản hạt biết (quan Công-sứ, quan Đại-lý).

MỤC THỨ SÁU

Khoản gia ơn cho linh

Những khoản Nhà-nước gia ơn cho linh kể như sau này :

1° — Dân cấp cho họ hàng 3 mẫu binh-điền.

2° — Tăng-bổng.

3° — 15 năm gĩ thượng thì được lương hưu-trí.

4° — Những con lính (ít ra cũng được một người) được vào học trong trường con linh An-nam, vào trường ấy thì nhà nước nuôi cho, cho ăn mặc và dạy học không phải mất tiền, từ 10 tuổi đến lúc khôn lớn có thể cho đăng vào làm linh được thì mới thôi.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Le tableau suivant donne le taux des soldes, hautes-payes, primes de rengagement et pensions:

TABLEAU DES SOLDES ET PENSIONS

1° — Soldes

1° Tirailleur de 2e classe. . .	3$00	par quinzaine
2° Tirailleur de 1re cl. et clairon.	3 75	—
3° Caporal.	5 25	—
4° Sergent	8 25	—
5° Adjudant	11 45	—

2° — Hautes-paies journalières

DÉSIGNATION DES GRADES	Après 5 ans	Après 8 ans	Après 11 ans	Après 14 ans	OBSERVATIONS
	$	$	$	$	
Tirailleurs et Caporaux ..	0.25	0.50	0.75	1.00	par quinzaine
Sous-Officiers.....	0.50	1.00	1.50	2.00	par quinzaine

3° — Pensions des militaires indigènes

DÉSIGNATION DES GRADES	PENSION proportionnelle à 15 ans de service	Accroissement par an	PENSION de retraite à 25 ans	Accroissement par an	PENSION de retraite à 45 ans comprises
	f.	f.	f.	f.	f.
Adjudant	201.60	13.44	336.00	6.72	470.40
Autres Sous-Officiers	168.00	11.20	280.00	5.66	392.00
Caporaux	120.00	8.00	200.00	4.00	280.00
Soldats.....	99 00	6.00	165.00	3.30	231.00

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

Bảng kể sau này là :

SỐ-LƯƠNG, TĂNG-BỔNG, TIỀN-THƯỞNG LƯƠNG HƯU-TRÍ

I. — Tiền lương

Lính	**cứ 15 ngày thì được lĩnh là:**	**3**	**$ 00**
Bếp và lính kèn	**—**	**3**	**75**
Cai	**—**	**5**	**25**
Đội	**—**	**8**	**25**
Phó quản	**—**	**14**	**45**

II. — Tăng Bổng

Chức	quá 5 năm	quá 8 năm	quá 11 năm	quá 14 năm	Các nhẽ
	$	$	$	$	
Cai và lính.....	0.25	0.50	0.75	1.00	Cứ 15 ngày
Đội và quản.....	0.50	1.00	1.50	2.00	

III. — Lương hưu trí

Chức	Lương hưu trí 15 năm	Mỗi một hơn lại được gia tăng	Lương hưu trí 25 năm	Mỗi một hơn lại được gia tăng	Lương hưu trí 45 năm kể cả đi trận
	f.	f.	f.	f.	f.
Phó quản.....	201.60	13.44	336.00	6.72	470.40
Đội.....	168.90	11.20	280.00	5.60	392.00
Cai.....	120.00	8.00	200.00	4.00	280.00
Linh.....	99.00	6.60	165.00	3.30	231.00

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

4° — Indemnités de rengagement

DÉSIGNATION des Grades	MONTANT de l'indemnité de rengagement	OBSERVATIONS
MILITAIRES INDIGÈNES DE TOUT GRADE Rengagement de 3 ans.....	50 f. 00	Des rengagements peuvent être souscrits par des indigènes pour moins de trois ans. Ils ont droit, dans ce cas, au tiers de l'indemnité ci-contre par année de rengagement (arrêté du 15 Juillet 1889).

Indépendamment de ces avantages pécuniaires, es tirailleurs peuvent encore en obtenir d'autres, dans certaines conditions.

C'est ainsi qu'au moment de leur admission à la retraite, les sous-officiers reçoivent, comme récompense de leurs bons services, un grade dans le mandarinat militaire.

En outre, les tirailleurs ou gradés qui ont accompli dans leur service des actions d'éclat peuvent être proposés, avant leur retraite, pour la classe de mandarinat militaire correspondant à leur rang dans l'armée.

Le tableau suivant donne l'équivalence entre les grades obtenus dans l'armée et les classes du mandarinat militaire.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

IV. — Tiền thưởng tái khoá

Chức	Số tiền	Các nhẽ
LÍNH ANNAM *bất cứ chức nào*		Cứ theo nghị định ngày 15 tháng 7 tây năm 1889 thì lính annam muốn đăng 1, 2, 3, năm cũng được. Đăng một năm thì số tiền thưởng chia ba sẽ được một phần.
Linh annam đăng khóa ba năm..	50 f.00	

Không kể các khoản gia ơn về việc tiền-nong, linh-tập còn được thưởng cách gia ơn khác nữa.

Những viên đội mà có công-trạng thì khi về hưu-trí sẽ được thưởng hàm võ-dai.

Còn những người lính hay là những người chức việc đang ở linh mà có công-trạng thì trước khi về hưu-trí, nhà-nước cũng có nhẽ thưởng cho một hàm võ-dai đối với chức mình.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

TABLEAU FIXANT LES ÉQUIVALENCES DE GRADES DANS LE MANDARINAT POUR LES MILITAIRES ET GRADÉS INDIGÈNES

Adjudant ou assimilé.

Ayant plus de 5 ans de grade	PHÓ-QUẢN-CƠ 4me degré 2me classe.
Ayant moins de 5 ans de grade.....	CẤM-BINH CHÁNH-ĐỘI 5me degré 1re classe.

Sergent.

Ayant plus de 3 ans de grade	TINH-BINH CHÁNH-ĐỘI-TRƯỞNG XUẤT-ĐỘI 6me degré 1re classe.
Ayant moins de 3 ans de grade.....	CHÁNH-ĐỘI TRƯỞNG XUẤT-ĐỘI 6me degré 2me classe.

Caporal.

Ayant plus de 2 ans de grade	CHÁNH-BÁT-PHẨM ĐỘI-TRƯỞNG 8me degré 1re classe.
Ayant moins de 2 ans de grade.....	TÙNG-BÁT-PHẨM ĐỘI-TRƯỞNG 8me degré 2me classe.

Tirailleur de 1re classe.

CHÁNH CỬU-PHẨM ĐỘI TRƯỞNG	9me degré 1re classe.

2e classe.

TÙNG CỬU-PHẨM ĐỘI TRƯỞNG	9me degré 2me classe.

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

BẢNG SAU NÀY KỂ NHỮNG CÁC CHỨC ĐỐI HÀM VÕ DAI

Phó quản hay là đối hàm phó quản

Làm phó quản được hơn 5 năm : (Phó quản cơ)	Tùng tứ phẩm
Làm phó quản chưa được 5 năm : (Cấm binh chánh đội)	Chánh ngũ phẩm

Đội (Chánh xuất đội)

Làm đội được hơn 3 năm : (Tinh binh chánh đội trưởng xuất đội)	Chánh lục phẩm
Làm đội chưa được 3 năm : (Chánh đội trưởng xuất đội)	Tùng lục phẩm

Cai (Đội trưởng)

Làm cai được hơn 2 năm : (Chánh bát phẩm đội trưởng)	Chánh bát phẩm
Làm cai chưa được 2 năm : (Tùng bát phẩm đội trưởng)	Tùng bát phẩm

Bếp (Ngũ trưởng)

Chánh cửu phẩm đội trưởng

Linh (Binh)

Tùng cửu phẩm đội trưởng

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

SOMMAIRE

CHAPITRE 1er

Causeries pour les jeunes soldats

	Pages
Conseils pour les recrues	6
But de l'Armée — Nécessité de l'appel sous les drapeaux.	10
Noblesse du métier militaire	12
Importance des exercices physiques	14

CHAPITRE II

Devoirs de l'homme en société et dans la famille militaire

Principaux devoirs de l'homme (morale de Confucius)	18
Anecdote sur la vie familiale	22
Dignité personnelle et profesionnelle	24
Tenue	28
L'alcool et l'opinm	30
Le jeu	32
Hygiène en campagne	34
Devoirs envers les animaux	38

CHAPITRE III

Vertus militaires

L'obéissance et la discipline	38
L'honneur et le drapeau	42
Camaraderie et solidarité	46
Anecdote sur « l'union fait la force »	48
Loyalisme	50
Dévouement	54
Courage	54
Héroïsme	56
Livre d'or des soldats Tonkinois	56

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

MỤC-LỤC

MỤC THỨ NHẤT

Nhời diễn thuyết cho lính mới tuyển

Trang

Nhời khuyên bảo những lính mới tuyển..... 7
Mục đích việc binh lính. Nhẽ cần phải tuyển lính.... 11
Nghề võ là vinh-hiển sang trọng..... 13
Việc tập tành là việc cần..... 15

MỤC THỨ HAI

Bổn phận người ta ở trong xã-hội và trong quân-ngũ

Bổn phận làm người cho phải đạo..... 19
Cách cư xử ở trong họ hàng..... 23
Nhân phẩm người ta và danh giá nghề nghiệp mình.. 25
Nói về sự ăn mặc..... 29
Riệu-chè thuốc-phiện..... 31
Cờ bạc..... 33
Phép vệ-sinh khi đi trận..... 35
Bổn phận người ta ở với giống súc-vật..... 39

MỤC THỨ BA

Đức hạnh người lính

Vâng-lời và phép-tắc..... 39
Danh-giá và hiệu cờ nước Pháp. 43
Tình anh em bạn, nhẽ đoàn thể..... 47
Truyện nói về xum-họp làm nên mạnh khoẻ..... 49
Trung hậu..... 51
Tận-tâm tận-lực..... 55
Can-đảm..... 55
Anh-hùng..... 57
Sách ghi công trạng lính-tập Bắc-kỳ..... ... 57

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

CHAPITRE IV

La patrie

Pages

Le Tonkin et la France..... 122
Le Tonkin dans le passé et dans l'avenir..... 126

CHAPITRE V

Recrutement des tirailleurs

Appelés — Engagés — Rengagés — Réservistes..... 136

CHAPITRE VI

Avantages accordés aux militaires

Avantages pendant la durée du service militaire et après la libération..... 138
Tableau des soldes, hautes-paies. primes et pensions. 140
Equivalence des grades dans le mandarinat..... 144

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

— IV —

MỤC THỨ TƯ

Quê-Hương

Trang

Nước Đại-Pháp và xứ Bắc-Kỳ..... 123

Bắc-Kỳ trước kia và Bắc-Kỳ sau này..... 127

MỤC THỨ NĂM

Cách tuyển lính

Tuyển lính — Lính đầu mộ Lính tái khoá — Linh trừ bị..... 137

MỤC THỨ SÁU

Những khoản gia ơn cho lính

139

Digitized by Google

Original from CORNELL UNIVERSITY

https://tieulun.hopto.org

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

ERRATA

	Au lieu de :	Lire :
Page 6 ligne 13	ne injuriés	ni injuriés
» 20 » 15	objet	objets
» 28 » 11	tâchés	tachés
» 42 » 2	compagne	campagne
» 46 » 17	paix ct la	paix et la
» 52 » 18	confiance soutient	confiance le soutient
» 52 » 21	l'effection	l'affection
» 62 » 5	Chef Bataillon	Chef de Bataillon
» 62 » 15	faillait	fallait
» 70 » 2	syant	ayant
» 74 » 27	sergeut	sergent
» 82 » 2	faillait	fallait
» 82 » 16	souteni ret	soutenir et
» 86 » 12	s'élancent	courent
» 96 » 11	1092	1892
» 100 » 17	iniériorité	infériorité
» 108 » 27	environ à	à environ
» 128 » 15	maintenaien tleur	maintenaient leur
» 130 » 20	Anuam	Annam
» 138 » 2	et une haute	et à une haute
» 138 » 24	peut	peuvent
Sommaire I » 13	profesionnelle	professionnelle

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org

NHỮNG TIẾNG SAI

	Thay vì :	Đọc là :
Trang 5 dòng 12	Tấn	Tân
» 33 » 6	Sưa	Xưa
» 55 » 15	Dúp	Giúp
» 59 » 10	Giới	Giới
» 59 » 18	Nguyễn-van-Lương	Nguyễn-văn-Lương
» 71 » 25	Sa	Xa
» 73 » 20	Sông	Xông
» 81 » 32	Lê-văn-Thương	Lê-văn-Thưởng
» 91 » 2	Ám	Dảm
» 107 » 15	Vũng	Vững
» 117 » 3	Cân	Quân
» 119 » 19	Dia	Dịa

Digitized by Google
Original from CORNELL UNIVERSITY
https://tieulun.hopto.org